



DANH SÁCH THI VÒNG 1
CUỘC THI TOEFL PRIMARY CHALLENGE HỒ CHÍ MINH 2015-2016

Ngày thi: **09/01/2016 (Thứ Bảy)**
Số ca thi: **04 Ca**
Địa điểm: **Trường Tiểu học Võ Văn Tần**
97 Phạm Đình Hổ, Phường 6, Quận 6, TPHCM

Ca Thi	Giờ tập trung	Giờ đón con
Ca 1	7:30	09:00
Ca 2	10:00	11:30
Ca 3	13:15	14:30
Ca 4	15:30	17:00

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1	Nguyễn Khánh	Dương	10/Jun/07	60102723	3.1	3	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2	Võ Trúc	Quỳnh	18/Jun/07	60102724	3.1	3	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
3	Hà Gia	Thuyền	8/Jun/07	60102725	3.1	3	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
4	Đỗ Phương	Nhi	23/Apr/07	60102726	3.2	3	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
5	Văn Quốc Minh	Trung	14/Dec/07	60102727	3.2	3	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
6	Huỳnh Uyển	Nghi	8/Aug/06	60102728	4.1	4	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
7	Trần Việt	Khải	15/Aug/06	60102729	4.2	4	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
8	Trần Thanh	Thanh	20/Jan/06	60102730	4.2	4	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
9	Phùng Tuấn	Phúc	3/Feb/06	60102731	4.2	4	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
10	Bùi Tuấn	An	24/Sep/05	60102732	5.2	5	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
11	Thái Quốc	Bảo	9/Jun/05	60102733	5.2	5	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
12	Lê Văn	Bình	18/Sep/05	60102734	5.2	5	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
13	Lê Anh	Minh	24/Apr/05	60102735	5.2	5	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
14	Phùng Bội	Ngọc	6/Sep/05	60102736	5.2	5	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
15	Tô Minh	Nhật	1/Oct/05	60102737	5.2	5	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
16	Lê Yến	Nhi	1/Feb/05	60102738	5.2	5	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
17	Giang Yến	Nhi	1/Feb/05	60102739	5.2	5	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
18	Đặng Thiên	Phúc	1/Apr/05	60102740	5.2	5	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
19	Nguyễn Thị Thanh	Phương	17/Feb/05	60102741	5.2	5	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
20	Võ Đặng Tiến	Thành	26/Dec/05	60102742	5.2	5	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
21	Nguyễn Thị Phương	Thảo	5/Jan/05	60102743	5.2	5	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
22	Mai Quỳnh	Trâm	20/Sep/05	60102744	5.2	5	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
23	Mai Quỳnh	Trân	9/Dec/05	60102745	5.2	5	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
24	Phạm Văn	Vinh	4/May/05	60102746	5.2	5	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
25	Huỳnh Tú	Vy	7/Jan/05	60102747	5.2	5	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
26	Trịnh	Khánh	23/Jan/05	60102748	5.2	5	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
27	Lê Vũ Đăng	Khoa	15/Jan/05	60102749	5.2	5	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
28	Trần Trung	Hậu	3/Feb/05	60102750	5.2	5	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
29	Huỳnh Tú	Huệ	27/Feb/05	60102751	5.2	5	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
30	Lê Trung	Huy	19/Apr/05	60102752	5.2	5	Chi Lăng	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
31	Trần Phương	Anh	20/Dec/07	60102753	3.1	3	Lê Văn Tám	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
32	Hà Xuân	Hương	4/Mar/07	60102754	3.1	3	Lê Văn Tám	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
33	Nguyễn Gia	Quyền	25/Oct/07	60102755	3.1	3	Lê Văn Tám	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
34	Châu Hoàng	Giáp	15/Feb/07	60102756	3.2	3	Lê Văn Tám	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
35	Huỳnh Xuân	Nhàn	14/Jun/07	60102757	3.2	3	Lê Văn Tám	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
36	Nguyễn Ngô Quốc	Huy	19/Jun/06	60102758	3.2	3	Lê Văn Tám	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
37	Nguyễn Quốc Anh	Minh	23/Apr/07	60102759	3.2	3	Lê Văn Tám	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
38	Yeh Chia	Ling	27/Nov/07	60102760	3.2	3	Lê Văn Tám	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM
39	Ngô Vinh	Phúc	19/Jun/07	60102761	3.2	3	Lê Văn Tám	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ , P.06 , Q.06 , HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
40	Nguyễn Thanh Mai	Thơ	24/Aug/07	60102762	3.2	3	Lê Văn Tám	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
41	Đào Thanh	Nhân	5/Jul/06	60102763	4.2	4	Lê Văn Tám	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
42	Dương Nguyên	An	28/Jul/06	60102764	4.2	4	Lê Văn Tám	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
43	He Thanh	Ngân	2/Jan/06	60102765	4.2	4	Lê Văn Tám	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
44	Lê Hoàng	Khang	22/May/06	60102766	4.2	4	Lê Văn Tám	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
45	Phạm Uyên	Trâm	25/May/06	60102767	4.2	4	Lê Văn Tám	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
46	Phạm Lê Hải	Ngân	14/Oct/05	60102768	5.1	5	Lê Văn Tám	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
47	Lê	Tiền	17/Jun/05	60102769	5.1	5	Lê Văn Tám	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
48	Lê Gia	Phát	30/Jan/05	60102770	5.3	5	Lê Văn Tám	Quận 06	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
49	Phạm Hoàng Phương	Nhi	23/Jun/05	60102771	5.3	5	Lê Văn Tám	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
50	Phạm Huỳnh Thiên	Bảo	10/Jan/05	60102772	5.3	5	Lê Văn Tám	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
51	Huỳnh Ngọc Như	Ý	10/Oct/05	60102773	5.3	5	Lê Văn Tám	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
52	Trần Gia	Khang	22/May/05	60102774	5.3	5	Lê Văn Tám	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
53	Hồ Hoàng	Anh	8/Dec/05	60102775	5.2	5	Nguyễn Huệ	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
54	Lâm Mỹ	Kỳ	5/Sep/05	60102776	5.2	5	Nguyễn Huệ	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
55	Lê Hoàng Tâm	Thanh	28/Jul/05	60102777	5.2	5	Nguyễn Huệ	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
56	Đặng Anh	Minh	17/May/07	60102778	3	3	Nguyễn Thiện Thuật	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
57	Lê Thị Bích	Liên	26/Mar/07	60102779	3	3	Nguyễn Thiện Thuật	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
58	Tăng Gia	Phát	15/Sep/07	60102780	3	3	Nguyễn Thiện Thuật	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
59	Kiều Ngọc Tú	My	15/May/07	60102781	3	3	Nguyễn Thiện Thuật	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
60	Hà Thanh	Trúc	26/Feb/06	60102782	4	4	Nguyễn Thiện Thuật	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
61	Lý Khang	Phú	4/May/06	60102783	4	4	Nguyễn Thiện Thuật	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
62	Lý	Sinh	25/Sep/05	60102784	5	5	Nguyễn Thiện Thuật	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
63	Nguyễn Quang	Thông	8/Jun/07	60102785	3.1	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
64	Trần Huỳnh Ngọc	Tuệ	31/Jan/07	60102786	3.1	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
65	Nguyễn Lê Khánh	Linh	4/Nov/07	60102787	3.1	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
66	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	10/Mar/07	60102788	3.1	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
67	Dương Phúc Gia	Ngọc	26/Dec/07	60102789	3.1	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
68	Mai Hạo	Nhiên	24/Jan/07	60102790	3.1	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
69	Nguyễn Khôi	Nguyên	5/Aug/07	60102791	3.1	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
70	Nguyễn Hoàng	Dung	18/Apr/07	60102792	3.1	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
71	Hồ Bảo	Văn	9/Sep/07	60102793	3.1	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
72	Lưu Khánh	Tâm	30/Mar/07	60102794	3.1	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
73	Ngô Minh	Hoàng	5/Feb/07	60102795	3.2	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
74	Huỳnh Chí	Bảo	31/Jan/07	60102796	3.2	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
75	Nguyễn Vũ Quỳnh	Nhiên	13/May/07	60102797	3.2	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
76	Nguyễn Hoàng Minh	Quân	16/Jun/07	60102798	3.2	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
77	Trịnh Tấn	Phát	22/Sep/07	60102799	3.2	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
78	Đặng Huỳnh Ngọc	Nhi	11/Mar/07	60102800	3.2	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
79	Nguyễn Hà Nam	Anh	17/Aug/07	60102801	3.2	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
80	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	22/Feb/07	60102802	3.2	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
81	Lê Anh Tuấn	Khang	8/Mar/07	60102803	3.2	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
82	Trần Minh	Hào	20/Oct/07	60102804	3.2	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
83	Tạ Ngọc Bảo	Ngân	3/Apr/07	60102805	3.3	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
84	Trần Anh	Khoa	16/Nov/07	60102806	3.3	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
85	Trần Lê Minh	Quân	3/Apr/07	60102807	3.3	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
86	Phạm Lê Anh	Quang	18/Mar/07	60102808	3.3	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
87	Quách Minh	Trí	3/Aug/07	60102809	3.3	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
88	Huỳnh Hải	Thịnh	27/May/07	60102810	3.3	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
89	Hà Thiên	Phúc	6/Apr/07	60102811	3.3	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
90	Phan Huỳnh Minh	Thư	5/Aug/07	60102812	3.3	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
91	Phan Gia	Khánh	10/May/07	60102813	3.3	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
92	Nguyễn Ngọc Tường	Thụy	19/Apr/07	60102814	3.3	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
93	Lê Phương	Thảo	27/Jun/07	60102815	3.3	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
94	Âu Bội	San	17/Jul/07	60102816	3.3	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
95	Huỳnh Minh	Triết	31/Oct/07	60102817	3.3	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
96	Hà Thụy Thanh	Vy	8/Dec/07	60102818	3.6	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
97	Võ Đặng Phương	Anh	31/May/07	60102819	3.7	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
98	Đặng Trần Quỳnh	Trâm	17/Apr/07	60102820	3.7	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
99	Hồ Thanh	Vy	30/Oct/07	60102821	3.7	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
100	Lê Hoàng Uyên	Linh	22/Dec/07	60102822	3.7	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
101	Dương Hoàng Thảo	Quyên	3/Jun/07	60102823	3.7	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
102	Trịnh Tuấn	Kiệt	2/Aug/07	60102824	3.7	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
103	Ngô Gia	Khôi	7/Sep/07	60102825	3.7	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
104	Đặng Nhật	Vy	15/Oct/07	60102826	3.7	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
105	Phạm Hoàng Kim	Ngân	13/Apr/07	60102827	3.7	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
106	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	9/Apr/07	60102828	3.7	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
107	La Nguyễn Minh	Thảo	26/Mar/07	60102829	3.7	3	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
108	Nguyễn Ngọc Xuân	Thy	4/Jun/06	60102830	4.1	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
109	Phùng Uyển	My	24/May/06	60102831	4.1	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
110	Phạm Lê Quốc	Huy	20/Jan/06	60102832	4.1	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
111	Vũ Minh	Huy	2/Sep/06	60102833	4.1	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
112	Huỳnh Ái	Vy	13/Oct/06	60102834	4.1	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
113	Trần Lê Minh	Anh	25/Jan/06	60102835	4.1	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
114	Đỗ Ngọc Minh	Nhi	11/Jul/06	60102836	4.1	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
115	Trương Vạn	Thịnh	23/Feb/06	60102837	4.1	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
116	Bạch Bảo	Anh	17/Feb/06	60102838	4.1	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
117	Vô Hoàng Anh	Kiệt	4/Apr/06	60102839	4.1	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
118	Mai Thới Đăng	Phong	4/May/06	60102840	4.1	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
119	Hong	Jessy	5/Aug/06	60102841	4.1	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
120	Vương Cẩm	Hằng	17/Aug/06	60102842	4.1	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
121	Mai Tường	Bách	21/Jul/06	60102843	4.1	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
122	Trần Ngọc Mỹ	Anh	13/Jul/06	60102844	4.1	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
123	Phạm Lê Hồng	Trúc	16/Aug/06	60102845	4.2	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
124	Ngô Hoàng	Đức	2/Feb/06	60102846	4.2	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
125	Vương Nguyễn Ngọc	Hân	26/Jan/06	60102847	4.2	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
126	Nguyễn Kim	Ánh	17/Feb/06	60102848	4.2	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
127	Trần Hoài Minh	Khôi	11/Jul/06	60102849	4.2	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
128	Mai Mẫn	Anh	11/Jan/06	60102850	4.2	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
129	Trần Nguyễn Minh	Anh	23/May/06	60102851	4.2	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
130	Tô Nguyễn Ngọc	Như	1/Apr/06	60102852	4.2	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
131	Trần Đức Minh	Quân	5/Jan/06	60102853	4.2	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
132	Trần Minh	Mẫn	8/Mar/06	60102854	4.2	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
133	Huỳnh Thị Vinh	Tâm	11/Jul/06	60102855	4.3	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
134	Trần Phan Ngọc	Yến	1/Jan/06	60102856	4.3	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
135	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	12/Dec/06	60102857	4.3	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
136	Phạm Bảo Khánh	Minh	30/Aug/06	60102858	4.3	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
137	Trần Đồng	Dao	9/Oct/06	60102859	4.3	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
138	Trương Khánh	Ngân	8/Jun/06	60102860	4.4	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
139	Lưu Thanh	Như	7/Jul/06	60102861	4.4	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
140	Huỳnh Ngọc Nhã	My	27/Mar/06	60102862	4.4	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
141	Lê Trí	Việt	25/Oct/06	60102863	4.4	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
142	Trần Võ Quốc	Bảo	4/Aug/06	60102864	4.4	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
143	Lê Dương Gia	Linh	22/Mar/06	60102865	4.4	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
144	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	13/Mar/06	60102866	4.4	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
145	Nguyễn Trần Phương	Nghi	23/Aug/06	60102867	4.4	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
146	Đặng Nguyễn Bảo	Trần	24/Jan/06	60102868	4.4	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
147	Ngô Cát	Anh	20/Dec/06	60102869	4.4	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
148	Phan Ngọc Hải	Anh	23/Apr/06	60102870	4.5	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
149	Văn Thế	Doanh	16/Oct/06	60102871	4.5	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
150	Chung Minh	Khang	24/May/06	60102872	4.5	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
151	Hồ Dương Hoàn	Mỹ	12/Jul/06	60102873	4.5	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
152	Nguyễn Kiến	Nghiệp	18/May/06	60102874	4.5	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
153	Lê Hoàng	Nguyên	15/Jul/06	60102875	4.5	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
154	Đinh Mỹ	Như	10/Mar/06	60102876	4.5	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
155	Châu Kim	Ngân	2/Dec/06	60102877	4.7	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
156	Vương Tấn	Hoa	24/Mar/06	60102878	4.7	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
157	Trần Quốc Minh	Bảo	5/Sep/06	60102879	4.7	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
158	Trần Minh	Tiến	4/Sep/06	60102880	4.7	4	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
159	Lý Trần Uyên	Phương	3/Feb/05	60102881	5.1	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
160	Lê Hoàng Thanh	Tuấn	4/Jan/05	60102882	5.1	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
161	Ngô Gia Bảo	Thư	18/Oct/05	60102883	5.1	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
162	Nguyễn Thanh	Bình	17/Jul/05	60102884	5.1	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
163	Đặng Thế	Anh	27/May/05	60102885	5.1	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
164	Lê Hoàng	Quý	4/Dec/05	60102886	5.1	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
165	Phạm Lê Bình	Phương	4/Mar/05	60102887	5.3	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
166	Huỳnh Thị Lan	Ngân	31/Aug/05	60102888	5.3	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
167	Tô Cẩm	Loan	23/Mar/05	60102889	5.3	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
168	Hồ Thanh	Thảo	17/Oct/05	60102890	5.3	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
169	Trần Thanh	Huyền	26/Oct/05	60102891	5.3	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
170	Phạm Thị Thảo	Hiền	27/Apr/05	60102892	5.3	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
171	Bùi Lê Bảo	Duy	15/Oct/05	60102893	5.3	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
172	Nguyễn Thế Minh	Dũng	30/Aug/05	60102894	5.3	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
173	Nguyễn Lê Hải	Duy	20/Mar/05	60102895	5.3	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
174	Trương Thị Thùy	Trang	12/Sep/05	60102896	5.3	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
175	Đặng Thị Kim	Ngân	6/Sep/05	60102897	5.3	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
176	Đỗ Ngọc Anh	Thư	19/Jun/05	60102898	5.3	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
177	Nguyễn Khánh	Duy	5/Jan/05	60102899	5.3	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
178	Đoàn Mai Minh	Khoa	29/Nov/05	60102900	5.3	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
179	Nguyễn Huỳnh Gia	Nghi	12/Sep/05	60102901	5.3	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
180	Huỳnh Duy	Khang	5/Oct/05	60102902	5.3	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
181	Trương Hoàng	Quân	23/Aug/05	60102903	5.4	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
182	Trần Nguyễn Nhựt	Minh	14/Sep/05	60102904	5.4	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
183	Võ Nguyễn Minh	Long	8/Oct/05	60102905	5.4	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
184	Huỳnh Tiệp	Như	11/Nov/05	60102906	5.4	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
185	Trần Quế	Anh	29/Jul/05	60102907	5.4	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
186	Ngô Phương	Nhi	25/Nov/05	60102908	5.4	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
187	La Ngọc Phương	Uyên	28/Jan/05	60102909	5.5	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
188	Huỳnh Anh	Tiến	27/Sep/05	60102910	5.5	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
189	Gip Thụy Minh	Thy	17/Nov/05	60102911	5.5	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
190	Hà Vĩnh	Thành	20/Jul/05	60102912	5.5	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
191	Đỗ Nhon	Tâm	24/Nov/05	60102913	5.5	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
192	Tô Ngọc Thanh	Phương	9/Mar/05	60102914	5.5	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
193	Thor Mỹ	Quyên	20/Jul/05	60102915	5.5	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
194	Trương Tuấn	Sang	21/Nov/05	60102916	5.5	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
195	Hồng Bảo	Phúc	10/Jan/05	60102917	5.5	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
196	Nguyễn Phương	Vy	29/Dec/05	60102918	5.6	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
197	Ngô Võ Ngọc	Như	24/Apr/05	60102919	5.6	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
198	Hà Thanh	Thảo	28/Aug/05	60102920	5.6	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
199	Phạm Võ Phương	Uyên	22/Nov/05	60102921	5.6	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
200	Đặng Bảo	Hân	21/Mar/05	60102922	5.6	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
201	Nguyễn Thị Bích	Hồng	19/Feb/05	60102923	5.6	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
202	Tăng Phương Hồng	Nhung	4/Nov/05	60102924	5.6	5	Phù Đổng	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
203	Nguyễn Lê Gia	Hân	1/Jun/06	60102925	4.1	4	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
204	Lao Trúc	Hân	7/Jun/06	60102926	4.1	4	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
205	Phan Ngô Xuân	Nghi	1/Dec/06	60102927	4.1	4	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
206	Nguyễn Minh	Hiếu	17/Jan/06	60102928	4.1	4	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
207	Trần Đại	Trí	9/Nov/06	60102929	4.1	4	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
208	Nguyễn Nhật	Minh	8/Feb/06	60102930	4.1	4	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
209	Dư Bảo	Tâm	20/May/06	60102931	4.1	4	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
210	Nguyễn Đức	Nguyên	12/Jul/06	60102932	4.3	4	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
211	Nguyễn Trung Bối	Bối	7/Jan/06	60102933	4.3	4	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
212	Nguyễn Ánh	Tuyết	10/Jul/06	60102934	4.3	4	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
213	Nguyễn Lê Phương	Uyên	4/Mar/06	60102935	4.3	4	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
214	Nguyễn Trần Phương	Tâm	24/Dec/06	60102936	4.3	4	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
215	Trần Võ Minh	Hùng	23/Oct/06	60102937	4.3	4	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
216	Nguyễn Minh	Uyên	12/Jan/06	60102938	4.3	4	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
217	Võ Nguyễn Hồng	Ánh	4/Jan/06	60102939	4.3	4	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
218	Cao Phúc	Thịnh	19/Feb/06	60102940	4.3	4	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
219	Nguyễn Trần Nhật	Lam	26/Nov/06	60102941	4.3	4	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
220	Phan Ngọc Minh	Thy	23/Feb/06	60102942	4.2	4	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
221	Dương Tú	Phong	3/Apr/06	60102943	4.2	4	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
222	Trịnh Gia	Phước	26/Jul/05	60102944	5.8	5	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
223	Lê Việt	Khải	9/Apr/05	60102945	5.7	5	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
224	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trâm	20/Apr/07	60102946	3.2	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
225	Văn Minh	Khôi	11/Dec/07	60102947	3.2	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
226	Phan Thành	Vinh	1/Oct/07	60102948	3.2	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
227	Trần Hán Minh	Đăng	5/Dec/07	60102949	3.2	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
228	Lê Dương Kỳ	Giao	16/Oct/07	60102950	3.2	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
229	Phạm Thanh	Ngọc	29/Oct/07	60102951	3.2	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
230	Đinh Khánh	Linh	23/Sep/07	60102952	3.2	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
231	Kiều Minh	Trí	21/Dec/07	60102953	3.2	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
232	Trương Hoàng Duy	Khang	13/Jul/07	60102954	3.2	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
233	Dương Huy	Hoàng	17/Jan/07	60102955	3.2	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
234	Vô Vi	An	18/Jan/07	60102956	3.3	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
235	Đỗ Thế	Tùng	3/Feb/07	60102957	3.3	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
236	Mai Xuân	Huy	6/Oct/07	60102958	3.3	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
237	Nguyễn Quốc Lâm	Khang	27/Jan/07	60102959	3.3	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
238	Trần Xuân Tâm	Vy	30/Jul/07	60102960	3.3	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
239	Lương Khánh	Hà	4/Apr/07	60102961	3.3	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
240	Kiều Đỗ Thảo	Nghi	13/Jul/07	60102962	3.3	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
241	Hồ Phi	Yến	30/Oct/07	60102963	3.3	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
242	Nguyễn Mỹ Phương	Anh	19/Dec/07	60102964	3.3	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
243	Vô Diệp Bảo	Trân	2/Feb/07	60102965	3.3	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
244	Nguyễn Anh Hữu	Nghĩa	24/May/07	60102966	3.3	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
245	Nguyễn Thành	Đạt	10/Jul/07	60102967	3.3	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
246	Thái Minh	Trường	20/Oct/07	60102968	3.3	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
247	Cao Ngọc Phương	Nghi	18/Jul/07	60102969	3.3	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
248	Nguyễn Minh	Như	24/May/07	60102970	3.3	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
249	Nguyễn Minh	Khang	19/Dec/07	60102971	3.3	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
250	Phạm Thiên	Kim	16/Sep/07	60102972	3.4	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
251	Dương Hồng	Ngọc	26/Feb/07	60102973	3.4	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
252	Nguyễn Danh	Khoa	20/Mar/07	60102974	3.4	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
253	Nguyễn Ngọc Hà	My	3/Aug/07	60102975	3.4	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
254	Nguyễn Phạm Trung	Dũng	30/Oct/07	60102976	3.4	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
255	Nguyễn Quốc	Cường	24/Nov/07	60102977	3.4	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
256	Đoàn Minh	Ngọc	4/Dec/07	60102978	3.5	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
257	Hoàng Thị Hải	Yến	20/Aug/07	60102979	3.5	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
258	Lý Huỳnh Đại	Phát	25/May/07	60102980	3.5	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
259	Dương Mạnh	Phú	25/Dec/07	60102981	3.5	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
260	Nguyễn Vương Minh	Hoàng	1/Mar/15	60102982	3.5	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
261	Nguyễn Phúc	Anh	23/Apr/07	60102983	3.5	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
262	Lâm Trần	Ngọc	11/Sep/07	60102984	3.5	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
263	Nguyễn Hoàng Hải	Yến	16/Jul/07	60102985	3.1	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
264	Nguyễn Bảo	Phúc	28/May/07	60102986	3.1	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
265	Võ Thị Thu	Trang	15/Jul/07	60102987	3.1	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
266	Bùi Trung	Hiếu	29/Jul/07	60102988	3.1	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
267	Huỳnh Lê Gia	Huy	10/Sep/07	60102989	3.1	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
268	Nguyễn Hoàng Quốc	Bảo	29/Mar/07	60102990	3.1	3	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
269	Đặng Nhật Minh	Thùy	18/Feb/05	60102991	5.1	5	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
270	Lý Thùy	Dương	18/Jul/05	60102992	5.1	5	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
271	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	3/Feb/05	60102993	5.1	5	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
272	Võ Lê Cát	Tiên	16/Apr/05	60102994	5.1	5	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
273	Phan Hoàng Phước	An	22/Jan/05	60102995	5.1	5	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
274	Nguyễn Phúc Bảo	Trần	30/Apr/05	60102996	5.2	5	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
275	Nguyễn Trung	Dũng	10/Oct/05	60102997	5.2	5	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
276	Nguyễn Hồng Hải	Thụy	20/Jul/05	60102998	5.2	5	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
277	Trần Đức	Duy	3/Aug/05	60102999	5.2	5	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
278	Trần Nguyễn Xuân	Nhi	10/Oct/05	60103000	5.2	5	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
279	Hoàng Anh	Thư	27/May/05	60103001	5.3	5	Phú Lâm	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
280	Thái Ngọc Kim	Anh	11/Jul/07	60103002	3.1	3	Bình Tiên	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
281	Nhan Tuấn	Hào	4/Feb/07	60103003	3.2	3	Bình Tiên	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
282	Huỳnh Xuân	Nguyên	16/Dec/07	60103004	3.2	3	Bình Tiên	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
283	Diệp Kiến	Quốc	20/Dec/06	60103005	4.2	4	Bình Tiên	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
284	Phù Thu	Minh	11/Aug/06	60103006	4.2	4	Bình Tiên	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
285	Nguyễn Tuấn	Khôi	27/Dec/06	60103007	4.2	4	Bình Tiên	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
286	Trần Nguyễn Khánh	Linh	29/Sep/04	60103008	5.4	5	Bình Tiên	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
287	Nguyễn Trần Văn	Anh	15/Jun/05	60103009	5.4	5	Bình Tiên	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
288	Phạm Ngọc	Thắng	20/Sep/05	60103010	5.3	5	Bình Tiên	Quận 06	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
289	Hồ Ngọc Ngân	An	7/Apr/07	60103011	3.1	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
290	Ngô Nguyễn Khánh	An	2/Sep/07	60103012	3.1	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
291	Lý Viết	An	26/Jul/07	60103013	3.1	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
292	Nguyễn Quốc	Bảo	28/Mar/07	60103014	3.1	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
293	Hồ Bảo	Châu	24/Apr/07	60103015	3.1	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
294	Lý Bội	Châu	9/Sep/07	60103016	3.1	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
295	Nguyễn Minh	Chiến	4/Dec/07	60103017	3.1	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
296	Nguyễn Thành	Danh	18/Feb/07	60103018	3.1	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
297	Nguyễn Vũ Ngọc	Hoa	5/Aug/07	60103019	3.1	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
298	Trần Huỳnh Nhựt	Huy	20/Nov/07	60103020	3.1	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
299	Nguyễn Lê Hoàng	Huy	1/Jun/07	60103021	3.1	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
300	La Trí	Nguyễn	25/Oct/07	60103022	3.1	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
301	Lê Đức	Phát	21/Feb/07	60103023	3.1	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
302	Nguyễn Lý Phi	Phụng	22/Apr/07	60103024	3.1	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
303	Hồ Gia	Tính	14/Jan/07	60103025	3.1	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
304	Nguyễn Quốc	Thanh	31/May/07	60103026	3.1	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
305	Lê Minh	Trí	26/May/07	60103027	3.1	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
306	Nguyễn Ngọc Phương	Trình	27/Jun/07	60103028	3.1	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
307	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	31/May/07	60103029	3.1	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
308	Nguyễn Thụy Thủy	Vy	21/Aug/07	60103030	3.1	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
309	Huỳnh Phương	Vy	17/Aug/07	60103031	3.1	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
310	Trần Ngọc Lan	Vy	19/Mar/07	60103032	3.1	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
311	Dương Mỹ	Yến	18/Jun/07	60103033	3.1	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
312	Phan Lê Hồng	Ánh	22/Jul/07	60103034	3.2	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
313	Hoàng Gia	Bảo	9/Mar/07	60103035	3.2	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
314	Diệp Triển	Cường	30/May/07	60103036	3.2	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
315	Tạ Bảo	Hân	19/Jun/07	60103037	3.2	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
316	Phạm Mai	Hương	28/May/07	60103038	3.2	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
317	Trần Nhất	Khanh	8/Jul/07	60103039	3.2	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
318	Nguyễn Đức Khánh	Linh	12/Jan/07	60103040	3.2	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
319	Nguyễn Đức Ngọc	Linh	12/Jan/07	60103041	3.2	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
320	Châu Hiến	Long	18/Nov/07	60103042	3.2	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
321	Vũ Minh	Nhật	17/Dec/07	60103043	3.2	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
322	Nguyễn Ngọc Minh	Phú	29/Jul/07	60103044	3.2	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
323	Lê Hoàng Thanh	Phúc	21/Jul/07	60103045	3.2	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
324	Huỳnh Tiêu Kim	Phụng	4/Oct/07	60103046	3.2	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
325	Trần Minh	Triết	25/Sep/07	60103047	3.2	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
326	Dương Chánh	Trúc	19/May/07	60103048	3.2	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
327	Trần Thảo	Vy	3/Jan/07	60103049	3.2	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
328	Sơn Anh	Tú	20/Mar/07	60103050	3.3	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
329	Đặng Quốc	Minh	29/Nov/07	60103051	3.3	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
330	Trương Gia	Huy	4/May/07	60103052	3.3	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
331	Đặng Mỹ	Huyền	21/Dec/05	60103053	3.3	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
332	Nguyễn Quang	Thuận	19/May/07	60103054	3.3	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
333	Đặng Mỹ	Uyên	10/Mar/07	60103055	3.3	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
334	Hà Quỳnh	Hương	1/Mar/07	60103056	3.3	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
335	Nuyễn Duy	Lâm	22/Sep/07	60103057	3.4	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
336	Tiêu Xuân	Nguyên	26/Oct/07	60103058	3.4	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
337	Trần Lê Thịnh	Phát	16/Jun/07	60103059	3.4	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
338	Đỗ Hữu	Phát	4/Oct/07	60103060	3.4	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
339	Vũ Lê Nam	Phương	28/May/07	60103061	3.4	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
340	Bùi Hoàng	Quân	18/Jul/07	60103062	3.4	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
341	Đỗ Minh	Tài	3/May/07	60103063	3.4	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
342	Đỗ Cảnh	Tường	14/Jun/07	60103064	3.4	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
343	Phan Hải Ngọc Tường	Vy	12/Jun/07	60103065	3.4	3	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
344	Phan Nguyễn Trường	An	21/Sep/06	60103066	4.1	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
345	Phạm Ngọc Kim	Châu	12/Feb/06	60103067	4.1	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
346	Phan Chí	Hải	17/Oct/06	60103068	4.1	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
347	Nguyễn Thanh Nguyên	Khang	15/Sep/06	60103069	4.1	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
348	Nguyễn Thanh	Long	21/Feb/06	60103070	4.1	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
349	Vô Thanh	Ngọc	11/Jan/06	60103071	4.1	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
350	Trần Trúc	Nguyên	25/Oct/06	60103072	4.1	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
351	Lê Nguyễn Gia	Nghi	15/May/06	60103073	4.1	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
352	Đào Minh	Quân	11/Jun/06	60103074	4.1	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
353	Lương Trung	Tín	5/May/06	60103075	4.1	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
354	Lê Mỹ	Tú	18/Apr/06	60103076	4.1	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
355	Phan Sĩ	Thịnh	13/Feb/06	60103077	4.1	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
356	Nguyễn Phan Thanh	Thư	26/Jul/06	60103078	4.1	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
357	Hồ Nguyễn Hoàng	Thư	4/Feb/06	60103079	4.1	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
358	Nguyễn Anh	Thư	31/Oct/06	60103080	4.1	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
359	Ngô Minh	Thư	13/Feb/06	60103081	4.1	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
360	Thài Bình	Dương	28/Feb/06	60103082	4.2	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
361	Huỳnh Gia	Hân	22/Dec/06	60103083	4.2	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
362	Võ Lê Hoàng	Hưng	14/Mar/06	60103084	4.2	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
363	Trần Minh	Khang	16/May/06	60103085	4.2	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
364	Lê Nguyễn Nam	Khanh	29/Jul/06	60103086	4.2	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
365	Ngô Anh	Tuấn	13/Sep/06	60103087	4.2	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
366	Huỳnh Hữu	Trí	29/Apr/06	60103088	4.2	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
367	Đỗ Gia	Huy	14/Nov/06	60103089	4.2	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
368	Nguyễn Hồng	Như	9/Apr/06	60103090	4.2	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
369	Trần Đăng	Khoa	9/Jun/06	60103091	4.2	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
370	Trần Phạm Bảo	Trần	9/Mar/06	60103092	4.3	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
371	Lê Ngọc Minh	Nhiên	2/Apr/06	60103093	4.3	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
372	Nguyễn Trần Ngọc	Trâm	14/Jul/06	60103094	4.3	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
373	Lý Minh	Khoa	5/Apr/06	60103095	4.3	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
374	Trần Khôi	Nguyên	18/Jun/06	60103096	4.3	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
375	Tô Thái	Duy	6/Oct/06	60103097	4.3	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
376	Nguyễn Lâm Tường	Vi	24/Oct/06	60103098	4.3	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
377	Đặng Phương	Nghi	18/Feb/06	60103099	4.3	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
378	Võ Anh	Khoa	27/Nov/06	60103100	4.3	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
379	Hồ Nghĩa	Phúc	5/Apr/06	60103101	4.3	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
380	Tạ Thanh	Tú	3/Jan/06	60103102	4.3	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
381	Nguyễn Ngọc Bảo	Huy	11/Mar/06	60103103	4.3	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
382	Phạm Hoàng	Long	10/Jan/06	60103104	4.3	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
383	Trương Vĩnh	Phát	29/Sep/06	60103105	4.3	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
384	Cao Hoàng Song	Thư	11/Feb/06	60103106	4.4	4	Phú Định	Quận 06	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
385	Trần Huyền Phương	Khanh	14/Jun/05	60103107	5.1	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
386	Trần Triệu Quốc	Minh	22/Nov/05	60103108	5.1	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
387	Phạm Kim	Mỹ	22/Feb/05	60103109	5.1	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
388	Lê Bảo	Ngọc	4/Oct/05	60103110	5.1	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
389	Trần Nguyễn	Nhi	26/Jul/05	60103111	5.1	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
390	Ngô Ngọc Yến	Nhi	6/May/05	60103112	5.1	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
391	Lương Triệu	Phát	13/Jan/05	60103113	5.1	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
392	Trần Hoàng Gia	Phúc	20/May/05	60103114	5.1	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
393	Nguyễn Hồng	Phúc	20/Jan/05	60103115	5.1	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
394	Ngô Hoàng Khánh	Phương	22/Mar/05	60103116	5.1	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
395	Tô Hoa	Phượng	11/Oct/05	60103117	5.1	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
396	Lương Đình Bảo	Trần	27/Feb/05	60103118	5.1	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
397	Đặng Huỳnh Thanh	Trúc	8/Dec/05	60103119	5.1	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
398	Châu Huệ	Văn	27/Jul/05	60103120	5.1	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
399	Võ Minh	Anh	7/Oct/05	60103121	5.2	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
400	Trương Nhật	Duy	23/Feb/05	60103122	5.2	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
401	Hoàng Lê Trung	Kiên	9/Jul/05	60103123	5.2	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
402	Nguyễn Nhật Đăng	Khoa	30/Sep/05	60103124	5.2	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
403	Nguyễn Thành	Lợi	11/May/05	60103125	5.2	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
404	Huỳnh Yên	Minh	9/Jul/05	60103126	5.2	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
405	Trịnh Kim	Ngân	26/May/05	60103127	5.2	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
406	Nguyễn Thúy	Ngân	7/Mar/05	60103128	5.2	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
407	Đinh Toàn	Phát	5/Nov/05	60103129	5.2	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
408	Lâm Võ Thiên	Tài	20/May/05	60103130	5.2	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
409	Phan Hoàng Cát	Tường	23/Dec/05	60103131	5.2	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
410	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	13/Aug/05	60103132	5.2	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
411	Nguyễn Hoàng Thanh	Yến	25/Mar/05	60103133	5.2	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
412	Thái Dương Gia	Bảo	22/Jun/05	60103134	5.3	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
413	Nguyễn Quang	Hiếu	1/Jan/05	60103135	5.3	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
414	Nguyễn Lâm Gia	Huy	29/May/05	60103136	5.3	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
415	Huỳnh Văn Quốc	An	29/Jul/05	60103137	5.3	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
416	Nguyễn Lâm Gia	Huy	29/May/05	60103138	5.3	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
417	Lý Trí	Kiên	4/Mar/05	60103139	5.3	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
418	Nguyễn Minh Hoàng	Anh	1/Aug/05	60103140	5.3	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
419	Trương Thành	Đạt	11/Oct/05	60103141	5.3	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
420	Trần Nguyễn Nhã	Minh	9/Apr/05	60103142	5.3	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
421	Nguyễn Lương	Trọng	31/Mar/05	60103143	5.3	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
422	Diệp Huỳnh Ngọc Thanh	Tâm	17/Jan/05	60103144	5.3	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
423	Huỳnh Ngọc	Tiến	17/Jul/05	60103145	5.3	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
424	Trang Hoàng Nguyệt	Nhi	17/Jul/05	60103146	5.4	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
425	Huỳnh Chí	Vỹ	18/Nov/05	60103147	5.4	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
426	Đặng Lâm Khánh	Vy	22/Aug/05	60103148	5.4	5	Phú Định	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
427	Trần Lê Thanh	Trúc	28/Sep/07	60103149	3.1	3	Võ Văn tần	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
428	Trương Thuận	Tuấn	13/Dec/07	60103150	3.1	3	Võ Văn tần	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
429	Trương Thuận	Khoa	13/Dec/07	60103151	3.1	3	Võ Văn tần	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
430	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	3/Sep/07	60103152	3.1	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
431	Nguyễn Phước	Hậu	27/May/07	60103153	3.1	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
432	Lâm Khang	Hào	19/Jun/07	60103154	3.1	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
433	Trần Tuấn	Minh	9/Nov/07	60103155	3.1	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
434	Cao Gia	Khang	19/Apr/07	60103156	3.1	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
435	Lê Quang	Khải	18/Apr/07	60103157	3.1	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
436	Dương Bích	Ngọc	22/Feb/07	60103158	3.1	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
437	Huỳnh Đăng	Khôi	27/Jan/07	60103159	3.1	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
438	Trần Thi	Tài	16/Feb/07	60103160	3.1	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
439	Nguyễn Lê Mai	Thảo	28/Sep/07	60103161	3.1	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
440	Võ Phan Minh	Ngọc	1/Dec/07	60103162	3.1	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
441	Phạm Lê Huy	Danh	9/Nov/07	60103163	3.1	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
442	Dương Huệ	Anh	22/May/07	60103164	3.1	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
443	Hồ Khánh	Uyên	15/Dec/07	60103165	3.1	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
444	Lâm Kiện	Mẫn	1/Jun/07	60103166	3.1	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
445	Trần Gia	Hòa	9/Nov/07	60103167	3.2	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
446	Thái Đình	Lễ	18/Jun/07	60103168	3.2	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
447	Đinh Ngọc Thanh	Trần	21/May/07	60103169	3.2	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
448	Đặng Nguyễn Yến	Phương	22/Feb/07	60103170	3.2	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
449	Trần Kiến	Hoàng	28/Apr/07	60103171	3.2	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
450	Trần Gia	Huy	11/Dec/07	60103172	3.2	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
451	Nguyễn Lê Kim	Thư	18/May/07	60103173	3.2	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
452	Bùi Vũ Tuấn	Đạt	28/Aug/07	60103174	3.2	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
453	Tăng Hoàng	Nghi	11/Oct/07	60103175	3.2	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
454	Trần Long	Khang	7/May/07	60103176	3.2	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
455	Nguyễn Minh	Chí	15/Jul/07	60103177	3.2	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tăn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
456	Thiệu Nguyễn Minh	Giàu	12/Jan/07	60103178	3.2	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 19	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
457	Trần Hải	My	22/May/07	60103179	3.2	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
458	Bùi Trần Phương	Nghi	24/Apr/07	60103180	3.2	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
459	Phan Ngọc Trâm	Anh	11/Jun/07	60103181	3.2	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
460	Lý Kiến	Hưng	14/Oct/07	60103182	3.2	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
461	Huỳnh Kim	Tấn	20/Nov/07	60103183	3.2	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
462	Nguyễn Minh	Nhựt	12/Nov/07	60103184	3.3	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
463	Nguyễn Tuấn	Khải	10/May/07	60103185	3.3	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
464	Trương Khải	Uy	20/Mar/07	60103186	3.3	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
465	Trần Mẫn	San	25/Sep/07	60103187	3.3	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
466	Bùi Uyển	Nhi	19/Jul/07	60103188	3.3	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
467	Trần Mai	Phương	24/May/07	60103189	3.3	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
468	Nguyễn Minh	Tuấn	1/Sep/07	60103190	3.3	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
469	Lê Ngọc Thúy	Vy	13/Jan/07	60103191	3.3	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
470	Lê Bảo	Khôi	12/Sep/07	60103192	3.3	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
471	La Vinh	Khang	3/Jun/07	60103193	3.3	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
472	Thiều Thị Thúy	Vy	18/Nov/07	60103194	3.3	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
473	Nguyễn Phạm Minh	Như	21/Oct/07	60103195	3.3	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
474	Nguyễn Đăng Thành	Danh	3/Mar/07	60103196	3.3	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
475	Nguyễn Đăng Nhật	Khoa	8/Mar/07	60103197	3.3	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
476	Giang Tuấn	Lân	3/Nov/07	60103198	3.3	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
477	Tiểu Vinh	Hưng	11/Jul/07	60103199	3.3	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
478	Nguyễn Tấn	Dũng	2/Dec/07	60103200	3.3	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
479	Châu Bùi Minh	Thắng	29/Dec/07	60103201	3.3	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
480	Trần Nguyễn Hoàng	Vy	31/Dec/07	60103202	3.3	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 20	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
481	Ngô Bảo	Khang	10/Apr/07	60103203	3.3	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
482	Võ Hoàng Mỹ	Khang	4/Mar/07	60103204	3.4	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
483	Trần Hồng Minh	Xuân	9/Nov/07	60103205	3.4	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
484	Hứa Bảo	Trần	30/Jul/07	60103206	3.4	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
485	Đặng Nhật	Minh	6/Dec/07	60103207	3.4	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
486	Giao Vinh	Khang	6/Apr/07	60103208	3.4	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
487	Liên Vi	Hưng	1/Jun/07	60103209	3.4	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
488	Ngô Nguyễn Yến	Nhi	17/Jun/07	60103210	3.4	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
489	Phan Tấn	Phú	28/Dec/07	60103211	3.4	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
490	Nguyễn Việt Minh	Thư	22/May/07	60103212	3.4	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
491	Ngô Thị Tuệ	Nhi	22/Dec/07	60103213	3.4	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
492	Trần Thành	Lợi	17/Jan/07	60103214	3.4	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
493	Lê Kim	Hồng	6/Dec/07	60103215	3.4	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
494	Võ Lý Thiên	Phúc	28/Aug/07	60103216	3.4	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
495	Lương Thanh	Ngọc	23/Feb/07	60103217	3.5	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
496	Ngô Gia	Toàn	24/Feb/07	60103218	3.5	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
497	Võ Anh	Thư	20/Feb/07	60103219	3.5	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
498	Lê Phương	Minh	28/Sep/07	60103220	3.5	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
499	Trương Minh	Quân	20/Aug/07	60103221	3.5	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
500	Ngô Hoàng Bảo	Kha	28/Aug/07	60103222	3.5	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
501	Lạc Bội	Bội	19/Apr/07	60103223	3.5	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
502	Trần Nam	Phong	20/Jun/07	60103224	3.5	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
503	Trần Huỳnh Văn	Anh	18/Apr/07	60103225	3.5	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
504	Huỳnh Phạm Minh	Thiện	24/May/07	60103226	3.5	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 21	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
505	Lê Diễm	Quỳnh	1/Nov/07	60103227	3.6	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
506	Đỗ Gia	Long	21/Nov/07	60103228	3.6	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
507	Trần Nguyễn Gia	Huy	26/Aug/07	60103229	3.6	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
508	Huỳnh Minh	Tuyết	2/Jan/07	60103230	3.6	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
509	Phạm Lê Hồng	Vy	9/Dec/07	60103231	3.6	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
510	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	20/Aug/07	60103232	3.6	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
511	Nguyễn Quốc	Thái	7/Aug/07	60103233	3.6	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
512	Trần Huỳnh Bảo	Khang	4/Jan/07	60103234	3.6	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
513	Thái Tiến	Nghiep	21/Feb/07	60103235	3.7	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
514	Từ Phước Mẫn	Nhi	22/Apr/07	60103236	3.7	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
515	Nguyễn Hoàng	Đạt	23/Mar/07	60103237	3.7	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
516	Võ Kiến	Quốc	12/Dec/07	60103238	3.7	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
517	Bùi Minh	Khôi	17/Oct/07	60103239	3.7	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
518	Mã Tuệ	Lâm	27/Feb/07	60103240	3.7	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
519	Lại Trương Thiện	Ngôn	31/Jul/07	60103241	3.7	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
520	Phạm Thành	Vinh	18/Dec/07	60103242	3.7	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
521	Trần Phước	Thịnh	9/Nov/07	60103243	3.7	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
522	Âu Dương Kim	Yến	25/Mar/07	60103244	3.7	3	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
523	Nguyễn Khắc	Đạt	27/Dec/06	60103245	4.1	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
524	Nguyễn Trần Thu	Uyên	18/Dec/06	60103246	4.1	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
525	Trần Thiên	Bảo	30/Sep/06	60103247	4.1	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
526	Ong Gia	Khiết	1/Jul/06	60103248	4.1	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
527	Mã Tấn Khang	Nguyên	15/Feb/06	60103249	4.1	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
528	Nguyễn Ngọc Đăng	Thy	2/Mar/06	60103250	4.1	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 22	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
529	Nguyễn Thanh Nhà	Thy	30/Sep/06	60103251	4.1	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
530	Đoàn Đức Đăng	Khoa	23/Jul/06	60103252	4.1	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
531	Nguyễn Phạm Duy	Tân	8/Mar/06	60103253	4.1	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
532	Phùng Đoàn Nguyên	Phong	12/Dec/06	60103254	4.2	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
533	Lý Nam	Quảng	11/Apr/06	60103255	4.2	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
534	Nguyễn Trần Gia	Bảo	2/Dec/06	60103256	4.2	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
535	Nguyễn Đạt	Thịnh	8/Mar/06	60103257	4.2	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
536	Trương Duy	Anh	15/Dec/06	60103258	4.2	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
537	Vũ Ngọc Minh	Thư	16/Jul/06	60103259	4.2	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
538	Bùi Nguyễn Tú	Linh	10/Oct/06	60103260	4.2	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
539	Trương Anh	Kiệt	18/Mar/06	60103261	4.2	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
540	Trương Nguyễn Hải	Quỳnh	29/Apr/06	60103262	4.2	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
541	Lợi Hồng	Ngoc	20/May/06	60103263	4.2	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
542	Đỗ Gia	Vân	4/Dec/06	60103264	4.3	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
543	Nguyễn Mai Khánh	Hằng	5/Nov/06	60103265	4.3	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
544	Nguyễn Phúc	Nguyên	6/Jul/15	60103266	4.3	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
545	Phùng Thanh	Sang	29/Jul/06	60103267	4.3	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
546	Lê Thành	Công	12/Jul/06	60103268	4.3	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
547	Trần Ngọc	Dung	23/May/06	60103269	4.3	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
548	Âu Dương	Đạt	8/Mar/06	60103270	4.3	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
549	Khưu Mỹ	Phụng	26/Dec/06	60103271	4.3	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
550	Nguyễn Hoàng	Thông	4/May/06	60103272	4.3	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
551	Amed Mi Thanh	Ngân	16/Jan/06	60103273	4.3	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
552	Trần Kim	Thành	26/Apr/06	60103274	4.1	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 23	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
553	Nguyễn Khánh Tri	Anh	8/Sep/06	60103275	4.4	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
554	Nguyễn Huỳnh	Phương	28/May/06	60103276	4.4	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
555	Trần Tấn	Phát	16/May/06	60103277	4.4	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
556	Huỳnh Bảo	Diệu	17/Jan/06	60103278	4.4	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
557	Chiêm Minh	Thức	6/May/06	60103279	4.4	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
558	Nguyễn Hoài Trúc	Phương	19/Aug/06	60103280	4.4	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
559	Lâm Thị Cẩm	Tiên	3/Sep/06	60103281	4.4	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
560	Đào Thị Kim	Thanh	13/Aug/06	60103282	4.4	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
561	Tạ Mỹ Kim	Tiên	12/Jul/06	60103283	4.4	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
562	Nguyễn Thái Minh	Thư	13/Apr/06	60103284	4.4	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
563	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	16/Feb/06	60103285	4.5	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
564	Trần Hồng	Đăng	23/Jan/06	60103286	4.5	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
565	Nguyễn Trần Thiên	Ngân	13/May/06	60103287	4.5	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
566	Ngô Mỹ	Huệ	1/Jul/06	60103288	4.5	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
567	Võ Thị Ngọc	Bích	5/May/06	60103289	4.5	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
568	Tân Hải	My	1/Jun/06	60103290	4.5	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
569	Huỳnh Anh	Thư	20/Dec/06	60103291	4.5	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
570	Lâm Cảnh	Nguyên	29/Mar/06	60103292	4.5	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
571	Đoàn Trần Quang	Long	6/Nov/06	60103293	4.5	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
572	Giang Khởi	Phong	7/Jan/06	60103294	4.5	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
573	Huỳnh Quốc	Huy	15/Dec/06	60103295	4.6	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
574	Trần Hoàng	Phúc	10/Nov/06	60103296	4.6	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
575	Trần Phương	Hạo	11/Feb/06	60103297	4.6	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
576	Võ Huỳnh Ngọc	Khuê	11/Jun/06	60103298	4.6	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 24	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
577	Thái Khải	Kiệt	18/Nov/06	60103299	4.6	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
578	Nguyễn Lam	Tùng	19/May/06	60103300	4.6	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
579	Trần Gia	Phúc	8/Dec/06	60103301	4.6	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
580	Nguyễn Thảo	Vy	25/Nov/06	60103302	4.6	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
581	Ngô Trường Minh	Triết	7/Jan/06	60103303	4.6	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
582	Lê Tấn	Phát	30/Aug/06	60103304	4.6	4	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
583	Trương Nguyên	Trung	8/Mar/05	60103305	5.1	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
584	Lữ Gia	Ngọc	3/Aug/05	60103306	5.1	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
585	Nguyễn Tiến	Đạt	25/Mar/05	60103307	5.1	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
586	Ngô Hoàng Thảo	Nguyên	4/Aug/05	60103308	5.1	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
587	Quách Huỳnh Anh	Quân	21/Nov/05	60103309	5.1	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
588	Dương Chiến	Thành	1/Jan/05	60103310	5.1	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
589	Trần Hiền	Nghi	7/Dec/05	60103311	5.1	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
590	La Bảo	Linh	7/Aug/05	60103312	5.1	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
591	Phạm Võ Ngọc	Tài	6/Apr/05	60103313	5.1	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
592	Tân Hậu Thanh	Phong	8/Jun/05	60103314	5.1	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
593	Nguyễn Hà Anh	Thư	29/Sep/05	60103315	5.1	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
594	Phan Khánh	Duy	5/Jul/05	60103316	5.2	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
595	Nguyễn Minh	Nhật	15/Jan/05	60103317	5.2	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
596	Nguyễn Võ Hoàng	Long	10/Jan/05	60103318	5.2	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
597	Lê Khánh	Linh	2/May/05	60103319	5.2	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
598	Nguyễn Thúy	Vy	10/May/05	60103320	5.2	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
599	Thái Trường	Đạt	17/Mar/05	60103321	5.2	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
600	Trần Phan Anh	Dũng	5/Jan/05	60103322	5.2	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 25	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
601	Đặng Ngọc	Trâm	11/Jan/05	60103323	5.2	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
602	Trần Ngọc Phương	Nhi	14/Apr/05	60103324	5.2	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
603	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	29/Jan/05	60103325	5.2	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
604	Đinh Phạm Quỳnh	Trâm	19/Jan/05	60103326	5.3	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
605	Lữ Thuận	Huy	2/Jan/05	60103327	5.3	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
606	Nguyễn Hoàng	Nam	30/Mar/05	60103328	5.3	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
607	Trương Mỹ	Uyên	13/Mar/05	60103329	5.3	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
608	Đặng Tấn	Quân	1/Feb/05	60103330	5.3	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
609	Nguyễn Hồ Thái	Anh	23/Sep/05	60103331	5.3	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
610	Cái Trương Hoàng	Phúc	19/Dec/05	60103332	5.3	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
611	Ngô Thị Ánh	Tuyết	15/Feb/05	60103333	5.3	5	Võ Văn tằm	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tằm Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
612	Tiêu Nhã	Văn	27/Feb/05	60103334	5.3	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
613	Lâm Thị Thúy	Vy	28/Nov/05	60103335	5.3	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
614	Keo Lê Mỹ	Ngọc	8/Jan/05	60103336	5.3	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
615	Dương Bá Linh	Uyên	19/Jul/05	60103337	5.3	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
616	Xà Quan	Chương	20/Jun/05	60103338	5.3	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
617	Cao Thụy Thanh	Vy	24/Aug/05	60103339	5.3	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
618	Huỳnh Nguyễn Minh	Thư	18/Mar/05	60103340	5.3	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
619	Huỳnh Uyên	Tinh	16/May/06	60103341	5.3	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
620	Phan Trọng Nhật	Viên	15/Oct/05	60103342	5.3	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
621	Phan Hoàng Thanh	Vy	12/Aug/05	60103343	5.3	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
622	Võ Tuyết Bảo	Trần	9/Jan/05	60103344	5.3	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
623	Nguyễn Hiền Minh	Trần	7/Jul/05	60103345	5.4	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
624	Lê Hồng Ngọc	Giang	19/Jun/05	60103346	5.4	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 26	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
625	Lý Triệu Gia	Linh	6/Oct/05	60103347	5.4	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
626	Trình Long Thuận	Phát	20/Jan/05	60103348	5.4	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
627	Phạm Trường	Quang	29/Apr/05	60103349	5.4	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
628	Lưu Quang	Hưng	24/Nov/05	60103350	5.4	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
629	Lâm Hán	Kiệt	11/Jun/05	60103351	5.4	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
630	Nguyễn Tuấn	Lâm	17/Jun/05	60103352	5.4	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
631	Hà Gia	Khánh	24/May/05	60103353	5.4	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
632	Lâm Đình	Phong	16/Jan/05	60103354	5.4	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
633	Võ Vinh	An	18/Jan/05	60103355	5.6	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
634	Trần Ngọc Phương	Vy	21/May/05	60103356	5.6	5	Võ Văn tăn	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
635	Phan Quang	Minh	24/Nov/05	60103357	5.4	5	Him Lam	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
636	Tất Vinh	An	16/Jul/07	60103358	3.1	3	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
637	Trần Ngọc Thiên	Kim	4/Dec/07	60103359	3.1	3	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tấn Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
638	Nguyễn Minh	Phát	16/May/07	60103360	3.1	3	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
639	Vương Ngọc Quỳnh	Trang	9/Sep/07	60103361	3.1	3	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
640	Lê Bảo Thanh	Trúc	22/Jul/07	60103362	3.1	3	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
641	Đỗ Hoàng Minh	Đạt	3/Feb/07	60103363	3.2	3	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
642	Phan Trần Kim	Ngân	4/Jul/07	60103364	3.2	3	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
643	Nguyễn Phạm Phương	Như	6/Aug/07	60103365	3.2	3	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
644	Nguyễn Anh	Quân	31/Dec/07	60103366	3.2	3	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
645	Lương Thùy	Ngân	23/Dec/07	60103367	3.3	3	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
646	Hứa Lê Kim	My	23/Mar/07	60103368	3.3	3	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
647	Trần Khánh	Vy	8/Jul/07	60103369	3.3	3	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
648	Nguyễn Minh	Đạt	7/Mar/06	60103370	4.1	4	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 27	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
649	Lê Quang	Kha	31/Aug/06	60103371	4.1	4	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
650	Nguyễn Đình	Khoa	12/May/06	60103372	4.1	4	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
651	Lâm Cẩm	Linh	8/Feb/06	60103373	4.1	4	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
652	Bùi Nguyễn Thành Lợi	Lợi	14/Mar/06	60103374	4.1	4	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
653	Lê Thanh Châu	Phi	15/Jul/06	60103375	4.2	4	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
654	Trần Tấn	Phát	1/Feb/06	60103376	4.1	4	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
655	Lê Thị Thanh	Thảo	30/May/06	60103377	4.1	4	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
656	Nguyễn Phú	Vinh	11/Oct/06	60103378	4.1	4	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
657	Trần Nguyễn Thanh	Trúc	16/Aug/06	60103379	4.1	4	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
658	Lư Tín	Chương	14/May/06	60103380	4.2	4	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
659	Trần Minh	Hưng	21/Nov/06	60103381	4.2	4	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
660	Võ Ngọc Trúc	My	10/May/06	60103382	4.2	4	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
661	Huỳnh Nhật	Hào	4/Feb/06	60103383	4.2	4	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
662	Nguyễn Ý	Nhi	5/May/06	60103384	4.2	4	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
663	Võ Quốc	Thắng	25/May/06	60103385	4.2	4	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
664	Vũ Minh	Thiện	29/Apr/06	60103386	4.2	4	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
665	Phạm Minh	Thư	1/Jul/06	60103387	4.3	4	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
666	Trần Thị Hương	Lan	13/May/06	60103388	4.3	4	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
667	Lê Thị Yến	Nhi	29/Sep/06	60103389	4.3	4	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
668	Nguyễn Ngọc	Hân	2/Oct/06	60103390	4.3	4	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
669	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Huyền	16/Aug/05	60103391	5/1	5	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
670	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	22/Sep/05	60103392	5/1	5	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
671	Nguyễn Minh	Khôi	21/Jun/05	60103393	5/1	5	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
672	Trần Hoàng Kim	Mỹ	29/Dec/05	60103394	5/1	5	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 28	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
673	Nguyễn Lê Vĩnh	Phát	5/Feb/05	60103395	5/1	5	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 29	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
674	Nguyễn Thị Ngân	Trang	24/Dec/05	60103396	5/1	5	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 29	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
675	Lê Huỳnh Thanh	Trúc	1/Apr/05	60103397	5/1	5	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 29	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
676	Võ Thị Hồng	Châu	26/Jan/05	60103398	5/2	5	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 29	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
677	Nguyễn Tiến	Danh	27/Jan/05	60103399	5/2	5	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 29	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
678	Trương Thế	Mỹ	14/Dec/05	60103400	5/2	5	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 29	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
679	Nguyễn Thị Tú	Ngân	20/Jan/05	60103401	5/2	5	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 29	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
680	Lâm Bảo	Nhi	7/Jun/05	60103402	5/2	5	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 29	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
681	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	18/Oct/05	60103403	5/2	5	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 29	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
682	Trần Thanh	Thúy	10/Oct/05	60103404	5/2	5	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 29	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
683	Võ Xuân	Thùy	14/Feb/05	60103405	5/2	5	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 29	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
684	Nguyễn Thủy	Tiên	19/May/05	60103406	5/2	5	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 29	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
685	Ngô Thanh	Vy	11/Sep/05	60103407	5/2	5	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 29	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
686	Trần Kiến	Trung	2/Jan/05	60103408	1/5	5	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 29	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
687	Đinh Nguyễn Thái	Hoàng	20/Aug/05	60103409	1/5	5	Phạm Văn Chí	Quận 06	Phòng 29	Ca 01	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
688	Huỳnh Hoàng Lan	Anh	7/Aug/07	60103410	3.1	3	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
689	Tăng Kim	Phương	23/May/07	60103411	3.1	3	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
690	Trần Quốc	Quân	26/Jul/06	60103412	4.1	4	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
691	Lê Phúc Thảo	Nghi	29/Sep/06	60103413	4.1	4	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
692	Triệu Nguyễn Bảo	Kim	2/Jun/06	60103414	4.1	4	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
693	Nguyễn Trần Đức	Thịnh	3/Jul/06	60103415	4.1	4	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
694	Khuru Đặng Thanh	Thư	12/Jul/06	60103416	4.1	4	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
695	Mai Nguyễn Đan	Thanh	30/Dec/06	60103417	4.1	4	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
696	Vũ Ngọc Yến	Nhi	15/Sep/06	60103418	4.1	4	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
697	Nguyễn Quốc	Anh	8/Oct/06	60103419	4.1	4	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
698	Phạm Nguyễn Kim	Ngân	13/Jun/06	60103420	4.1	4	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
699	Phạm Yến	Vy	16/Apr/06	60103421	4.1	4	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
700	Bùi Lê Thanh	Trúc	12/Sep/06	60103422	4.1	4	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
701	Trần Thị Thùy	Dương	2/Jan/06	60103423	4.1	4	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
702	Nguyễn Văn	Hưng	13/Aug/06	60103424	4.1	4	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
703	Lê Văn	Đạt	12/Aug/05	60103425	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
704	Nguyễn Lê Kỳ	Duyên	13/Feb/05	60103426	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
705	Phan Thị Linh	Hương	26/Jun/05	60103427	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
706	Nguyễn Kiều	Mai	7/Jan/05	60103428	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
707	Trần Thị Tuyết	Nhi	9/Apr/05	60103429	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
708	Phạm Thị Bình	Mai	27/Apr/05	60103430	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
709	Nguyễn Bạch Đăng	Khoa	19/May/05	60103431	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
710	Nguyễn Anh	Khoa	12/Mar/05	60103432	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
711	Vũ Yến	Nhi	27/Feb/05	60103433	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
712	Trần Anh	Kiệt	27/Dec/05	60103434	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
713	Trần Thanh	Lan	16/Sep/05	60103435	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
714	Phạm Trần Nam	Anh	5/Nov/05	60103436	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
715	Vũ Ngọc Phương	Thùy	22/Jan/05	60103437	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
716	Nguyễn Hoàng	Chương	8/Jul/05	60103438	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
717	Nguyễn Dương Tú	Anh	17/Apr/05	60103439	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
718	Lê Ngô Thanh	Ngân	16/Oct/05	60103440	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
719	Trần Anh	Tú	9/Jul/05	60103441	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
720	Trần Tuấn	Kiệt	27/Dec/05	60103442	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
721	Trần Thị Ngọc	Trâm	5/Jul/05	60103443	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
722	Trần Lê Thanh	Trâm	28/May/05	60103444	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
723	Đỗ Phát	Đạt	2/Aug/05	60103445	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
724	Phạm Thành	Đạt	13/Sep/05	60103446	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
725	Nguyễn Kim	Hoàng	29/Aug/05	60103447	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
726	Nguyễn Phạm Quỳnh	Phương	13/Jul/05	60103448	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
727	Phạm Hoàng	Mỹ	2/Dec/05	60103449	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
728	Lý Gia	Hy	3/Feb/05	60103450	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
729	Nguyễn Chí	Tâm	16/Dec/05	60103451	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
730	Ngô Châu Kim	Ngọc	22/Dec/05	60103452	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
731	Vương Đức	Hào	21/Jan/05	60103453	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
732	Trần Khả	Diệp	8/Mar/05	60103454	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
733	Nguyễn Lê Hạnh	Nguyên		60103455	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
734	Đỗ Tuấn	Khang	2/Nov/06	60103456	4.1	4	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
735	Nguyễn Chung Xuân	Ngọc	17/Dec/07	60103457	3.1	3	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
736	Đỗ Hoàng Kim	Khánh	9/Feb/05	60103458	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
737	Nguyễn Ngọc Thu	Na	12/Feb/05	60103459	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
738	Trần Anh	Thy	3/Jun/05	60103460	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
739	Trần Ánh	Nga	19/Jun/05	60103461	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
740	Ngô Triều	Dương	18/Apr/05	60103462	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
741	Nguyễn Bùi Hồng	Phước	19/Oct/05	60103463	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
742	Lê Văn Đạt	Phước	8/Dec/05	60103464	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
743	Trần Khả	Diệp	3/Aug/05	60103465	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
744	Bùi Huỳnh Hải	Đăng	14/Oct/05	60103466	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
745	Trần Phạm Quang	Thịnh	27/Sep/05	60103467	5.1	5	Bình Hưng	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
746	Nguyễn Ngọc Khả	Hân	10/Nov/07	60103468	3.1	3	Tân Túc	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
747	Bùi Nguyễn Anh	Thư	8/Feb/07	60103469	3.2	3	Tân Túc	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
748	Đoàn Lê Khánh	Linh	13/Nov/07	60103470	3.2	3	Tân Túc	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
749	Nguyễn Quang	Hà	5/Aug/07	60103471	3.3	3	Tân Túc	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
750	Trần Minh	Thư	28/Apr/06	60103472	4.1	4	Tân Túc	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
751	Phạm Thị Thanh	Trúc	5/May/06	60103473	4.1	4	Tân Túc	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
752	Ngô Phạm Phương	Nghi	1/Dec/06	60103474	4.2	4	Tân Túc	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
753	Trần Ngọc Trâm	Anh	8/Jan/06	60103475	4.2	4	Tân Túc	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
754	Tạ Tiến	Hưng	5/Dec/06	60103476	4.4	4	Tân Túc	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
755	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	10/Dec/05	60103477	5.1	5	Tân Túc	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
756	Ngô Anh	Thi	16/Nov/05	60103478	5.3	5	Tân Túc	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
757	Hồ Ngọc Diễm	Quỳnh	11/May/05	60103479	5.4	5	Tân Túc	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
758	Võ Huỳnh Thị Minh	Thư	3/Jan/05	60103480	5.4	5	Tân Túc	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
759	Nguyễn Trần Phương	Nguyên	19/Feb/05	60103481	5.4	5	Tân Túc	Huyện Bình Chánh	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
760	Lê Nguyễn Trúc	Lam	1/Feb/07	60103482	3.4	3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
761	Nguyễn Thanh	Ngân	11/May/07	60103483	3.4	3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
762	Bùi Thị Phi	Phụng	10/Jan/07	60103484	3.6	3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
763	Trần Ngọc Yến	Nhi	18/Feb/07	60103485	3.3	3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
764	Nguyễn Linh	Đan	18/Jun/07	60103486	3.3	3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
765	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	20/Nov/07	60103487	3.3	3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
766	Phạm Nguyễn Kim	Thương	25/Jul/07	60103488	3.3	3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
767	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	8/Jun/07	60103489	3.5	3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
768	Huỳnh Gia	Nghi	13/Jun/07	60103490	3.5	3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
769	Tạ Nguyễn Vinh	Thư	16/Apr/07	60103491	3.5	3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
770	Võ Anh	Hào	4/Jan/07	60103492	3.5	3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
771	Nguyễn Hồ Thảo	Ngọc	14/Dec/07	60103493	3.1	3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
772	Mai Thị Thanh	Thảo	5/Aug/07	60103494	3.1	3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
773	Phan Thanh	Trúc	21/May/07	60103495	3.1	3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
774	Từ Bảo	Thiên	12/Dec/07	60103496	3.2	3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
775	Phạm Khánh	Hưng	26/May/07	60103497	3.2	3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
776	Bùi Thị Xuân	Hiền	2/Apr/07	60103498	3.2	3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
777	Đặng Phan Bảo	Ngọc	24/Dec/07	60103499	3.2	3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
778	Nguyễn Thị Nhã	Yến	2/Jun/07	60103500	3.2	3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
779	Nguyễn Thị Thùy	Linh	11/Oct/07	60103501	3.2	3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
780	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	3/Jan/07	60103502	3.2	3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
781	Nguyễn Cao Hải	Phương	2/Nov/07	60103503	3.2	3	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
782	Đỗ Kỳ	Duyên	9/Sep/06	60103504	4.4	4	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
783	Trần Đặng Thanh	Thảo	17/Apr/06	60103505	4.4	4	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
784	Lại Minh	Anh	30/May/06	60103506	4.4	4	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
785	Nguyễn Tấn Minh	Thư	27/Feb/06	60103507	4.2	4	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
786	Lê Ngọc Bảo	Hân	13/Apr/06	60103508	4.2	4	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
787	Đặng Ngọc Phương	Thùy	22/Nov/06	60103509	4.2	4	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
788	Huỳnh Thị Tường	Vy	30/Dec/06	60103510	4.3	4	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
789	Cao Thị Thu	Hằng	10/Jun/06	60103511	4.3	4	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
790	hồ Nguyễn Tấn	Trinh	7/Feb/06	60103512	4.1	4	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
791	Phan Văn	Anh	26/Nov/06	60103513	4.1	4	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
792	Trần Minh	Thư	20/Aug/06	60103514	4.1	4	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
793	Nguyễn Kiều	Thy	17/May/06	60103515	4.1	4	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
794	Nguyễn Duy Khánh	Minh	2/Aug/06	60103516	4.1	4	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
795	Phạm Ngọc Thu	Ngân	17/Apr/06	60103517	4.1	4	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
796	Nguyễn Nhật	Anh	1/Aug/05	60103518	5.2	5	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
797	Dương Ngọc	Linh	2/Apr/05	60103519	5.2	5	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
798	Nguyễn Quốc	Thành	9/Jan/05	60103520	5.2	5	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
799	Trần Ngọc	Linh	19/Mar/05	60103521	5.2	5	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
800	Nguyễn Ngọc Thiên	Ngân	22/Jan/05	60103522	5.2	5	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
801	Lê Hà Thanh	Chương	24/Dec/05	60103523	5.2	5	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
802	Đào Duy Thành Phú	Quân	27/Nov/05	60103524	5.2	5	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
803	Phan Trí	Dũng	1/Mar/05	60103525	5.2	5	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
804	Nguyễn Thị Phương	Trâm	21/Feb/05	60103526	5.2	5	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
805	Cao Nguyễn Hùng	Phát	5/Apr/05	60103527	5.2	5	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
806	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	21/Dec/05	60103528	5.3	5	Trần Nhân Tôn	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
807	Phan Huy Đức	Thuận	17/Nov/07	60103529	3.1	3	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
808	Nguyễn Ngọc Nhã	Đăng	18/Feb/07	60103530	3.1	3	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
809	Nguyễn Ngọc Bảo	Quyên	18/Oct/07	60103531	3.1	3	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
810	Nguyễn Đắc Hoàng	Long	10/Dec/07	60103532	3.1	3	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
811	Trần Ngọc Bảo	Hân	7/Oct/07	60103533	3.1	3	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
812	Trương Phúc	Khang	14/Apr/07	60103534	3.1	3	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
813	Ngô Tường	Vy	7/Jun/07	60103535	3.1	3	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
814	Phan Kiều	Anh	1/Nov/07	60103536	3.1	3	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
815	Phạm Thị Mộng	Hiếu	5/Aug/07	60103537	3.1	3	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
816	Bùi Nhật	Quỳnh	1/Dec/07	60103538	3.1	3	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
817	Trần Nguyễn Phúc	An	23/Dec/07	60103539	3.1	3	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
818	Nguyễn Phúc	Duy	7/Jun/06	60103540	4.1	4	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
819	Lý Gia	Khang	25/Mar/06	60103541	4.1	4	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
820	Trần Thị Bảo	Hân	9/Aug/06	60103542	4.1	4	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
821	Dương Thụy Hương	Giang	8/May/06	60103543	4.1	4	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
822	Đặng Tiến	Lợi	31/Jan/06	60103544	4.1	4	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
823	Trần Thị Ngọc	Kiều	20/Feb/06	60103545	4.1	4	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
824	Đặng Nguyễn Hữu	Đức	1/Apr/06	60103546	4.1	4	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
825	Nguyễn Hoàng	Đức	17/Apr/06	60103547	4.1	4	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
826	Lữ Trương Minh	Vũ	10/Aug/06	60103548	4.1	4	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
827	Đặng Ngọc	Loan	6/Jan/06	60103549	4.1	4	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
828	Nguyễn Hoàng	Phúc	8/Mar/06	60103550	4.1	4	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
829	Hồ Thùy	Anh	10/Sep/04	60103551	5.1	5	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
830	Ngô Quang	Khôi	15/Aug/05	60103552	5.1	5	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
831	Lê Ngọc Tường	Vy	10/Feb/05	60103553	5.1	5	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
832	Phạm Thị Mỹ	Tiên	15/Mar/05	60103554	5.1	5	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
833	Nguyễn Minh	Triết	19/Oct/05	60103555	5.1	5	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
834	Nguyễn Văn	Son	20/Jul/05	60103556	5.1	5	Phạm Hùng	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
835	Nguyễn Hữu	Bằng	3/Dec/07	60103557	3.1	3	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
836	Nguyễn Vũ Nhật	An	3/Nov/07	60103558	3.1	3	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
837	Võ Khánh	Linh	16/Aug/07	60103559	3.2	3	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
838	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	26/Aug/07	60103560	3.2	3	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
839	Phạm Gia	Huy	18/Sep/07	60103561	3.3	3	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
840	Nguyễn La Thanh	Hiền	6/Apr/07	60103562	3.3	3	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
841	Nguyễn Ngọc Bảo	An	23/Jul/06	60103563	4.1	4	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
842	Vũ Ngọc	Châu	5/Apr/06	60103564	4.1	4	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
843	Huỳnh Lâm Như	Ý	30/Nov/05	60103565	5.2	5	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
844	Đặng Nguyễn Như	Quỳnh	20/Jan/05	60103566	5.2	5	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
845	Lê Anh	Tuấn	7/Jan/07	60103567	3.1	3	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
846	Giang Gia	Bảo	18/Dec/07	60103568	3.1	3	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
847	Hồ Nguyễn Nhựt	Tân	31/Dec/07	60103569	3.1	3	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
848	Hồ Ngô Thủy	Tuyết	19/Jul/07	60103570	3.1	3	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
849	Hà Đông	Nghi	9/Oct/07	60103571	3.2	3	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
850	Đỗ Minh	Trí	7/Apr/07	60103572	3.2	3	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
851	Trần Quang	Khải	4/Aug/07	60103573	3.3	3	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
852	Nguyễn Công	Danh	22/Dec/07	60103574	3.3	3	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
853	Nguyễn Ngọc Thanh	Hà	22/Jul/06	60103575	4.1	4	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
854	Nguyễn Phương Tú	Trình	17/Nov/06	60103576	4.1	4	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
855	Lương Hiếu	Hân	14/Feb/06	60103577	4.2	4	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
856	Nguyễn Trúc	Quỳnh	21/Jan/06	60103578	4.2	4	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
857	Dương Công	Hiếu	4/Jun/06	60103579	4.2	4	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
858	Đoàn Thụy Thảo	Như	3/Apr/06	60103580	4.4	4	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
859	Nguyễn Hoài Bảo	Trân	29/Dec/06	60103581	4.4	4	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
860	Trần Triều	Mỹ	13/Dec/06	60103582	4.3	4	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
861	Nguyễn Hoàng	Nhung	4/May/06	60103583	4.3	4	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
862	Nguyễn Thị Phương	Phúc	23/Dec/06	60103584	4.3	4	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
863	Diệp Thế	Tài	23/Jul/06	60103585	4.3	4	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
864	Phan Ngọc	Trâm	1/Apr/05	60103586	5.1	5	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
865	Lữ Dương Quốc	Cường	8/Feb/05	60103587	5.1	5	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
866	Dương Quốc	Huy	21/Feb/05	60103588	5.1	5	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
867	Lê Thành	Danh	21/Feb/05	60103589	5.2	5	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
868	Nguyễn Tuyết Xuân	Mai	16/Jan/05	60103590	5.4	5	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
869	Hứa Huỳnh	Phúc	8/Jun/05	60103591	5.4	5	Tân Nhựt 6	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
870	Nguyễn Triệu	Vy	3/Jun/07	60103592	3.1	3	Vinh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
871	Vô Tuấn	Anh	28/Dec/07	60103593	3.1	3	Vinh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
872	Đinh Hoàng	Khánh	29/Sep/07	60103594	3.1	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
873	Nguyễn Lê Xuân	Nghi	8/Jul/07	60103595	3.1	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
874	Ngô Gia	Kỳ	31/Jul/07	60103596	3.1	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
875	Lê Phan Bá	Đạt	25/Aug/07	60103597	3.1	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
876	Phạm Thị Ngọc	Như	24/Nov/07	60103598	3.1	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
877	Võ Thành	Quang	16/Jun/07	60103599	3.1	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
878	Nguyễn Minh	Anh	1/May/07	60103600	3.1	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
879	Hồ Ngọc Tú	Hân	27/Apr/07	60103601	3.1	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
880	Trần Dương Hoàng	Anh	11/Jan/07	60103602	3.1	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
881	Phan Trung	Kiên	29/Aug/07	60103603	3.1	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
882	Nguyễn Quốc	Dũng	12/Nov/07	60103604	3.1	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
883	Ngô Nguyễn Mỹ	Tiên	24/Apr/07	60103605	3.1	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
884	Lê Quốc	Huy	3/Jun/07	60103606	3.2	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
885	Cao Nguyên	Phúc	10/Aug/07	60103607	3.2	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
886	Võ Thanh	Tuyền	3/Apr/07	60103608	3.2	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
887	Trần Thị Phương	Anh	4/Jun/07	60103609	3.2	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
888	Dương Vũ Huyền	Trần	6/Jan/07	60103610	3.2	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
889	Nguyễn Vũ Bảo	Ngọc	19/Dec/07	60103611	3.2	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
890	Nguyễn Nguyên	Thịnh	31/Jul/07	60103612	3.2	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
891	Sầm Tuyết	Mai	18/Jun/07	60103613	3.2	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
892	Nguyễn Lê Bảo	Châu	22/Aug/07	60103614	3.3	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
893	Trần Phước	Lộc	6/Mar/07	60103615	3.3	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
894	Nguyễn Quốc	Khánh	2/Sep/07	60103616	3.3	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
895	Nguyễn Thị Thảo	Ly	7/Dec/07	60103617	3.3	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
896	Nguyễn Nam	Phương	31/Oct/07	60103618	3.3	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
897	Nguyễn Xuân Chí	Đạt	19/Dec/06	60103619	3.3	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
898	Vũ Đức	Trung	10/Oct/07	60103620	3.3	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
899	Tôn Nữ Phương	Vy	10/Oct/07	60103621	3.4	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
900	Hồ Kiều	Trang	25/Dec/07	60103622	3.4	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
901	Nguyễn Duy	Khôi	27/Oct/07	60103623	3.4	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
902	Lưu Thị Thùy	Trâm	8/May/07	60103624	3.4	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
903	Phạm Thanh	Phú	10/Mar/07	60103625	3.4	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
904	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	30/Oct/07	60103626	3.4	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
905	Trần Minh	Đức	8/May/07	60103627	3.5	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
906	Lê Võ Như	Quỳnh	30/Sep/07	60103628	3.5	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
907	Nguyễn Thị Bảo	Trân	8/Mar/07	60103629	3.5	3	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
908	Nguyễn Trần Văn	Khánh	8/Mar/06	60103630	4.1	4	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
909	Huỳnh Ngọc Vân	Phụng	23/Oct/06	60103631	4.1	4	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
910	Phạm Đặng Anh	Thư	2/Sep/06	60103632	4.2	4	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
911	Bội Linh	Adrông	30/Jan/06	60103633	4.2	4	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
912	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	3/Jan/06	60103634	4.2	4	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
913	Trần Võ Quỳnh	Như	14/Feb/06	60103635	4.3	4	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
914	Trần Lê Hữu	Thắng	4/Feb/06	60103636	4.3	4	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
915	Đỗ Ngọc Thùy	Dương	20/Dec/05	60103637	5.1	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
916	Lê Phi	Ân	19/Mar/05	60103638	5.1	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
917	Nguyễn Hoài	Thương	26/Jan/05	60103639	5.1	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
918	Hồ Bảo	Ngọc	19/May/05	60103640	5.1	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
919	Võ Thị Ngọc	Huyền	19/Dec/05	60103641	5.1	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
920	Trần Nguyễn Phương	Trang	16/Jul/05	60103642	5.1	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
921	Hồ Hồng	Ánh	1/Jan/05	60103643	5.3	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
922	Nguyễn Minh	Dương	15/Aug/05	60103644	5.3	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
923	Phạm Anh	Tuấn	8/Jul/05	60103645	5.3	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
924	Trần Dương Ánh	Ngọc	4/Mar/05	60103646	5.3	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
925	Nguyễn Văn	Phát	3/Jun/05	60103647	5.3	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
926	Trần Thị Như	Hoài	25/Jan/05	60103648	5.3	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
927	Nguyễn Anh	Kiệt	6/Aug/05	60103649	5.3	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
928	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	27/Mar/05	60103650	5.3	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
929	Lê Thành	Đạt	1/Mar/05	60103651	5.3	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
930	Nguyễn Thiên	Thanh	2/Sep/05	60103652	5.3	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
931	Nguyễn Nguyên	Thắng	17/Jun/05	60103653	5.3	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
932	Lại Đình Hoàng	Phú	17/May/05	60103654	5.3	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
933	Lê Quang Thanh	Dũng	26/Oct/05	60103655	5.3	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
934	Trương Hoài	Bảo	21/May/05	60103656	5.3	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
935	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	4/Feb/05	60103657	5.5	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
936	Nguyễn Thanh	Trúc	12/Jan/05	60103658	5.6	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
937	Huỳnh Nguyên Phương	Ý	8/Jun/05	60103659	5.6	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
938	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	29/Aug/05	60103660	5.7	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
939	Bùi Lê Đình	Luân	18/Mar/05	60103661	5.7	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
940	Phan Thị Ly	Na	25/Oct/05	60103662	5.7	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
941	Phạm Nguyễn Anh	Thư	14/Mar/05	60103663	5.7	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
942	Ma Tuấn	Danh		60103664	5.7	5	Vĩnh Lộc 1	Huyện Bình Chánh	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
943	Hồ Việt Tuấn	Anh	11/Dec/07	60103665	3. 1	3	Lý Cảnh Hôn	Quận 05	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
944	Tăng Trí	Hiến	8/Apr/07	60103666	3. 1	3	Lý Cảnh Hôn	Quận 05	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
945	Nguyễn Phúc Yến	Linh	23/Aug/07	60103667	3. 3	3	Lý Cảnh Hôn	Quận 05	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
946	Trịnh Xuân	Phát	5/Mar/07	60103668	3. 4	3	Lý Cảnh Hôn	Quận 05	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
947	Võ Thị Phương	Trâm	22/Jul/07	60103669	3. 2	3	Lý Cảnh Hôn	Quận 05	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
948	Nguyễn Gia	Bửu	30/Aug/06	60103670	4. 1	4	Lý Cảnh Hôn	Quận 05	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
949	Nguyễn Hữu Quỳnh	Chi	25/Nov/06	60103671	4. 1	4	Lý Cảnh Hôn	Quận 05	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
950	Nguyễn Trần Kim	Châu	14/Oct/05	60103672	5. 3	5	Lý Cảnh Hớn	Quận 05	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
951	Trần Đình	Bội	10/Jan/05	60103673	5. 2	5	Lý Cảnh Hớn	Quận 05	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
952	Nguyễn Thùy	Dương	24/Apr/05	60103674	5. 1	5	Lý Cảnh Hớn	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
953	Nguyễn Hoàng	Đạt	14/Oct/05	60103675	5. 2	5	Lý Cảnh Hớn	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
954	Lâm Ngọc	Hân	17/Apr/05	60103676	5. 2	5	Lý Cảnh Hớn	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
955	Nguyễn Xuân	Hùng	1/Feb/05	60103677	5. 2	5	Lý Cảnh Hớn	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
956	Đoàn Quốc	Huy	25/Mar/05	60103678	5. 2	5	Lý Cảnh Hớn	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
957	Nguyễn Ngọc Xuân	Mai	29/Apr/05	60103679	5. 1	5	Lý Cảnh Hớn	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
958	Thái Trần Ngọc	Minh	14/Mar/05	60103680	5. 3	5	Lý Cảnh Hớn	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
959	Nguyễn Tấn	Nhật	13/Nov/05	60103681	5. 2	5	Lý Cảnh Hớn	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
960	Trịnh Trung	Quyền	22/Oct/05	60103682	5. 2	5	Lý Cảnh Hớn	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
961	Ngô Tích	Tâm	16/Aug/05	60103683	5. 2	5	Lý Cảnh Hớn	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
962	Trương Minh	Thư	10/Nov/05	60103684	5. 1	5	Lý Cảnh Hớn	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
963	Võ Ngọc Phương	Trần	14/Feb/05	60103685	5. 1	5	Lý Cảnh Hớn	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
964	Trần Cao	Vân	1/Jul/05	60103686	5. 3	5	Lý Cảnh Hớn	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
965	Nguyễn Phương	Vinh	16/Feb/05	60103687	5. 1	5	Lý Cảnh Hớn	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
966	Bùi Thành	Công	18/Feb/07	60103688	3. 1	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
967	Nguyễn Tiến	Đạt	28/Jan/07	60103689	3. 1	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
968	Phạm Phú	Đức	4/Oct/07	60103690	3. 1	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
969	Huỳnh Ngọc Hương	Giang	4/Feb/07	60103691	3. 1	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
970	Nguyễn Lưu Gia	Hy	10/Jul/07	60103692	3. 1	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
971	Nguyễn Vũ Huy	Khanh	20/Jun/07	60103693	3. 1	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
972	Võ Phương Nhật	Khánh	27/Apr/07	60103694	3. 1	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
973	Trịnh Quang	Minh	13/Oct/07	60103695	3. 1	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
974	Lê Hoàng Thảo	My	24/Nov/07	60103696	3. 1	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
975	Võ Thiên	Ngân	9/Aug/07	60103697	3. 1	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
976	Lý Ngọc Yến	Nhi	24/Jan/07	60103698	3. 1	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
977	Huỳnh Gia	Phúc	4/Mar/07	60103699	3. 1	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
978	Trương Đặng Ái	Phương	16/Oct/07	60103700	3. 1	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
979	Đào Xuân	Quang	9/Dec/07	60103701	3. 1	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
980	Nguyễn Tuấn	Thịnh	6/Apr/07	60103702	3. 1	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
981	Lưu Hón	Tường	24/Jan/07	60103703	3. 1	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
982	Đặng Thảo	Anh	24/Mar/07	60103704	3. 2	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
983	Lưu Ngọc Cát Tường	Anh	19/Dec/07	60103705	3. 2	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
984	Phan Thục	Hiền	10/Dec/07	60103706	3. 2	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
985	Nguyễn Huỳnh	Hoa	10/Jan/07	60103707	3. 2	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
986	Phạm Huỳnh	Long	2/Jun/07	60103708	3. 2	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
987	Võ Ngọc Vinh	Mai	13/Oct/07	60103709	3. 2	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
988	Ngô Xuân	Nghi	15/Oct/07	60103710	3. 2	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
989	Hoàng Yến	Nhi	1/Jan/07	60103711	3. 2	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
990	Tạ Minh Ngọc	Nhi	15/Dec/07	60103712	3. 2	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
991	Nguyễn Huỳnh Thanh	Như	27/Mar/07	60103713	3. 2	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
992	Trần Hồng	Phát	9/Feb/07	60103714	3. 2	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
993	Bùi Minh	Phương	27/Dec/07	60103715	3. 2	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
994	Trương Lê Ngọc	Thảo	30/Nov/07	60103716	3. 2	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
995	Nguyễn Lê Thanh	Toàn	19/Apr/07	60103717	3. 2	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
996	Trương Đức	Vinh	6/Feb/07	60103718	3. 2	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
997	Đặng Nghi	Anh	13/Dec/07	60103719	3. 3	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
998	Nguyễn Gia	Huy	10/May/07	60103720	3. 3	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
999	Đinh Trường Vinh	Khôi	31/May/07	60103721	3. 3	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1000	Đinh Hồng Vỹ	Khuê	31/May/07	60103722	3. 3	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1001	Đinh Thùy	Linh	2/Jan/07	60103723	3. 3	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1002	Châu Tự	Minh	25/Dec/07	60103724	3.3	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1003	Nguyễn Ngọc Trà	My	20/Oct/07	60103725	3.3	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1004	Nguyễn Hoàng Xuân	Nghi	8/Dec/07	60103726	3.3	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1005	Đặng Thanh Lan	Ngọc	23/Jul/07	60103727	3.3	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1006	Trần Bảo	Ngọc	22/Feb/07	60103728	3.3	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1007	Nguyễn Minh	Nhật	5/Jan/07	60103729	3.3	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1008	Lương Tố	Như	12/Jul/07	60103730	3.3	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1009	Nguyễn Lê Minh	Quân	15/Feb/07	60103731	3.3	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1010	Võ Trương Hoàng	Quân	19/May/07	60103732	3.3	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1011	Đổng Lâm Nhã	Trần	26/Apr/07	60103733	3.3	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1012	Trần Tuấn	An	16/Feb/07	60103734	3.4	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1013	Đinh Lâm Quỳnh	Chi	11/Mar/07	60103735	3.4	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1014	Nguyễn Đăng Thanh	Danh	1/Oct/07	60103736	3.4	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1015	Lê Thanh Thùy	Dương	4/Jan/07	60103737	3.4	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1016	Nguyễn Trọng	Đức	18/May/07	60103738	3.4	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1017	Trần Bảo Minh	Khôi	25/Oct/07	60103739	3.4	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1018	Lê Thanh Phương	Nghi	1/Jan/07	60103740	3.4	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1019	Nguyễn Lê Minh	Quân	10/Jan/07	60103741	3.4	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1020	Trần Hoàng	Son	14/Jan/07	60103742	3.4	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1021	Huỳnh Nguyễn Minh	Thư	24/May/07	60103743	3.4	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1022	Lê Bùi Anh	Thư	27/Aug/07	60103744	3.4	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1023	Phan Thanh Anh	Thư	18/Jul/07	60103745	3.4	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1024	Nguyễn Đăng	Tiến	20/Dec/07	60103746	3.4	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1025	Ngô Phạm Anh	Tuấn	27/Aug/07	60103747	3.4	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1026	Đào Nguyễn Cát	Tường	19/Sep/07	60103748	3.4	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1027	Trần Uyên	Vân	1/Jan/07	60103749	3.4	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1028	Phạm Nguyễn Thành	Vinh	13/Oct/07	60103750	3.4	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1029	Bùi Nguyễn Hoàng	Anh	8/Feb/07	60103751	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1030	Trương Ngọc Hồng	Anh	17/Apr/07	60103752	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1031	Trịnh Hồng	Ân	22/Aug/07	60103753	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1032	Lê Trần Đình	Đức	21/Apr/07	60103754	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1033	Lê Ngọc Bảo	Hân	17/Sep/07	60103755	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1034	Nguyễn Trọng	Hiển	17/Sep/07	60103756	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1035	Lương Phúc	Khang	7/Dec/07	60103757	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1036	Nguyễn Duy Bảo	Khôi	14/Oct/07	60103758	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1037	Nguyễn Minh	Khôi	2/Mar/07	60103759	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1038	Đỗ Hồng Ánh	Linh	26/Sep/07	60103760	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1039	Phạm Nguyễn Gia	Linh	3/Dec/07	60103761	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1040	Phạm Tấn Nhật	Minh	13/Oct/07	60103762	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1041	Lâm Thanh	Ngân	16/Apr/07	60103763	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1042	Lê Bảo	Ngọc	24/Nov/07	60103764	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1043	Dương Bảo	Nhi	24/Sep/07	60103765	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1044	Nguyễn Lương	Nhật	20/Dec/07	60103766	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1045	Võ Minh	Nhật	26/Nov/07	60103767	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1046	Nguyễn Minh Gia	Phúc	11/Mar/07	60103768	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1047	Tôn Võ Khánh	Phương	18/Nov/07	60103769	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1048	Nguyễn Nhật Thành	Tài	20/Apr/07	60103770	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1049	Vương Diệp	Tâm	1/May/07	60103771	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1050	Lê Hoàng	Thiên	16/Oct/07	60103772	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1051	Lê Thanh	Thủy	6/Dec/07	60103773	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1052	Nguyễn Quốc	Tín	23/Apr/07	60103774	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1053	Lê Thủy	Trâm	21/Mar/07	60103775	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1054	Trương Bảo	Trần	16/Jan/07	60103776	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1055	Nguyễn Hoàng	Trung	1/Nov/07	60103777	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1056	Trần Công	Vinh	16/Mar/07	60103778	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1057	Phan Trần Ái	Vy	22/Feb/07	60103779	3.5	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1058	Nguyễn Trương Duy	Khang	17/Nov/07	60103780	3.6	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1059	Huỳnh Châu Bảo	Nghi	15/Aug/07	60103781	3.6	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1060	Trần Thảo	Nguyễn	6/Apr/07	60103782	3.6	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1061	Đoàn Việt	Quang	22/Nov/07	60103783	3.6	3	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1062	Nguyễn Đăng	Huy	15/Nov/06	60103784	4.1	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1063	Trang Nguyễn	Khánh	1/Oct/06	60103785	4.1	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1064	Võ Tuấn	Kiệt	19/Aug/06	60103786	4.1	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1065	Huỳnh Lê	Minh	20/Oct/06	60103787	4.1	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1066	Thái Phạm Minh	Huy	5/Feb/06	60103788	4.2	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1067	Lương Tuấn	Kiệt	11/Aug/06	60103789	4.2	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1068	Nguyễn Khánh	Linh	8/Nov/06	60103790	4.2	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1069	Phạm Hồng Kim	Ngân	21/Jan/06	60103791	4.2	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1070	Hứa Xuân	Nhi	11/Jun/06	60103792	4.2	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1071	Trần Hồng	Quân	28/Aug/06	60103793	4.2	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1072	Nguyễn Ngọc	Thiện	30/Nov/06	60103794	4.2	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1073	Châu Minh	Trọng	10/Apr/06	60103795	4.2	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1074	Hà Bảo	Bảo	7/Dec/06	60103796	4.3	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1075	Mã Nhựt	Hào	18/Nov/06	60103797	4.3	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1076	Biện Gia	Huy	19/Apr/06	60103798	4.3	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1077	Lý Xuân	Huy	27/Apr/06	60103799	4.3	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1078	Hứa Tuệ	Minh	31/Dec/06	60103800	4.3	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1079	Nguyễn Bảo	Ngọc	6/Dec/06	60103801	4.3	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1080	Nguyễn Bảo	Nhi	17/Oct/06	60103802	4. 3	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1081	Tiêu Thị Yến	Nhi	31/Mar/06	60103803	4. 3	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1082	Hà Bảo	Như	7/Dec/06	60103804	4. 3	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1083	Nguyễn Gia	Phú	2/Dec/06	60103805	4. 3	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1084	Trịnh Hoàng Ngọc	Phúc	30/Nov/06	60103806	4. 3	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1085	Phạm Duy	Thiện	11/Oct/06	60103807	4. 3	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1086	Trần Thanh	Vân	13/Jul/06	60103808	4. 3	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1087	Hồ Quỳnh	Anh	4/Apr/06	60103809	4. 4	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1088	Trương Quốc	Bình	26/Aug/06	60103810	4. 4	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1089	Hoàng Duy	Hiếu	14/Mar/06	60103811	4. 4	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1090	Đinh Nhật	Huy	27/Mar/06	60103812	4. 4	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1091	Phan Anh	Huy	22/Jan/06	60103813	4. 4	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1092	Phạm Quỳnh Phương	Khôi	4/May/06	60103814	4. 4	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1093	Đinh Trần Tuấn	Kiệt	14/Jun/06	60103815	4. 4	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1094	Nguyễn Duy	Long	12/Jul/06	60103816	4. 4	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1095	Võ Huỳnh Trúc	Nhi	13/May/06	60103817	4. 4	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1096	Nguyễn An	Nhiên	9/May/06	60103818	4. 4	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1097	Đoàn Vinh	Phúc	22/Apr/06	60103819	4. 4	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1098	Huỳnh Minh	Phúc	22/Jan/06	60103820	4. 4	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1099	Đỗ Hữu	Phước	23/Mar/06	60103821	4. 4	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1100	Hà Xuân	Phượng	14/Mar/06	60103822	4. 4	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1101	Nguyễn Như	Quỳnh	16/Feb/06	60103823	4. 4	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1102	Ngô Hải	Thiên	1/Jun/06	60103824	4. 4	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1103	Bùi Lê Hoài	Thương	3/Dec/06	60103825	4. 4	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1104	Nguyễn Bảo	Trần	31/Aug/06	60103826	4. 4	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1105	Vũ Đặng Bảo	Trần	14/Sep/06	60103827	4. 4	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1106	Lê Đỗ Thanh	Vân	12/Dec/06	60103828	4. 4	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1107	Lâm Gia	Vy	19/Oct/06	60103829	4. 4	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1108	Bùi Khánh	Hưng	7/Mar/06	60103830	4. 5	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1109	Trần Thụy Minh	Khanh	16/Jul/06	60103831	4. 5	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1110	Tiêu Đình	Ngọc	2/Jul/06	60103832	4. 5	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1111	Ung Nguyễn Thanh	Nguyên	26/Jan/06	60103833	4. 5	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1112	Nguyễn Thái Hiền	Nhi	24/Jan/06	60103834	4. 5	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1113	Nguyễn Trần Thiên	Nhi	26/Jan/06	60103835	4. 5	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1114	Huỳnh Minh	Nhật	1/Nov/06	60103836	4. 5	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1115	Trần Quang	Thanh	17/Oct/06	60103837	4. 5	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1116	Huỳnh Lê Anh	Thư	10/Oct/06	60103838	4. 5	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1117	Ngũ Khánh	Vân	11/Oct/06	60103839	4. 5	4	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1118	Trần Nguyễn Xuân	Nguyên	5/Apr/05	60103840	5. 1	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1119	Nguyễn Hồng	Anh	29/Oct/05	60103841	5. 2	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1120	Nguyễn Quốc	Bảo	13/Feb/05	60103842	5. 2	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1121	Nguyễn Hoàng Việt	Nam	9/Jul/05	60103843	5. 2	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1122	Nguyễn Khánh	Ngọc	28/Sep/05	60103844	5. 2	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1123	Đoàn Huỳnh Kiến	Quốc	9/Aug/05	60103845	5. 2	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1124	Trần Minh	Khải	17/Feb/05	60103846	5. 3	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1125	Nguyễn Thiên Bảo	Ngọc	9/May/05	60103847	5. 3	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1126	Nguyễn Thảo	Nguyên	12/Jun/05	60103848	5. 3	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1127	Nguyễn Thiên	Phúc	9/Aug/05	60103849	5. 3	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1128	Võ Huyền Minh	Thư	1/Oct/05	60103850	5. 3	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1129	Nguyễn Mai	Anh	27/Jan/05	60103851	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1130	Nguyễn Xuân	Anh	27/Jan/05	60103852	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1131	Trần Ngọc Lan	Anh	10/Feb/05	60103853	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1132	Trịnh Ngọc	Anh	28/Jun/05	60103854	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1133	Sơn Hồ Thiên	Bảo	9/Oct/05	60103855	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1134	Trần Ngọc Minh	Châu	2/Nov/05	60103856	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1135	Nguyễn Thanh	Hằng	14/Feb/05	60103857	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1136	Phan Lê Ngọc	Hân	26/Apr/05	60103858	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1137	Lương Quốc	Hùng	23/Feb/05	60103859	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1138	Nguyễn Ngọc Thanh	Khiết	14/Dec/05	60103860	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1139	Bùi Nguyễn Đăng	Khoa	10/Jul/05	60103861	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1140	Huỳnh Trần Mai	Kim	2/Feb/05	60103862	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1141	Phan Thanh Thiên	Kim	12/Dec/05	60103863	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1142	Dương Phạm Phương	Linh	26/Aug/05	60103864	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1143	Nguyễn	Luân	27/May/05	60103865	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 19	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1144	Vũ Thanh	Mai	2/Nov/05	60103866	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1145	Đoàn Thành	Năng	24/Sep/05	60103867	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1146	Võ Phúc Việt	Nghi	10/Dec/05	60103868	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1147	Trần Minh	Ngọc	11/May/05	60103869	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1148	Nguyễn Phúc	Nguyên	20/Mar/05	60103870	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1149	Trần Bách	Nguyên	1/Jul/05	60103871	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1150	Đặng Hoàng	Phong	8/Apr/05	60103872	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1151	Phan Ngọc Như	Quỳnh	22/Jan/05	60103873	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1152	Vũ Lê Minh	Thư	26/Feb/05	60103874	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1153	Lưu Hà	Thy	22/Jun/05	60103875	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1154	Lâm Thủy	Tiên	14/May/05	60103876	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1155	Trần Quốc	Trí	15/Dec/05	60103877	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1156	Huỳnh Thị Tường	Vi	22/Sep/05	60103878	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1157	Nguyễn Đức	Vinh	29/Jan/05	60103879	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1158	Nguyễn Ngọc	Vy	15/May/05	60103880	5. 4	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1159	Vũ Quốc Khôi	Nguyên	28/Jan/05	60103881	5. 5	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1160	Đào Nguyễn Quang	Anh	28/Jan/05	60103882	5. 6	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1161	Thái Gia	Dương	24/Jul/05	60103883	5. 6	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1162	Nguyễn Đăng	Đạt	20/Jul/05	60103884	5. 6	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1163	Nguyễn Thanh	Hải	9/Jun/05	60103885	5. 6	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1164	Đặng Công	Hiển	24/Jun/05	60103886	5. 6	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1165	Võ Quang	Minh	26/Jan/05	60103887	5. 6	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1166	Cao Hà	My	28/Oct/05	60103888	5. 6	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1167	Hồ Bảo	Nghi	26/Apr/05	60103889	5. 6	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 20	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1168	Trần Đại	Nghĩa	4/Apr/05	60103890	5. 6	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1169	Ngô Thành Hải	Ngọc	18/Aug/05	60103891	5. 6	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1170	Nguyễn Bảo Minh	Ngọc	19/Dec/05	60103892	5. 6	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1171	Nguyễn Thúy	Nhi	30/Apr/05	60103893	5. 6	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1172	Mai Lan	Phương	4/Oct/05	60103894	5. 6	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1173	Tạ Ngọc Trúc	Phương	3/Oct/05	60103895	5. 6	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1174	Võ Minh	Phương	10/Dec/05	60103896	5. 6	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1175	Trần Thị Kim	Thanh	22/Sep/05	60103897	5. 6	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1176	Nguyễn Lê Minh	Thiện	27/Sep/05	60103898	5. 6	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1177	Phù Minh	Thư	25/Jun/05	60103899	5. 6	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1178	Trương Anh	Tú	13/Jun/05	60103900	5. 6	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1179	Nguyễn Thanh	Vân	30/May/05	60103901	5. 6	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1180	Hoàng Quang	Đạt	10/Apr/05	60103902	5. 7	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1181	Phan Ngọc Bảo	Trần	2/Feb/05	60103903	5. 7	5	Bàu Sen	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1182	Bùi Minh	Anh	13/Nov/07	60103904	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1183	Từ Gia	Hy	11/Jun/07	60103905	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1184	Thái Khải	Hoàng	21/Nov/07	60103906	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1185	Nguyễn Gia	Hân	8/May/07	60103907	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1186	Nguyễn Trương Minh	Khoa	4/Aug/07	60103908	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1187	Trần Nguyễn Trúc	Linh	28-01-2007	60103909	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1188	Bùi Hồng	Lợi	13/Nov/07	60103910	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1189	Ngô Quang	Minh	30/Nov/07	60103911	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1190	Võ Phương	Nghi	23/Oct/07	60103912	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1191	Lâm Kỳ	Nguyên	20/Aug/07	60103913	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 21	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1192	Nguyễn Duy	Phát	4/May/07	60103914	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1193	Trương Tấn	Phúc	25/Jun/07	60103915	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1194	Hoàng Phạm Kim	Phụng	30/Dec/07	60103916	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1195	Đào Minh	Quân	27/Jul/07	60103917	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1196	Tăng Vương	Thịnh	10/Jul/07	60103918	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1197	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	24/Dec/07	60103919	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1198	Nguyễn Lê Thùy	Tiên	23/Aug/07	60103920	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1199	Lê Ngọc Xuân	Trang	29/May/07	60103921	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1200	Lê Ngọc Bảo	Trân	9/Jan/07	60103922	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1201	Diệp Triển	Vận	30/Mar/07	60103923	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1202	Võ Mỹ	Ái	25/Nov/07	60103924	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1203	Phan Châu Song	Anh	25/Aug/07	60103925	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1204	Tân Gia	Bảo	27/Jun/07	60103926	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1205	Bùi Nguyễn Quốc	Cường	16/Apr/07	60103927	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1206	Lê Vũ Thúy	Hằng	14/Oct/07	60103928	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1207	Thái Phong	Hào	2/Dec/07	60103929	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1208	Huỳnh Lâm Đăng	Khôi	8/Aug/07	60103930	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1209	Phạm Quỳnh	My	25/Jun/07	60103931	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1210	Huỳnh Quang	Thắng	23/Jul/07	60103932	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1211	Nguyễn Hoài Anh	Thư	21/Mar/07	60103933	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1212	Đặng Bội	Trần	10/Aug/07	60103934	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1213	Lâm Gia	Trình	7/Jun/07	60103935	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1214	Thăng Hoàng	Tuấn	19/Sep/07	60103936	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1215	Nguyễn Ánh	Vy	25/Dec/07	60103937	3.1	3	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 22	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1216	Phạm Kim	Đình	30/Oct/05	60103938	5.1	5	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1217	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	2/Jun/05	60103939	5.1	5	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1218	Nguyễn Lê Hoàng	Lợi	15/Sep/05	60103940	5.1	5	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1219	Nguyễn Phúc Kiên	Di	29/May/05	60103941	5.1	5	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1220	Trần Thanh	Thủy	14/Jun/05	60103942	5.1	5	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1221	Đặng Phan Hồng	Anh	14/Jun/05	60103943	5.3	5	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1222	Lê Tường	Vy	7/Jun/05	60103944	5.4	5	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1223	Nguyễn Lan	Anh	21/Sep/05	60103945	5.4	5	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1224	Trịnh Minh	Tâm	15/Sep/05	60103946	5.4	5	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1225	Lý Nhật	Hưng	23/Jan/05	60103947	5.4	5	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1226	Thị Hân	Tú	29/May/05	60103948	5.4	5	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1227	Cao Thị Thanh	Huyền	10/Oct/05	60103949	5.4	5	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1228	Chu Nhật Bảo	Trần	11/Sep/05	60103950	5.4	5	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1229	Mai Bùi Đại	Phát	13/May/05	60103951	5.4	5	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1230	Trần Minh	Tuấn	3/Jan/05	60103952	5.4	5	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1231	Nguyễn Hoài	Sơn	13/Dec/05	60103953	5.4	5	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1232	Uông Tín	Vĩ	1/Aug/05	60103954	5.4	5	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1233	Hồng Hạo	Doanh	20/Mar/05	60103955	5.4	5	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1234	Nguyễn Ngọc	Phượng	24/May/06	60103956	4.1	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1235	Lâm Tuấn	Nguyên	25/May/06	60103957	4.1	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1236	Nguyễn Huy	Khang	26/May/06	60103958	4.1	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1237	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	27/May/06	60103959	4.1	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1238	Châu Thanh	Hà	28/May/06	60103960	4.1	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1239	Nguyễn Ngọc	Hiền	29/May/06	60103961	4.1	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 23	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1240	Vân Mỹ	Doanh	30/May/06	60103962	4.1	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1241	Hoàng Thuỳ	Trang	31/May/06	60103963	4.1	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1242	Hà Bội	Chi	1/Jun/06	60103964	4.1	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1243	Huỳnh Ngọc Trâm	Anh	2/Jun/06	60103965	4.1	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1244	Nguyễn Hoàng	Long	3/Jun/06	60103966	4.1	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1245	Phan Trần Gia	Bảo	4/Jun/06	60103967	4.1	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1246	Trần Trương Gia	Hân	5/Jun/06	60103968	4.1	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1247	Trần Mỹ Diệu	Anh	6/Jun/06	60103969	4.1	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1248	Dương Tuấn	Kiệt	7/Jun/06	60103970	4.1	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1249	Nguyễn Quốc Đăng	Khôi	8/Jun/06	60103971	4.1	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1250	Châu Mỹ	Hương	9/Jun/06	60103972	4.1	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1251	Nguyễn Huỳnh Bảo	Long	10/Jun/06	60103973	4.1	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1252	Lư Mỹ	Linh	11/Jun/06	60103974	4.1	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1253	Võ Đào	Viên	12/Jun/06	60103975	4.1	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1254	Phan Lê Tường	Bách	13/Jun/06	60103976	4.1	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1255	Huỳnh Thị Hương	Trà	14/Jun/06	60103977	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1256	Lâm Nguyễn Thiên	An	15/Jun/06	60103978	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1257	Nguyễn Đăng	Khôi	16/Jun/06	60103979	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1258	Võ Trần	Tiến	17/Jun/06	60103980	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1259	Đặng Quang	Duy	18/Jun/06	60103981	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1260	Trần Minh	Trí	19/Jun/06	60103982	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1261	Hoàng Hải	Triều	20/Jun/06	60103983	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1262	Nguyễn Thiện	Tâm	21//un/06	60103984	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1263	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	22//un/06	60103985	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 24	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1264	Huỳnh Gia	Bảo	23//un/06	60103986	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1265	Vũ Hải	Yến	24//un/06	60103987	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1266	Nguyễn Trang Tường	Vy	25//un/06	60103988	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1267	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	26//un/06	60103989	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1268	Võ Quốc	Cường	27//un/06	60103990	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1269	Trịnh Nhật Minh	Trang	28//un/06	60103991	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1270	Nguyễn Thị Kim	Ngân	29//un/06	60103992	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1271	Hồng Phương	Ngọc	30//un/06	60103993	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1272	Quách Gia	Linh	1//ul/06	60103994	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1273	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	2//ul/06	60103995	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1274	Lư Gia	Huy	3//ul/06	60103996	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1275	Cao Nhật	Khang	4//ul/06	60103997	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1276	Nguyễn Đức	Hiếu	5//ul/06	60103998	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1277	Võ Lê Mai	Thi	6//ul/06	60103999	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1278	Đoàn Văn Tuấn	Kiệt	7//ul/06	60104000	4.5	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1279	Lê Mẫn	Nghi	8//ul/06	60104001	4.4	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1280	Đỗ Ngọc Hương	An	9//ul/06	60104002	4.4	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1281	Lê Nguyễn Thảo	Vy	10//ul/06	60104003	4.4	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1282	Lý Phước	Thịnh	11//ul/06	60104004	4.4	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1283	Phan Ngọc Kim	Ngân	12//ul/06	60104005	4.4	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1284	Mã Gia Khánh	Linh	13//ul/06	60104006	4.4	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1285	Nguyễn Tấn	Quý	14//ul/06	60104007	4.4	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1286	Wang Sih	Ci	15//ul/06	60104008	4.2	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1287	Phạm Ngọc Đăng	Tâm	16//ul/06	60104009	4.2	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 25	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1288	Diệp Gia	Hào	17/Jul/06	60104010	4.2	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1289	Nguyễn Chí	Trung	18/Jul/06	60104011	4.2	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1290	Trương Lan	Anh	19/Jul/06	60104012	4.2	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1291	Trần Chí	Mẫn	20/Jul/06	60104013	4.2	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1292	Đặng Gia	Kiệt	21/Jul/06	60104014	4.2	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1293	Đoàn Ngọc Kim	Ngân	22/Jul/06	60104015	4.2	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1294	Hà Minh	Anh	23/Jul/06	60104016	4.2	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1295	Đỗ Anh	Hào	24/Jul/06	60104017	4.2	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1296	Nguyễn Quốc	Kiệt	25/Jul/06	60104018	4.2	4	Lê Đình Chính	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1297	Bùi Minh	Anh	7/Jan/07	60104019	3.1	3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1298	Nguyễn Ngọc	Hân	1/Oct/07	60104020	3.1	3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1299	Trần Thanh Bảo	Ngọc	16/Apr/07	60104021	3.1	3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1300	Lê Ngọc Minh	Phúc	18/Jan/07	60104022	3.1	3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1301	Đoàn Nguyễn Minh	Sơn	29/Sep/07	60104023	3.1	3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1302	Hồ Quỳnh	Thy	24/Oct/07	60104024	3.1	3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1303	Trần Ngọc	Ánh	19/Mar/07	60104025	3.2	3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1304	Trần Hoàng	Duy	20/Feb/07	60104026	3.2	3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1305	Huỳnh Ngọc Kim	Khánh	15/Dec/07	60104027	3.2	3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1306	Trần Huệ	Linh	22/Feb/07	60104028	3.3	3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1307	Trần Ngọc	Huyền	23/Nov/07	60104029	3.4	3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1308	Ngô Khánh	Tường	14/May/07	60104030	3.4	3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1309	Nguyễn Huỳnh Kim	Ngân	17/Jul/07	60104031	3.6	3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1310	Nguyễn Thị Phương	Thùy	25/Jul/07	60104032	3.6	3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1311	Bành Bảo	Hiền	10/Sep/06	60104033	4.1	4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 26	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1312	Phong Tuệ	Phương	4/Feb/06	60104034	4.1	4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1313	Ngô Chí	Tài	25/Apr/06	60104035	4.1	4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1314	Lê Thị Ngọc	Thảo	1/Feb/06	60104036	4.1	4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1315	Lai Mỹ	Yến	2/Mar/06	60104037	4.1	4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1316	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	18/Sep/06	60104038	4.2	4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1317	Giang Vượng	Lâm	27/Oct/06	60104039	4.2	4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1318	Đặng Gia	Mẫn	5/Jun/06	60104040	4.2	4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1319	Chung Yến	Nhi	1/Dec/06	60104041	4.2	4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1320	Lê Nguyễn Thành	Nhân	16/Oct/06	60104042	4.2	4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1321	Nguyễn Khánh	Như	25/May/06	60104043	4.2	4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1322	Phạm Thị Ngọc Mai	Như	18/Dec/06	60104044	4.2	4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1323	Ngô Nguyễn Đông	Quân	20/Sep/06	60104045	4.2	4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1324	Lê Hữu	Tiến	31/Mar/06	60104046	4.2	4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1325	Nguyễn Lâm Bảo	Trần	23/Sep/06	60104047	4.2	4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1326	Trương Thế	Kha	27/Dec/06	60104048	4.3	4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1327	La Phan Phương	Minh	7/Jan/06	60104049	4.4	4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1328	Võ Lâm Quỳnh	Thuy	6/Feb/06	60104050	4.4	4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1329	Đỗ Ngọc Thiên	Ý	12/Dec/06	60104051	4.4	4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1330	Nguyễn Đức Tấn	Đạt	4/Mar/05	60104052	5.1	5	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1331	Huỳnh Kim Trúc	Ngân	23/Jan/05	60104053	5.1	5	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1332	Nguyễn Lê Trâm	Anh	11/Nov/05	60104054	5.2	5	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1333	Nguyễn Nhật	Nam	26/Apr/05	60104055	5.2	5	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1334	Huỳnh Vô Thiên	Kim	22/Sep/05	60104056	5.3	5	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1335	Nguyễn	Tiến	22/Sep/05	60104057	5.3	5	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 27	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1336	Trần Gia	Bảo	8/Nov/05	60104058	5.4	5	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1337	Phan Nguyễn Đại	Lộc	22/Dec/05	60104059	5.4	5	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1338	Ngô Đoàn Phương	Nghi	13/Jan/05	60104060	5.4	5	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1339	Vũ Thị Thảo	Nghi	1/Feb/05	60104061	5.4	5	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1340	Nguyễn Hoàng Thiệu	Nghi	26/Sep/05	60104062	5.4	5	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1341	Nguyễn Huỳnh Tường	Vy	4/Oct/05	60104063	5.4	5	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1342	Phạm Thu	Hà	14/Jul/05	60104064	5.6	5	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1343	Vương Đình Anh	Khoa	10/Dec/05	60104065	5.6	5	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1344	Đoàn Hồng	Thông	20/Jun/05	60104066	5.6	5	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1345	Văn Mỹ	Trang	3/Oct/05	60104067	5.6	5	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1346	Uông Nguyễn Phúc	An	28/Oct/07	60104068	3.1	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1347	Nguyễn Ngọc Thanh	Tâm	28/Mar/07	60104069	3.1	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1348	Võ Thùy	Ngân	12/Dec/07	60104070	3.1	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1349	Châu Yến	Ngân	24/Aug/07	60104071	3.1	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1350	Lý Hoàng Vũ	Phương	26/Apr/07	60104072	3.1	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1351	Nguyễn Khôi	Nguyên	1/Nov/07	60104073	3.1	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1352	Lê Đăng	Khánh	27/Nov/07	60104074	3.1	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1353	Huỳnh Nguyễn Phúc	Khang	13/Jul/07	60104075	3.1	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1354	Nguyễn Ngọc Thu	An	12/Feb/07	60104076	3.1	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1355	Hoàng Nguyễn Minh	Như	6/Jun/07	60104077	3.1	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1356	Nguyễn Minh	Khôi	5/Jan/07	60104078	3.1	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1357	Trương Duy	Hung	3/Jan/07	60104079	3.1	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1358	Nguyễn Minh Hải	Anh	10/Oct/07	60104080	3.1	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1359	Tạ Trúc	My	28/Nov/07	60104081	3.1	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 28	Ca 02	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1360	Bùi Trúc	Quỳnh	10/Dec/07	60104082	3.1	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1361	Nguyễn Tấn	Phát	16/Apr/07	60104083	3.1	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1362	Bùi Trúc	Ngọc	10/Dec/07	60104084	3.1	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1363	Lê Hoàng	Long	10/Aug/07	60104085	3.1	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1364	Võ Thái Bảo	Phúc	27/Dec/07	60104086	3.1	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1365	Trần Anh	Khôi	22/Jan/07	60104087	3.1	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1366	Trương Tường	Anh	1/Mar/07	60104088	3.2	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1367	Bùi Ngọc	Ánh	29/Apr/07	60104089	3.2	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1368	Nguyễn Lê Minh	Duy	29/Jul/07	60104090	3.2	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1369	Trần Hồng	Đức	11/Feb/07	60104091	3.2	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1370	Phan Nhật	Anh	15/Feb/07	60104092	3.2	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1371	Huỳnh Hiếu	Kiên	26/Nov/07	60104093	3.2	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1372	Quách Gia	Khang	20/Feb/07	60104094	3.2	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1373	Trần Lê Khánh	Ngọc	29/Oct/07	60104095	3.2	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1374	Nguyễn Hoàng Nhật	Phú	31/Aug/07	60104096	3.2	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1375	Nguyễn Như Ái	Thiên	6/Jan/07	60104097	3.2	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1376	Phạm Thiên	Việt	19/Jun/07	60104098	3.2	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1377	Phạm Quỳnh	Anh	7/May/07	60104099	3.3	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1378	Nguyễn Trần Hải	Đăng	9/Aug/07	60104100	3.3	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1379	Huỳnh Mai	Khôi	6/Sep/07	60104101	3.3	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1380	Nguyễn Thanh	Phúc	11/Nov/07	60104102	3.3	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1381	Đỗ Đăng	Quang	3/Apr/07	60104103	3.3	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1382	Võ Lê Tuyết	Nhi	25/Sep/07	60104104	3.3	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1383	Trần Mẫn	Nhi	10/May/07	60104105	3.3	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1384	Cao Thiên Bảo	Như	1/Jan/07	60104106	3.3	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1385	Hồ Đông	Nghi	17/Mar/07	60104107	3.3	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1386	Nguyễn Thiên	Quốc	27/Feb/07	60104108	3.3	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1387	Nguyễn Thanh	Lộc	11/Nov/07	60104109	3.3	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1388	Nguyễn Châu	Linh	22/Feb/07	60104110	3.3	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1389	Đặng Trương Ngọc	Tiên	18/Sep/07	60104111	3.3	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1390	Trần Hoàng	Thắng	29/Dec/07	60104112	3.3	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1391	Nguyễn Đường	Thành	8/Oct/07	60104113	3.3	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1392	Lê Hoàng	Thịnh	5/Oct/07	60104114	3.3	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1393	Nguyễn Thảo	Uyên	7/Jan/07	60104115	3.3	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1394	Dương Huỳnh Hải	Yến	17/Feb/07	60104116	3.3	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1395	Phạm Ngọc Đăng	Khoa	6/Mar/07	60104117	3.3	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1396	Nguyễn Ánh	Nga	3/Sep/07	60104118	3.3	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1397	Trần Thị Ngọc	Như	23/Jul/07	60104119	3.3	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1398	Hồ Quốc	Anh	20/Dec/07	60104120	3.4	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1399	Phan Hồng	Kha	21/May/07	60104121	3.4	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1400	Phạm Thùy	Nhi	16/Oct/07	60104122	3.4	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1401	Phạm Ngọc Bảo	Trân	28/Jun/07	60104123	3.4	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1402	Lê Trung	Thuận	9/Mar/07	60104124	3.4	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1403	Nguyễn Khánh	Huy	3/Mar/07	60104125	3.5	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1404	Dương Xuân Mai	Anh	17/Apr/07	60104126	3.5	3	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1405	Đỗ Trí	Dũng	27/Dec/06	60104127	4.1	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1406	Nguyễn Biện Gia	An	18/Apr/06	60104128	4.1	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1407	Nguyễn Trần Kim	Khánh	21/Jul/06	60104129	4.1	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1408	Trần Hoàng	Kim	1/Feb/06	60104130	4.2	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1409	Nguyễn Vĩnh	Thành	20/Sep/06	60104131	4.2	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1410	Đinh Nhật	Linh	21/Aug/06	60104132	4.2	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1411	Xà Phúc	Khang	14/Nov/06	60104133	4.2	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1412	Phạm Nguyễn Hoàng	Thy	9/Oct/06	60104134	4.2	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1413	Nguyễn Tường	Vy	14/Sep/06	60104135	4.2	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1414	Trần Phương	Nghi	6/Sep/06	60104136	4.3	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1415	Hồ Đăng	Khoa	7/Mar/06	60104137	4.3	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1416	Nguyễn Thái	Dương	10/Jul/06	60104138	4.3	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1417	Nguyễn Thùy	Linh	8/May/06	60104139	4.3	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1418	Vũ Thúy	Hiền	28/May/06	60104140	4.3	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1419	Võ Hoàng Tuyết	Nhi	11/Aug/06	60104141	4.3	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1420	Hồ Ngọc	Tấn	17/Sep/06	60104142	4.3	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1421	Lê Nhật	Thành	3/Oct/06	60104143	4.3	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1422	Nguyễn Trần Công	Thành	16/May/06	60104144	4.3	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1423	Đặng Quang	Minh	31/Jul/06	60104145	4.4	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1424	Nguyễn Huỳnh	Mai	30/Dec/06	60104146	4.4	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1425	Nguyễn Mạnh	Huy	17/Oct/06	60104147	4.4	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1426	Nguyễn Phúc Trường	Hưng	20/Oct/06	60104148	4.5	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1427	Hồ Lam	Khuê	30/Jun/06	60104149	4.5	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1428	Huỳnh Dư Như	Ý	26/Jun/06	60104150	4.5	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1429	Nguyễn Thùy Cẩm	Tiên	10/May/06	60104151	4.5	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1430	Lê Anh	Thắng	1/Sep/06	60104152	4.6	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1431	Trần Phan Tuấn	Long	23/Apr/06	60104153	4.6	4	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1432	Huỳnh Ngọc Minh	Anh	10/Aug/05	60104154	5.1	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1433	Đào Thanh	Ngân	16/May/05	60104155	5.1	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1434	Dương Thị	Thành	10/Sep/05	60104156	5.1	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1435	Ngô Trương	Phú	5/Mar/05	60104157	5.1	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1436	Nguyễn Thị Uyên	Minh	18/Oct/05	60104158	5.1	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1437	Nguyễn Đức Phương	Nghi	2/Apr/05	60104159	5.1	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1438	Bùi Lê Bích	Anh	6/Mar/05	60104160	5.1	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1439	Trần Gia	Bảo	9/Jan/05	60104161	5.1	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1440	Nguyễn Thủy	Tiên	20/Sep/05	60104162	5.1	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1441	Cao Gia	Phú	22/Dec/05	60104163	5.1	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1442	Phạm Hữu Gia	Bảo	23/Feb/05	60104164	5.1	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1443	Tạ Hòa	Triều	10/Sep/05	60104165	5.2	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1444	Trần Mạnh Kỳ	Phuong	29/Mar/05	60104166	5.2	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1445	Đỗ Mộng Gia	Nghi	10/Mar/05	60104167	5.2	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1446	Nguyễn Minh Tú	Anh	1/May/05	60104168	5.2	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1447	Doãn Ngọc Minh	Anh	3/Nov/05	60104169	5.2	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1448	Vũ Hà Hương	Giang	31/Jan/05	60104170	5.2	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1449	Ngô Minh	Khoa	25/Jun/05	60104171	5.2	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1450	Nguyễn Ái	My	10/Aug/05	60104172	5.2	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1451	Võ Thiên	Phước	8/Oct/05	60104173	5.2	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1452	Nguyễn Thanh	Quý	3/Nov/05	60104174	5.2	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1453	Huỳnh Hiếu	Thêm	5/Jan/05	60104175	5.2	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1454	Phạm Ngọc Phương	Trình	25/Mar/05	60104176	5.2	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1455	Trần Gia	Thành	25/Oct/05	60104177	5.3	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1456	Trương Quốc	Hùng	26/Jul/05	60104178	5.3	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1457	Lê Thị Anh	Thư	11/Jul/05	60104179	5.3	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1458	Phạm Ngọc Minh	Tuấn	11/Oct/05	60104180	5.3	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1459	Nguyễn Ngọc Kim	Khánh	2/Jul/05	60104181	5.5	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1460	Nguyễn Nhật Yến	Phụng	4/Oct/05	60104182	5.6	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1461	Tô Huỳnh Minh	Thiện	18/Jun/05	60104183	5.6	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1462	Nguyễn Phụng	Nghi	5/Apr/05	60104184	5.6	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1463	Nguyễn Ngọc Quang	Minh	31/Aug/05	60104185	5.6	5	Trần Bình Trọng	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1464	Lê Đình	Lan	28/Oct/07	60104186	3. 1	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1465	Nguyễn Phạm Thanh	Phượng	21/Mar/07	60104187	3. 1	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1466	Lưu Trần Thảo	Nhi	14/Mar/07	60104188	3. 1	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1467	Bùi Huỳnh Thụy	Anh	11/Feb/07	60104189	3. 1	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1468	Huỳnh Trương Ngọc	Trần	13/Dec/07	60104190	3. 1	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1469	Nguyễn Phương	Anh	2/Mar/07	60104191	3. 2	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1470	Hoàng Ngọc Trí	Dùng	17/Jul/07	60104192	3.2	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1471	Lê Ngọc Xuân	Mai	16/Jan/07	60104193	3.2	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1472	Mạch Khả	Quân	5/Oct/07	60104194	3.2	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1473	Phạm Hoàng Uyên	Trang	13/Mar/07	60104195	3.2	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1474	Phùng Khang	Vinh	15/Mar/07	60104196	3.2	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1475	Wuttara Hoàng	Phú	20/Jan/07	60104197	3.3	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1476	Trần Huỳnh Xuân	Nghi	30/Aug/07	60104198	3.3	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1477	Tiết Hoàng	Tuấn	22/Feb/07	60104199	3.3	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1478	Nguyễn Trần Trọng	Nhân	8/Feb/07	60104200	3.3	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1479	Trần Lễ	Tín	23/Jan/07	60104201	3.3	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1480	Nguyễn Tuấn	Kiệt	30/Apr/07	60104202	3.3	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1481	Phạm Thiên	Anh	9/Sep/07	60104203	3.4	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1482	Trần Quý	Phát	4/Jun/07	60104204	3.4	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1483	Phùng Hữu	Đạt	29/Dec/07	60104205	3.4	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1484	Đặng Minh	Tân	4/Jul/07	60104206	3.4	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1485	Bùi Thị Anh	Thư	30/Jan/07	60104207	3.4	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1486	Trương Ân	Bội	19/Feb/07	60104208	3.4	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1487	Lâm Thanh	Phương	14/Aug/07	60104209	3.4	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1488	Nguyễn Xuân Hải	Anh	16/Sep/07	60104210	3.4	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1489	Trần Ngọc	Bích	14/Sep/07	60104211	3.4	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1490	Chu Vinh	Đạt	5/Oct/07	60104212	3.4	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1491	Lê Kim	Liên	29/May/07	60104213	3.4	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1492	Lê Gia	Mẫn	1/Apr/07	60104214	3.4	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1493	Lê Uyên	Nhi	27/Aug/07	60104215	3.4	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1494	Khuru Hiến	Phú	18/Jun/07	60104216	3.4	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1495	Nguyễn Đăng	Quang	21/Mar/07	60104217	3.4	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1496	Hà Gia	Thành	11/Oct/07	60104218	3.4	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1497	Tất Thanh	Tín	6/Apr/07	60104219	3.4	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1498	Phan Hoàng Chí	Hiếu	30/Jul/07	60104220	3.4	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1499	Huỳnh Dương Trung	Đông	4/Feb/07	60104221	3.4	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1500	Nguyễn Quang	Khánh	29/Jun/07	60104222	3.6	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1501	Nguyễn Minh	Anh	8/Jan/07	60104223	3.6	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1502	Huỳnh Tuấn	Khải	24/Sep/07	60104224	3.6	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1503	Hoàng Phan Mỹ	Linh	25/Oct/07	60104225	3.6	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1504	Nguyễn Minh	Nghi	12/Jan/07	60104226	3.6	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1505	Trương Minh	Ngọc	9/Aug/07	60104227	3.6	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1506	Đào Duy	Phú	29/May/07	60104228	3.6	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1507	Bành Bửu	Trần	16/Feb/07	60104229	3.6	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1508	Tạ Thanh	Trúc	8/Sep/07	60104230	3.8	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1509	Ngô Viết Đăng	Khoa	16/Jan/07	60104231	3.8	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1510	Tăng Chiêu	Kiệt	1/Feb/07	60104232	3.8	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1511	Phan Anh	Quốc	20/Jan/07	60104233	3.8	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1512	Nguyễn Gia	Bảo	25/Jan/07	60104234	3.8	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1513	Nguyễn Hoài	Phúc	7/Apr/07	60104235	3.8	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1514	Trịnh Minh	Tường	28/May/07	60104236	3.8	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1515	Hồ Phương	An	20/Nov/07	60104237	3.8	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1516	Nguyễn Ngọc Gia	An	17/Aug/07	60104238	3.8	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1517	Nguyễn Trương Gia	Hân	8/Apr/07	60104239	3.8	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1518	Nguyễn Trần Nguyên	An	20/Feb/07	60104240	3.8	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1519	Ngô Minh	Châu	18/Jan/07	60104241	3.8	3	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1520	Đỗ Trần Đức	Anh	8/Aug/06	60104242	4.1	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1521	Lâm Yên	Bửu	3/Aug/06	60104243	4.1	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1522	Đặng Nguyễn Minh	Khoa	19/May/06	60104244	4. 1	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1523	Nguyễn Minh	Khang	21/Jan/06	60104245	4. 1	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1524	Phan Lê Xuân	Ái	6/Jan/06	60104246	4. 2	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1525	Nguyễn Khánh	An	13/May/06	60104247	4. 2	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1526	Trường Lê Xuân	Chi	13/May/06	60104248	4. 2	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1527	Trần Khánh	Mỹ	17/Aug/06	60104249	4. 2	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1528	Ngô Thị Tường	Quân	13/Mar/06	60104250	4. 3	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1529	Đình Quang	Hiển	22/May/06	60104251	4. 3	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1530	Lương Minh	Trí	16/Apr/06	60104252	4. 3	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1531	Phạm Thành	Danh	11/Dec/06	60104253	4. 3	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1532	Trần Hoài Bảo	Nhi	9/Oct/06	60104254	4. 3	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1533	Đặng Bảo	Huy	11/Sep/06	60104255	4. 3	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1534	Trần Quang	Minh	3/Sep/06	60104256	4. 3	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1535	Trương Vinh	Trọng	17/Sep/06	60104257	4. 3	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1536	Phạm Gia	Khang	1/Oct/06	60104258	4. 3	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1537	Lê Quốc	Thắng	26/Jan/06	60104259	4. 3	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1538	Nguyễn Song	Hào	17/Mar/06	60104260	4. 3	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1539	Vương Nguyễn Anh	Tài	19/Jan/06	60104261	4. 3	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1540	Huỳnh Ngọc Tường	Vy	23/Jan/06	60104262	4. 3	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1541	Nguyễn Ngọc	Toàn	10/Jul/06	60104263	4. 3	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1542	Thái Bảo	Nghi	29/Sep/06	60104264	4. 10	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1543	Phạm Khánh	Nguyên	3/Mar/06	60104265	4. 10	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1544	Mạc Chi	Hân	26/Nov/06	60104266	4. 10	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1545	Trần Hồng Mai	Anh	18/Jul/06	60104267	4. 10	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1546	Trương Tuấn	Vi	4/Oct/06	60104268	4. 10	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1547	Ngô Nhật	Quang	20/Nov/06	60104269	4. 10	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1548	Trần Bá	Nghị	17/Sep/06	60104270	4. 10	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1549	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	19/Aug/06	60104271	4. 10	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1550	Trần Khả	Nhi	22/Dec/06	60104272	4. 10	4	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1551	Phan Nhật	Minh	28/Jun/05	60104273	5. 1	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1552	Nguyễn Hoàng Anh	Khoa	1/May/05	60104274	5. 1	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1553	Hà Dương Quỳnh	Mai	10/Sep/05	60104275	5. 1	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1554	Nguyễn Anh	Khôi	13/Nov/05	60104276	5. 1	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1555	Nguyễn Hữu Thiên	Nhiên	29/Dec/05	60104277	5. 1	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1556	Trần Khánh	Quân	4/Oct/05	60104278	5. 1	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1557	Lý Tuệ	Di	11/May/05	60104279	5. 1	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1558	Trần Hà	Vy	13/Jan/05	60104280	5. 1	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1559	Nguyễn Việt	Thành	26/Apr/05	60104281	5. 1	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1560	Nguyễn Phúc Khang	Ngọc	14/Mar/05	60104282	5. 1	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1561	Trần Lê Uyên	Thảo	31/May/05	60104283	5. 1	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1562	Lê Nguyễn Nhật	Vy	31/Jul/05	60104284	5. 1	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1563	Trương Minh	Quân	22/Jan/05	60104285	5. 1	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1564	Nguyễn Hòa Ái	My	1/Aug/05	60104286	5. 1	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1565	Nguyễn Huỳnh Khánh	Nhi	9/Dec/05	60104287	5. 1	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1566	Đàm Mỹ	Kỳ	14/Jul/05	60104288	5. 1	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1567	Lý Khả	Nhiên	29/Sep/05	60104289	5. 2	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1568	Trần Mai	Anh	11/Jun/05	60104290	5. 2	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1569	Nguyễn Lê Phước	An	19/Feb/05	60104291	5. 2	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1570	Nguyễn Phúc Nhã	Đoan	16/Feb/05	60104292	5. 2	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1571	Trần Bảo Phúc	Long	11/Feb/05	60104293	5. 2	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1572	Trần Hoàng	Yến	1/May/05	60104294	5. 2	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1573	Tô Minh Hoàng	Huy	18/Jan/05	60104295	5. 2	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1574	Dương Nhã	Uyên	24/Nov/05	60104296	5. 2	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1575	Phạm Huỳnh	Nguyên	5/Jul/05	60104297	5. 2	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1576	Lê Nguyễn Thảo	Phương	20/Jan/05	60104298	5. 2	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1577	Nguyễn Ngọc Như	Ý	19/May/05	60104299	5. 2	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1578	Lý Huỳnh	Đức	19/Jan/05	60104300	5. 2	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1579	Lê Ngọc Như	Anh	9/Dec/05	60104301	5. 3	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1580	Vũ Hoàng	Bảo	13/Oct/05	60104302	5. 3	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1581	Trần Phương	Hoàng	9/Sep/05	60104303	5. 3	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1582	Huỳnh Tấn	Huy	3/May/05	60104304	5. 5	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1583	Hứa Nguyên	Khang	8/Sep/05	60104305	5. 9	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1584	Nguyễn Hoàng Gia	Nguyên	30/Mar/05	60104306	5. 9	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1585	Huỳnh Thanh	Khôi	6/May/05	60104307	5. 9	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1586	Phạm Hoàng	Lâm	28/Jul/05	60104308	5. 9	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1587	Nguyễn Trần Gia	Phúc	24/Jul/05	60104309	5. 9	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1588	Trần Hiếu	Nghi	22/Jul/05	60104310	5. 9	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1589	Bùi Quyền	Năng	30/Oct/05	60104311	5. 9	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1590	Trần Đức	Trung	5/Jun/05	60104312	5. 9	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1591	Trần Ngọc	Trọng	5/Oct/05	60104313	5. 9	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1592	Trần Bảo	Thụy	10/Apr/05	60104314	5. 10	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1593	Trần Ngọc Song	Ngân	14/Sep/05	60104315	5. 10	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1594	Bùi Nguyễn Phương	Lan	7/Apr/05	60104316	5. 10	5	Minh Đạo	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1595	Đặng Thị Ngọc	Minh	7/May/07	60104317	3.2	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1596	Lê Hữu Anh	Thư	28/Jun/07	60104318	3.2	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1597	Trần Nguyễn Hồng	Hạnh	6/Mar/07	60104319	3.2	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1598	Đỗ Phúc An	Khang	22/Jan/07	60104320	3.2	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1599	Nguyễn Thế	Khang	28/May/07	60104321	3.2	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1600	Châu Gia	Bảo	8/Jan/07	60104322	3.3	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1601	Định Ngọc Bảo	Trâm	1/Jan/07	60104323	3.3	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1602	Phạm Huỳnh Phúc	Nhân	27/Feb/07	60104324	3.3	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1603	Triệu Ngọc Thanh	Phương	24/Oct/07	60104325	3.3	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1604	Nguyễn Minh	Phúc	3/May/07	60104326	3.3	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1605	Lê Hoàng Phú	Hiếu	30/Jan/07	60104327	3.3	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1606	Hà Nhật	Minh	13/Sep/07	60104328	3.3	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1607	Phạm Bùi Hoàng	Quân	9/Dec/07	60104329	3.3	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1608	Nguyễn Gia	Khánh	29/Jul/07	60104330	3.3	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1609	Trần Phan Ngọc Minh	Hạnh	15/Jul/07	60104331	3.4	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1610	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	6/Jan/07	60104332	3.4	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1611	Tạ Như	Anh	7/Jul/07	60104333	3.4	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1612	Nguyễn Hoàng Anh	Tú	10/Jul/07	60104334	3.4	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1613	Nguyễn Tôn Nhật	Cường	18/Jan/07	60104335	3.4	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1614	Lưu Gia	Hân	1/Jan/07	60104336	3.4	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1615	Dương Gia	Nghi	15/Oct/07	60104337	3.4	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1616	Lê Quỳnh	Anh	23/May/07	60104338	3.4	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1617	Dương Ngọc	Khôi	6/Aug/07	60104339	3.4	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1618	Nguyễn Yến	Nhi	8/Jul/07	60104340	3.5	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1619	Nguyễn Minh	Phú	31/Jul/07	60104341	3.5	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1620	Nguyễn Thị Thùy	Trang	11/Nov/07	60104342	3.5	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1621	Trần Thị Nguyệt	Minh	31/Jan/07	60104343	3.5	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1622	Nguyễn Lưu Nam	Khánh	9/Jan/07	60104344	3.5	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1623	Nguyễn Huỳnh Minh	Khang	24/Aug/07	60104345	3.6	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1624	Cao Ngọc Khánh	Linh	19/Jan/07	60104346	3.6	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1625	Trần Nguyễn Hoàng	Yến	27/Mar/07	60104347	3.6	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1626	Huỳnh Thị Thanh	Thủy	6/May/07	60104348	3.6	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1627	Vương Nhã	Thư	17/Apr/07	60104349	3.6	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1628	Tạ Đoàn Minh	Phương	15/Mar/07	60104350	3.6	3	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1629	Nguyễn Hoàng Thảo	Nhi	5/Dec/06	60104351	4.1	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1630	Bạch Bảo	Minh	14/Jan/06	60104352	4.1	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1631	Huỳnh Lan	Phương	30/Jan/06	60104353	4.1	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1632	Lưu Ngọc	Quân	15/Apr/06	60104354	4.1	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1633	Sử Ngọc	Thanh	26/Sep/06	60104355	4.2	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1634	Nguyễn Hoàng Phương	Mai	12/Oct/06	60104356	4.3	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1635	Thái Ngọc Phương	Uyên	26/Oct/06	60104357	4.3	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1636	Nguyễn Hoàng Trúc	Linh	13/Jan/06	60104358	4.3	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1637	Nguyễn Ngọc Thụy	Miên	3/Jan/06	60104359	4.3	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1638	Phạm Đặng Gia	Bảo	23/Jan/06	60104360	4.4	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1639	Lê Trọng	Cường	10/Jun/06	60104361	4.5	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1640	Võ Hoài	An	16/Sep/06	60104362	4.5	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1641	Lưu Bội	Mẫn	16/Feb/06	60104363	4.5	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1642	Trịnh Gia	Khang	6/Jul/06	60104364	4.5	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1643	Lê Bảo	Hoàng	26/Oct/06	60104365	4.5	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1644	Giang Sơn Hùng	Vi	1/Aug/06	60104366	4.6	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1645	Nguyễn Tuấn	Kiệt	28/Jan/06	60104367	4.6	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1646	Trịnh Gia	Nhi	12/Jun/06	60104368	4.6	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1647	Trương Hoàng Mỹ	Kim	23/May/06	60104369	4.7	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1648	Nguyễn Đặng Thiên	Vỹ	30/Nov/06	60104370	4.7	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1649	Lương Chí	Thịnh	13/Jul/06	60104371	4.7	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1650	Lý Bội	Phát	12/Aug/06	60104372	4.7	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1651	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	5/Aug/06	60104373	4.8	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1652	Phạm Ngọc	Ánh	5/Mar/06	60104374	4.8	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1653	Trần Lê Trúc	Quân	7/Jan/06	60104375	4.8	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1654	Trần Nguyễn Bảo	Trần	23/Nov/06	60104376	4.8	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1655	Trần Thanh Quyền	Minh	24/Oct/06	60104377	4.9	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1656	Trần Tín	Hoàng	2/Jan/06	60104378	4.9	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1657	Nguyễn Phương Thủy	Tiên	5/Sep/06	60104379	4.9	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1658	Lư Phạm Gia	Bảo	12/Nov/06	60104380	4.9	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1659	Phạm Nguyễn Nhật	Khang	28/Jun/06	60104381	4.9	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1660	Ngũ Hiếu	San	27/Nov/06	60104382	4.10	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1661	Trương Bảo	Nhi	5/Jul/06	60104383	4.10	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1662	Huỳnh Ngọc Như	Ý	13/Jan/06	60104384	4.10	4	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1663	Trịnh Gia	Hân	22/Jan/05	60104385	5. 1	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1664	Cao Vũ Thùy	Uyên	18/Sep/05	60104386	5. 1	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1665	Lê Trần Tuyết	Vy	21/Mar/05	60104387	5. 1	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1666	Phạm Nguyễn Hà	My	8/Aug/05	60104388	5. 1	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1667	Nguyễn Thái Gia	Bảo	4/Nov/05	60104389	5. 1	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1668	Nguyễn Ngọc Minh	Khôi	5/Jan/05	60104390	5. 1	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1669	Nguyễn Như Ngọc	Trâm	6/Jul/05	60104391	5. 1	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1670	Nguyễn Phúc Thiên	Ấn	24/Sep/05	60104392	5. 2	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1671	Nguyễn Huỳnh Bảo	Hà	8/Dec/05	60104393	5. 2	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1672	Võ Hoàng Anh	Kiệt	25/Apr/05	60104394	5. 2	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1673	Trần Huỳnh Gia	Bảo	2/Jul/05	60104395	5. 2	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1674	Võ Phú	Đạt	15/Feb/05	60104396	5. 2	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1675	Trần Thảo Phương	Anh	28/Jun/05	60104397	5. 2	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1676	Ưng Mỹ	Nghi	22/Jan/05	60104398	5. 2	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1677	Phạm Trần Anh	Khoa	9/Apr/05	60104399	5. 2	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1678	Nguyễn Lê Sĩ	Đăng	31/Jan/05	60104400	5.3	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1679	Phan Huỳnh Đông	Vy	12/Oct/05	60104401	5.3	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1680	Đỗ Thụy Quỳnh	Như	1/Dec/05	60104402	5.3	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1681	Chu Gia	Hân	27/Apr/05	60104403	5.3	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1682	Mai Thiên	Phúc	16/Jan/05	60104404	5.3	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1683	Trương Lê Thảo	Nghi	30/Sep/05	60104405	5.3	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1684	Hoàng Mạnh	Tiến	12/Jul/05	60104406	5.3	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1685	Nguyễn Khánh	Vân	7/Sep/05	60104407	5.3	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1686	Nguyễn Linh	Anh	1/Jan/05	60104408	5.3	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1687	Trần Lê	Vinh	10/Aug/05	60104409	5.3	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1688	Phan Huy	Long	16/Aug/05	60104410	5.4	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1689	Trần Nguyễn Thanh	Vy	25/Jan/05	60104411	5.4	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1690	Lâm Linh	Mẫn	17/May/05	60104412	5.4	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1691	Nguyễn Toàn Phụng	Tiên	21/Dec/05	60104413	5.4	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1692	Dương Nguyên	Cầm	4/Nov/05	60104414	5.4	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1693	Nguyễn Thủy Trúc	Mai	14/Jan/05	60104415	5.4	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1694	Nguyễn Tô Huy	Hoàng	18/Aug/05	60104416	5.4	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1695	Nguyễn Hoàng	Khang	11/Oct/05	60104417	5.4	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1696	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	27/Nov/05	60104418	5.5	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1697	Lê Thành	Tài	29/Nov/05	60104419	5.5	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1698	Nguyễn Tường Như	Ngọc	20/Oct/05	60104420	5.5	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1699	Nguyễn Thị Xuân	Hương	27/Apr/05	60104421	5.5	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1700	Nguyễn Châu Phương	Nghi	18/Jan/05	60104422	5.5	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1701	Lý Ngọc	Bội	13/Dec/05	60104423	5.5	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1702	Vũ Hoàng Anh	Thư	18/Dec/05	60104424	5.5	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1703	Vô Ngọc	Như	8/Aug/05	60104425	5.5	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1704	Lê Đức	Nguyễn	3/Nov/05	60104426	5.5	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1705	Cao Minh	Khôi	13/Jun/05	60104427	5.5	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1706	Phan Lý Hồng	Ngọc	22/Aug/05	60104428	5.5	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1707	Nguyễn Lê Minh	Châu	21/Aug/05	60104429	5.5	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1708	La Gia	Ân	13/Sep/05	60104430	5.5	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1709	Giang Hào	Tuấn	20/Oct/03	60104431	5.8	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1710	Chu Hoàng	Vũ	18/Jun/05	60104432	5.8	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1711	Nguyễn Quang	Huy	2/Mar/05	60104433	5.8	5	Chính Nghĩa	Quận 05	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1712	Lý Gia	Hân	21/Nov/06	60104434	4.1	4	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1713	Hoàng Gia	Hưng	2/Jun/06	60104435	4.1	4	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1714	Huỳnh Thanh	Trúc	19/Aug/06	60104436	4.1	4	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1715	Trần Minh Phương	Vy	6/Oct/06	60104437	4.1	4	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1716	Nguyễn Hoàng	Phúc	18/Mar/06	60104438	4.1	4	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1717	Nguyễn Lê Minh	Thư	12/Dec/06	60104439	4.1	4	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1718	Trần Bảo	Long	26/Sep/06	60104440	4.1	4	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1719	Trần Yến	Nhi	27/Nov/06	60104441	4.1	4	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1720	Lê Thanh	Phong	23/Mar/06	60104442	4.1	4	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1721	Lê	Tuấn	16/Jul/06	60104443	4.1	4	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1722	Lê Ngọc Yến	Vy	19/Jun/06	60104444	4.1	4	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1723	Phan Thị Thanh	Hoa	18/Aug/06	60104445	4.1	4	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1724	Châu Ngọc Anh	Thư	9/Jul/06	60104446	4.1	4	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1725	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Anh	8/Jun/05	60104447	5.1	5	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1726	Bùi Lê Phương	Anh	12/Jan/05	60104448	5.1	5	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1727	Nguyễn Ngọc	Ánh	20/Oct/05	60104449	5.1	5	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1728	Lê Tuấn	Hùng	24/Nov/05	60104450	5.1	5	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1729	Vô Hoàng Kim	Khoa	16/Feb/05	60104451	5.1	5	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1730	Đỗ Trần Anh	Khôi	6/Sep/05	60104452	5.1	5	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1731	Chung Ngọc	Minh	13/Sep/05	60104453	5.1	5	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1732	Nguyễn Quốc	An	8/Jul/05	60104454	5.1	5	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1733	Trần Khánh	Hoàng	15/Mar/05	60104455	5.1	5	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1734	Trần Gia	Huy	6/May/05	60104456	5.1	5	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1735	Trần Tuệ	Khương	28/Feb/05	60104457	5.1	5	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1736	Nguyễn Lê Tấn	Lộc	26/Sep/05	60104458	5.1	5	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1737	Nguyễn Phúc	Thúc	14/Sep/05	60104459	5.1	5	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1738	Trần Quang	Vinh	14/Feb/05	60104460	5.1	5	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1739	Phạm Tiến	Đạt	4/Sep/05	60104461	5.1	5	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1740	Lý Quốc	Hải	23/Mar/05	60104462	5.1	5	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1741	Châu Chí	Hiếu	25/Apr/05	60104463	5.1	5	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1742	Nguyễn Vũ Huy	Hoàng	22/Aug/05	60104464	5.1	5	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1743	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	13/Jul/05	60104465	5.1	5	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1744	Hồ Hoàng Minh	Khôi	6/Oct/05	60104466	5.1	5	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1745	Trần Nguyễn Thanh	Khôi	22/Sep/05	60104467	5.1	5	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1746	Võ Hoàng Khánh	Linh	6/Dec/05	60104468	5.1	5	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1747	Hà Ngọc Phương	Vy	15/Nov/05	60104469	5.1	5	An Lạc 1	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1748	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	15/Jan/07	60104470	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1749	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	4/May/07	60104471	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1750	Trịnh Nguyễn Đông	Dương	13/Feb/07	60104472	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1751	Lý Gia	Hân	7/Jan/07	60104473	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1752	Nguyễn Gia	Huy	21/Sep/07	60104474	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1753	Nguyễn Đặng Vinh	Jonathan	14/Sep/07	60104475	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1754	Trần Anh	Kha	26/Feb/07	60104476	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1755	Phan Đăng	Khoa	7/Jul/07	60104477	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1756	Lê Trần Đăng	Khôi	29/Oct/07	60104478	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1757	Đinh Nguyễn Tiền	Lê	22/Apr/07	60104479	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1758	Phạm Đoàn Phương	Linh	26/Nov/07	60104480	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1759	Phạm Hoàng	Long	26/Jul/07	60104481	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1760	Nguyễn Đình Anh	Minh	9/Mar/07	60104482	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1761	Đinh Thị Thảo	Ngân	25/Aug/07	60104483	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1762	Kiều Yến	Oanh	21/Jun/07	60104484	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1763	Trương Nguyễn Thanh	Phong	11/Apr/07	60104485	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1764	Nguyễn Thành	Tài	23/Mar/07	60104486	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1765	Trần Quang Kim	Thành	18/Mar/07	60104487	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1766	Phạm Hoàng Minh	Thư	29/Jun/07	60104488	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1767	Phạm Ngọc Minh	Thư	22/Aug/07	60104489	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1768	Đặng Lê Anh	Thư	18/Apr/07	60104490	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1769	Hà Xuân	Thương	22/Mar/07	60104491	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1770	Vương Quốc	Trí	6/Apr/07	60104492	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1771	Phạm Thị Phương	Trinh	20/Jun/07	60104493	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1772	Lê Hoàng	Uyên	8/Sep/07	60104494	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1773	Dương Ngọc Lan	Vy	27/Jan/07	60104495	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1774	Trần Bảo	Yến	15/Jul/07	60104496	3.1	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1775	Phạm Lê Tuyết	Anh	20/Apr/07	60104497	3.2	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1776	Nguyễn Lý Phương	Anh	31/Oct/07	60104498	3.2	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1777	Trần Quỳnh	Anh	1/Dec/07	60104499	3.2	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1778	Trần Dương Phương	Du	20/Aug/07	60104500	3.2	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1779	Nguyễn Trí	Đại	18/Aug/07	60104501	3.2	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1780	Trương Bửu	Điền	30/May/07	60104502	3.2	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1781	Nguyễn Thái	Hà	3/Oct/07	60104503	3.2	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1782	Dương Ngọc Gia	Hân	21/Aug/07	60104504	3.2	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1783	Nguyễn Gia	Huy	2/Apr/07	60104505	3.2	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1784	Mang Hồng	Khanh	11/Aug/07	60104506	3.2	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1785	Huỳnh Trương Ngọc	Liều	26/Mar/07	60104507	3.2	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1786	Lê Hoàng	Long	30/Jul/07	60104508	3.2	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1787	Lưu Xuân	Mai	29/Dec/07	60104509	3.2	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1788	Nguyễn Đặng Khôi	Nguyên	8/Jun/07	60104510	3.2	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1789	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	4/Sep/07	60104511	3.2	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1790	Nguyễn Đỗ Minh	Nhựt	14/Aug/07	60104512	3.2	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1791	Nguyễn Đỗ Kim	Phúc	25/Aug/07	60104513	3.2	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1792	Hồ Nam	Phương	21/Feb/07	60104514	3.2	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1793	Nguyễn Trịnh Minh	Quân	22/Mar/07	60104515	3.2	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1794	Đặng Ngọc Minh	Thư	12/Aug/07	60104516	3.2	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1795	Huỳnh Bảo	Thy	29/Aug/07	60104517	3.2	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1796	Trần Thị Thúy	Vân	21/Jun/07	60104518	3.2	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1797	Đào Khánh	An	16/Nov/07	60104519	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1798	Nguyễn Quốc	Anh	23/Dec/07	60104520	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1799	Trần Ngọc Lan	Anh	25/Sep/07	60104521	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1800	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	28/Apr/07	60104522	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1801	Võ Phúc	Cường	2/Aug/07	60104523	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1802	Lê Thành	Đạt	17/May/07	60104524	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1803	Nguyễn Phước	Hải	13/Jun/07	60104525	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1804	Bùi Việt	Hùng	7/Oct/07	60104526	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1805	Đào Tiến	Huy	17/Dec/07	60104527	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1806	Nguyễn Thị Kim	Hương	13/Sep/07	60104528	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1807	Nguyễn Đồng Đăng	Khoa	17/Mar/07	60104529	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1808	Bùi Nguyễn Ánh	Linh	9/Jun/07	60104530	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1809	Nguyễn Thanh Thiên	Lộc	7/Jul/07	60104531	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1810	Lâm Mỹ	Mỹ	14/May/07	60104532	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1811	Võ Trung	Nghĩa	26/Jun/07	60104533	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1812	Trần Minh Gia	Phú	30/May/07	60104534	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1813	Trương Hoàng	Phúc	28/Dec/07	60104535	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1814	Nguyễn Hồng Mai	Quỳnh	6/Feb/07	60104536	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1815	Đặng Võ Anh	Thư	17/Jul/07	60104537	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 19	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1816	Trương Huỳnh Minh	Thư	22/Dec/07	60104538	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1817	Nguyễn Hoàng Mai	Trang	17/Dec/07	60104539	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1818	Nguyễn Thiên	Trường	1/Jun/07	60104540	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1819	Huỳnh Lê Thúy	Vy	5/Feb/07	60104541	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1820	Lê Thị Thanh	Xuân	11/Jan/07	60104542	3.3	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1821	Trần Thảo	Anh	10/Aug/07	60104543	3.4	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1822	Cao Nguyễn Hoàng	Anh	13/Dec/07	60104544	3.4	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1823	Trần Lê Xuân	Bách	16/Oct/07	60104545	3.4	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1824	Nguyễn Phan Ngọc	Chi	8/Jan/07	60104546	3.4	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1825	Nguyễn Tiến	Hung	31/Aug/07	60104547	3.4	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1826	Hồ Thanh	Kha	26/Oct/07	60104548	3.4	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1827	Phan Thị Xuân	Lan	12/Jan/07	60104549	3.4	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1828	Đỗ Văn	Lộc	22/Aug/07	60104550	3.4	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1829	Mai Phương	Nghi	7/Nov/07	60104551	3.4	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1830	Trịnh Kim	Ngọc	3/Oct/07	60104552	3.4	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1831	Đinh Thị Hồng	Ngọc	4/Nov/07	60104553	3.4	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1832	Trần Khánh	Ngọc	2/Dec/07	60104554	3.4	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1833	Trần Lê Hồng	Ngọc	9/Dec/07	60104555	3.4	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1834	Nguyễn Huỳnh Hải	Nguyễn	7/Aug/07	60104556	3.4	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1835	Nguyễn Huỳnh Thảo	Nguyễn	7/Aug/07	60104557	3.4	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1836	Nguyễn Lê	Nguyễn	13/Sep/07	60104558	3.4	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1837	Võ Hồng Phương	Nhung	15/May/07	60104559	3.4	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1838	Trần Hoàng	Phúc	5/Jun/07	60104560	3.4	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1839	Nguyễn Ngọc	Thảo	19/Nov/07	60104561	3.4	3	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 20	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1840	Võ Thị Mỹ	An	9/Aug/06	60104562	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1841	Phan Phúc	An	15/Jun/06	60104563	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1842	Nguyễn Trúc	Anh	14/Sep/06	60104564	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1843	Nguyễn Ngọc	Ấn	16/Mar/06	60104565	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1844	Trần Quang	Chiến	23/Sep/06	60104566	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1845	Nguyễn Thành	Danh	7/Feb/06	60104567	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1846	Huỳnh Hải Thanh	Hiền	6/Mar/06	60104568	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1847	Châu Quang	Khải	21/Oct/06	60104569	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1848	Đào Minh	Khải	14/Nov/06	60104570	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1849	Vũ Minh	Khang	17/Mar/06	60104571	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1850	Phạm Gia	Khang	28/Mar/06	60104572	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1851	Nguyễn Văn	Khánh	24/Jan/06	60104573	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1852	Mai Anh	Khôi	1/Sep/06	60104574	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1853	Lý Gia	Minh	21/Jan/06	60104575	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1854	Nguyễn Lê Ánh	Minh	7/Dec/06	60104576	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1855	Ngô Huỳnh Xuân	Nhiên	25/Jun/06	60104577	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1856	Nguyễn Hồ Ngọc	Như	8/Jun/06	60104578	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1857	Đặng Lâm	Nguyễn	10/Apr/06	60104579	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1858	Trần Anh	Phi	7/May/06	60104580	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1859	Đào Thiên Phước	Toàn	4/Jul/06	60104581	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1860	Thái Trương Thanh	Tú	18/Jan/06	60104582	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1861	Đặng Quốc	Thịnh	11/Mar/06	60104583	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1862	Hồ Khánh	Thy	28/May/06	60104584	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1863	Nguyễn Trần Thùy	Trang	20/Nov/06	60104585	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 21	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1864	Nguyễn Trần Thanh	Trâm	21/Sep/06	60104586	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1865	Võ Đặng Quỳnh	Trâm	4/Nov/06	60104587	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1866	Trần Gia	Uyên	9/Feb/06	60104588	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1867	Tống Hoàng Thúy	Vy	8/Oct/06	60104589	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1868	Vương Tường	Vy	7/Mar/06	60104590	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1869	Phạm Tuấn	Anh	17/Nov/06	60104591	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1870	Nguyễn Huỳnh	Anh	27/May/06	60104592	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1871	Lê Đức Gia	Bảo	26/Aug/06	60104593	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1872	Lê Nguyễn Trí	Đức	13/Jun/06	60104594	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1873	Nguyễn Thị Thu	Hà	14/Jan/06	60104595	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1874	Võ Thúy	Hà	16/Aug/06	60104596	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1875	Nguyễn Ngọc	Hiệp	24/Mar/06	60104597	4.1	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1876	Huỳnh Vĩnh	Huy	10/Nov/06	60104598	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1877	Trần Thanh	Ngân	6/Mar/06	60104599	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1878	Nguyễn Như Hoài	Nhân	19/May/06	60104600	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1879	Huỳnh Hồ Phương	Như	9/Aug/06	60104601	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1880	Võ Nguyễn Tấn	Phát	17/Jun/06	60104602	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1881	Mạc Gia	Phụng	22/Aug/06	60104603	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1882	Võ Hoàng Minh	Quân	4/Oct/06	60104604	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1883	Tô Hoàng Minh	Quân	24/Nov/06	60104605	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1884	Mã Thiệu	Quyên	24/Mar/06	60104606	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1885	Nguyễn Thị Ngọc	Tiền	12/Jan/06	60104607	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1886	Lương Anh	Tuấn	21/Dec/06	60104608	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1887	Ngô Thị Bích	Tuyền	26/Jul/06	60104609	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 22	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1888	Bao Thanh	Thanh	24/Mar/06	60104610	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1889	Đào Minh	Thành	17/Feb/06	60104611	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1890	Thân Thạch	Thảo	13/Dec/06	60104612	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1891	Lâm Tấn	Thịnh	13/Mar/06	60104613	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1892	Phan Diệp Thanh	Thùy	5/Jun/06	60104614	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1893	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	1/Nov/06	60104615	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1894	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	12/Apr/06	60104616	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1895	Lê	Vĩ	27/Dec/06	60104617	4.2	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1896	Lê	Hoàng	14/Feb/06	60104618	4.3	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1897	Phan Huỳnh Thiên	Kim	21/Apr/06	60104619	4.3	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1898	Nguyễn Văn	Khôi	4/Nov/06	60104620	4.3	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1899	Nguyễn Trần Phương	Nhi	10/Jul/06	60104621	4.3	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1900	Đoàn Dương Song	Nhi	22/Aug/06	60104622	4.3	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1901	Phạm Nguyễn Kim	Quyên	12/Oct/06	60104623	4.3	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1902	Đinh Hà Phương	Quỳnh	10/Jan/06	60104624	4.3	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1903	Lê Minh	Thư	2/Oct/06	60104625	4.3	4	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1904	Hán Quang	Dũng	14/Oct/05	60104626	5.1	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1905	Phùng Ngọc Thảo	Giang	8/Jun/05	60104627	5.1	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1906	Đặng Thị Ngọc	Hân	22/Mar/05	60104628	5.1	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1907	Bùi Thụy Mai	Khanh	15/Oct/05	60104629	5.1	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1908	Nguyễn Trường	Khôi	16/Jul/05	60104630	5.1	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1909	Ngô Trần Xuân	Nghi	23/Jan/05	60104631	5.1	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1910	Nguyễn Lê Minh	Nguyệt	17/Jul/05	60104632	5.1	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1911	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	21/Feb/05	60104633	5.1	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 23	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1912	Lê Đoàn Phi	Phụng	24/Aug/05	60104634	5.1	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1913	Kiều Thủy	Tiên	11/Aug/05	60104635	5.1	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1914	Nguyễn Tiến	Thiên	23/Oct/05	60104636	5.1	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1915	Vũ Lê Phương	Thúy	1/Oct/05	60104637	5.1	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1916	Trương Hoàng Gia	Thy	5/May/05	60104638	5.1	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1917	Phan Anh	Trí	7/Apr/05	60104639	5.1	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1918	Trần Minh	Anh	27/Jan/05	60104640	5.2	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1919	Trần Minh	Đạt	22/Sep/05	60104641	5.2	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1920	Lộ Trương Ngọc	Hân	5/Aug/05	60104642	5.2	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1921	Đặng Võ Tuấn	Kiệt	17/Nov/05	60104643	5.2	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1922	Lê Mỹ Trúc	Ngân	19/Apr/05	60104644	5.2	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1923	Đoàn Thị Yến	Nhi	9/May/05	60104645	5.2	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1924	Nguyễn Kim Yến	Nhi	28/May/05	60104646	5.2	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1925	Ngô Lâm	Quỳnh	23/Apr/05	60104647	5.2	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1926	Huỳnh Lê Nhựt	Toàn	25/Dec/05	60104648	5.2	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1927	Nguyễn Việt	Thái	8/Sep/05	60104649	5.2	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1928	Nguyễn Minh	Thư	30/Nov/05	60104650	5.2	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1929	Trịnh Minh	Trí	28/Jun/05	60104651	5.2	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1930	Hồ Nguyễn Phúc	An	6/Jul/05	60104652	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1931	La Vi	An	6/Sep/05	60104653	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1932	Nguyễn Tấn	Bảo	19/Feb/05	60104654	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1933	Sỳ Chí	Dũng	9/Jul/05	60104655	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1934	Cao Ngọc	Hân	18/Nov/05	60104656	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1935	Trần Chí	Hiếu	28/Jun/05	60104657	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 24	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1936	Trương Trung	Hiếu	2/Dec/05	60104658	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1937	Đinh Hồ Huy	Hoàng	15/Dec/05	60104659	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1938	Bùi Lê	Huy	22/Nov/05	60104660	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1939	Nguyễn Tấn	Hiệp	9/Jun/05	60104661	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1940	Hà Đình	Khải	9/Sep/05	60104662	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1941	Bùi Tân Á	Long	18/Nov/05	60104663	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1942	Nguyễn Gia	Minh	16/Nov/05	60104664	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1943	Nguyễn Thành	Nhân	27/Mar/05	60104665	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1944	Nguyễn Hồ Văn	Nhi	1/Feb/05	60104666	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1945	Nguyễn Phan Thiên	Phúc	19/Mar/05	60104667	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1946	Nguyễn Trịnh Anh	Quân	12/May/05	60104668	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1947	Võ Minh	Tiến	30/Jul/05	60104669	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1948	Đinh Thị Hồng	Thắm	28/Dec/05	60104670	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1949	Võ Quốc	Thắng	22/Sep/05	60104671	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1950	Mai Ngọc Phương	Thy	6/Jul/05	60104672	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1951	Võ Minh	Thy	19/Oct/05	60104673	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1952	Lê Bảo	Trần	22/Dec/05	60104674	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1953	Võ Hoàn Nhất	Xuân	14/Apr/05	60104675	5.3	5	An Lạc 3	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1954	Ngô Thanh	Trúc	26/Apr/07	60104676	3.1	3	Bình Long	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1955	Nguyễn Võ Kiều	Vy	16/Apr/07	60104677	3.1	3	Bình Long	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1956	Trương Mỹ	Kim	18/Apr/07	60104678	3.1	3	Bình Long	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1957	Nguyễn Trương Bích	Ngọc	2/Mar/06	60104679	4.1	4	Bình Long	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1958	Vương Tiểu	Linh	19/Jan/06	60104680	4.1	4	Bình Long	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1959	Âu Bảo	Hưng	12/Feb/06	60104681	4.2	4	Bình Long	Quận Bình Tân	Phòng 25	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1960	Đỗ Đức	Huy	28/Jul/06	60104682	4.2	4	Bình Long	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1961	Nguyễn Hồng	Gấm	22/Oct/06	60104683	4.3	4	Bình Long	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1962	Thạch Thị Yến	Nhi	2/Sep/06	60104684	4.3	4	Bình Long	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1963	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	3/Apr/06	60104685	4.4	4	Bình Long	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1964	Bùi Thu	Thủy	27/Jul/06	60104686	4.4	4	Bình Long	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1965	Võ Tấn	Cường	17/Apr/06	60104687	4.5	4	Bình Long	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1966	Lương Trần Tố	Quyên	3/Nov/06	60104688	4.4	4	Bình Long	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1967	Đỗ Thái	Phong	8/Jan/05	60104689	5.1	5	Bình Long	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1968	Nguyễn Hoàng	Huy	6/Nov/05	60104690	5.1	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1969	Nguyễn Hoài	Phương	24/Aug/05	60104691	5.1	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1970	Hứa Hiếu	Hạnh	25/Feb/05	60104692	5.1	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1971	Hà Thanh	Thư	1/Jan/05	60104693	5.1	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1972	Nguyễn Minh	Trí	23/Mar/05	60104694	5.1	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1973	Hà Phương	Thảo	10/Jan/05	60104695	5.1	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1974	Từ Bảo	Hân	5/Nov/05	60104696	5.1	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1975	Lê Nhật	Lâm	11/Nov/05	60104697	5.1	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1976	Võ Phùng Thanh	Tâm	5/Oct/05	60104698	5.1	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1977	Lê	Phương	9/May/05	60104699	5.1	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1978	Chung Nguyễn Duy	Tâm	1/Jul/05	60104700	5.1	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1979	Nguyễn Chung Thảo	Vân	23/May/05	60104701	5.1	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1980	Lê Hoàng Anh	Khoa	23/Sep/05	60104702	5.1	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1981	Nguyễn Quốc	Đại	17/Jan/05	60104703	5.1	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1982	Đỗ Mai Xuân	Trường	30/Apr/05	60104704	5.1	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1983	Trần Thụy Cát	Tường	5/Jun/05	60104705	5.1	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 26	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1984	Nguyễn Trung	Đức	11/Jul/05	60104706	5.1	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1985	Phạm Lê Hoàng	Nam	18/Aug/05	60104707	5.1	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1986	Trần Mai Thanh	Nhàn	15/Mar/05	60104708	5.1	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1987	Đoàn Ngọc Khánh	Linh	18/Jun/05	60104709	5.1	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1988	Vòng Tuyết	Linh	26/Nov/05	60104710	5.1	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1989	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	5/Sep/05	60104711	5.1	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1990	Bùi Thanh	Hào	5/Mar/05	60104712	5.2	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1991	Đỗ Quang	Liêm	16/Oct/05	60104713	5.2	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1992	Đàm Ngọc Thành	Tín	8/Aug/05	60104714	5.2	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1993	Phan Tâm	Như	3/Jan/05	60104715	5.2	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1994	Võ Nguyễn Thị Minh	Trang	4/Jun/05	60104716	5.2	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1995	Trần Thiện	Huy	21/Feb/15	60104717	5.2	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1996	Đoàn	Nhàn	24/Oct/05	60104718	5.2	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1997	Nguyễn Thanh	Hùng	3/Aug/05	60104719	5.2	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1998	Phan Văn	Tài	17/Jul/05	60104720	5.2	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
1999	Nguyễn Phương	Anh	22/Jul/05	60104721	5.7	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2000	Nguyễn Quốc	Toàn	24/Feb/05	60104722	5.7	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2001	Vũ Thị Minh	Thư	10/Nov/05	60104723	5.7	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2002	Lê Ngọc Khánh	Trần	30/Nov/05	60104724	5.9	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2003	Nguyễn Lê Thúy	An	25/Sep/06	60104725	4.1	4	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2004	Đinh Trần Thiên	Kim	1/Nov/06	60104726	4.1	4	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2005	Nguyễn Anh	Khoa	12/Mar/06	60104727	4.1	4	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2006	Nguyễn Như	Quỳnh	22/Mar/06	60104728	4.2	4	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2007	Trần Thị Yến	Nhi	26/Nov/06	60104729	4.2	4	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 27	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2008	Lê Tú	Cầm	2/Oct/06	60104730	4.10	4	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2009	Đinh Lê Thảo	Nguyên	1/Jul/06	60104731	4.10	4	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2010	Nguyễn Ngọc Linh	Đan	1/Jan/07	60104732	3.1	3	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2011	Ngô Quỳnh	Như	26/Jul/07	60104733	3.1	3	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2012	Huỳnh Minh Bảo	Trần	17/Apr/07	60104734	3.1	3	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2013	Chu Nguyễn Phúc	Hưng	15/Feb/07	60104735	3.1	3	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2014	Nguyễn Đình	Quân	7/Jul/07	60104736	3.1	3	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2015	Nguyễn Ngọc Vạn	Dung	29/Nov/07	60104737	3.2	3	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2016	Phạm Chí	Dùng	14/Jan/07	60104738	3.2	3	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2017	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	17/Jul/07	60104739	3.2	3	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2018	Đỗ Tường	Vy	11/Jun/07	60104740	3.2	3	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2019	Bùi Ngọc	Anh	25/Oct/07	60104741	3.2	3	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2020	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	27/Oct/07	60104742	3.2	3	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2021	Phạm Trọng Minh	Quân	5/Jul/07	60104743	3.2	3	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2022	Nguyễn Thị Hồng	Loan	2/Oct/07	60104744	3.3	3	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2023	Nguyễn Hữu	Minh	1/Mar/07	60104745	3.3	3	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2024	Lê Nam	Khánh	29/Jun/07	60104746	3.3	3	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2025	Nguyễn Hà Lê	Hoàng	24/Feb/07	60104747	3.3	3	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2026	Dương Phạm Thanh	Thúy	9/Sep/07	60104748	3.3	3	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2027	Phan Nhật Hoàng	Phước	1/Jan/07	60104749	3.6	3	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2028	Nguyễn Hoàng	Long	18/Jun/07	60104750	3.6	3	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2029	Võ Thu Thủy	Tiên	14/Apr/07	60104751	3.6	3	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2030	Lương Thanh	Mạnh	25/Apr/07	60104752	3.6	3	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2031	Trần Huy Bích	Uyên	18/Dec/07	60104753	3.8	5	Bình Thuận	Quận Bình Tân	Phòng 28	Ca 03	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2032	Nguyễn Hồ Trường	An	7/Apr/07	60104754	3.1	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2033	Phạm Đỗ Vĩnh	An	15-Jan-07	60104755	3.1	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2034	Nguyễn Nhật	Anh	29-Nov-07	60104756	3.1	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2035	Trương Thái	Bảo	27-Nov-07	60104757	3.1	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2036	Võ Bá Hoàng	Huy	11-Oct-07	60104758	3.1	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2037	Trần Hoàng Ngọc	Thanh	2-Aug-07	60104759	3.1	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2038	Phạm Quang Tiến	Thuận	5-Jun-07	60104760	3.1	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2039	Phạm Phương	Thùy	3-Apr-07	60104761	3.1	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2040	Nguyễn Văn	Anh	2-Jan-07	60104762	3.2	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2041	Nguyễn Gia	Bảo	14-Dec-07	60104763	3.2	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2042	Nguyễn Thùy	Linh	23-Oct-07	60104764	3.2	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2043	Trương Phạm Yến	Nhi	8-Jan-07	60104765	3.2	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2044	Bùi Lan	Phương	24-Sep-07	60104766	3.2	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2045	Bùi Ngọc	Quỳnh	29-Sep-07	60104767	3.2	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2046	Phạm Công Anh	Thư	13-Nov-07	60104768	3.2	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2047	Dương Bảo	Trần	3-Mar-07	60104769	3.2	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2048	Trần Thúy	Vy	18-Nov-07	60104770	3.2	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2049	Dương Gia	Bảo	2-Feb-07	60104771	3.3	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2050	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Châu	11-Nov-07	60104772	3.3	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2051	Trần Nguyễn Khánh	Đăng	6-Sep-07	60104773	3.3	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2052	Bùi Nguyễn Minh	Đạt	9-Aug-07	60104774	3.3	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2053	Dương Đăng	Huy	13-Aug-07	60104775	3.3	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2054	Lâm Gia	Khang	19-Jan-07	60104776	3.3	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2055	Nguyễn Chánh	Khang	30-Nov-07	60104777	3.3	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2056	Huỳnh Gia	Khiêm	4-Jun-07	60104778	3.3	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2057	Kiều Tiến	Nam	8-May-07	60104779	3.3	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2058	Dương Đỗ Như	Ngọc	25-Jan-07	60104780	3.3	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2059	Đặng Thị Yến	Như	9-Oct-07	60104781	3.3	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2060	Phùng Nhã	Như	24-Apr-07	60104782	3.3	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2061	Đặng Minh	Phúc	26-Dec-07	60104783	3.3	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2062	Phan Đoàn Mai	Phương	8-Nov-07	60104784	3.3	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2063	Đặng Hoàng	Quân	9-Apr-07	60104785	3.3	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2064	Lê Đình Thành	Tài	19-Oct-07	60104786	3.3	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2065	Mạc Ngọc Kim	Thanh	22-Jul-07	60104787	3.3	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2066	Nguyễn Phước	Vinh	27-Jun-07	60104788	3.3	3	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2067	Phạm Thiên	An	5-Jun-06	60104789	4.1	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2068	Võ Nguyễn Chí Hùng	Châu	19-Oct-06	60104790	4.1	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2069	Phạm Hiến	Đạt	15-Oct-05	60104791	4.1	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2070	Lê Anh	Khôi	4-Apr-06	60104792	4.1	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2071	Phan Hoàng	Nam	30-Apr-06	60104793	4.1	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2072	Nguyễn Khôi	Nguyên	18-Sep-06	60104794	4.1	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2073	Nguyễn Trường	Phát	23-Dec-06	60104795	4.1	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2074	Cái Ngọc Thùy	Phương	11-Oct-06	60104796	4.1	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2075	Huỳnh Quốc	Phương	16-Feb-06	60104797	4.1	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2076	Nguyễn Trần Hà	Phương	13-Jun-06	60104798	4.1	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2077	Cái Ngọc Phương	Thùy	11-Oct-06	60104799	4.1	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2078	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	21-Feb-06	60104800	4.1	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2079	Võ Ngọc Nhã	Uyên	21-Nov-06	60104801	4.1	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2080	Trương Minh	Vy	6-Feb-06	60104802	4.1	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2081	Nguyễn Ngô	Bảo	19-Aug-06	60104803	4.2	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2082	Nguyễn Hoài	Nam	27-Feb-06	60104804	4.2	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2083	Đỗ Lê Thanh	Nhi	22-Apr-06	60104805	4.2	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2084	Trương Tấn	Phát	5-May-06	60104806	4.2	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2085	Phạm Gia	Phú	8-Sep-06	60104807	4.2	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2086	Nguyễn Trần Anh	Thư	15-Oct-06	60104808	4.2	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2087	Nguyễn Thanh Thảo	Trần	28-Mar-06	60104809	4.2	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2088	Trần Đào Thanh	Tú	30-Nov-06	60104810	4.2	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2089	Phạm Lê Như	Ý	26-Jan-06	60104811	4.2	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2090	Nguyễn Thục	Anh	8-Jul-06	60104812	4.3	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2091	Hồ Phương	Duy	24-Aug-06	60104813	4.3	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2092	Lê Thanh	Đạt	11-Apr-06	60104814	4.3	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2093	Phạm Nguyễn Thành	Long	22-Sep-06	60104815	4.3	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2094	Huỳnh Khánh	Minh	17-Mar-06	60104816	4.3	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2095	Nguyễn Lê Yến	Ngọc	2-Jun-06	60104817	4.3	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2096	Hà Minh	Nhật	2-Mar-06	60104818	4.3	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2097	Hồ Minh	Phúc	9-Aug-06	60104819	4.3	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2098	Võ Ngọc Như	Phúc	26-Apr-06	60104820	4.3	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2099	Nguyễn Mai	Thanh	26-Aug-06	60104821	4.3	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2100	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	27-Jan-06	60104822	4.3	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2101	Châu Hoàng Tuấn	Trọng	6-Sep-06	60104823	4.3	4	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2102	Nguyễn Lê Quốc	Anh	2-Aug-05	60104824	5.1	5	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2103	Đỗ Thụy Ngân	Chi	27-Aug-05	60104825	5.1	5	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2104	Huỳnh Ngọc Linh	Đan	21-Oct-05	60104826	5.1	5	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2105	Bùi Nguyễn Anh	Minh	2-Feb-05	60104827	5.1	5	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2106	Thái Tú Thiên	Phương	17-Feb-05	60104828	5.1	5	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2107	Phạm Quang Tiến	Thành	4-May-05	60104829	5.1	5	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2108	Nguyễn Bảo	Trần	9-Apr-05	60104830	5.1	5	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2109	Phan Hoàng	Trí	30-Aug-05	60104831	5.1	5	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2110	Đoàn Phụng Lan	Uyên	31-Mar-05	60104832	5.1	5	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2111	Lê Tuyết	Vân	26-Feb-05	60104833	5.1	5	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2112	Phạm Bùi Thiên	Y	19-Dec-05	60104834	5.1	5	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2113	Trần Phước Gia	Hiệp	27-May-05	60104835	5.2	5	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2114	Ngô Quốc	Hưng	30-Oct-05	60104836	5.2	5	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2115	Phùng Gia	Khang	6-Jul-05	60104837	5.2	5	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2116	Trần Huỳnh Trà	My	6-Sep-05	60104838	5.2	5	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2117	Lê Thu	Ngân	20-Apr-05	60104839	5.2	5	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2118	Lê Quỳnh	Nhi	25-May-05	60104840	5.2	5	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2119	Võ Mai Hải	Phương	9-Jan-05	60104841	5.2	5	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2120	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	26-Apr-05	60104842	5.2	5	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2121	Phạm Tiến	Thành	6-Dec-05	60104843	5.2	5	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2122	Nguyễn Minh	Trí	4-Oct-05	60104844	5.2	5	Bình Trị 2	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2123	Hồ Gia	Hào	10/Feb/07	60104845	3.1	3	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2124	Huỳnh Tấn	Hoàng	4/Feb/07	60104846	3.1	3	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2125	Mai Thanh	Hương	24/Sep/07	60104847	3.1	3	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2126	Lê Đức	Lam	17/Jun/07	60104848	3.1	3	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2127	Trần Ngọc Ánh	Linh	25/Aug/07	60104849	3.1	3	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2128	Nguyễn Mỹ	Ngọc	21/Jul/07	60104850	3.1	3	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2129	Võ Thiện Trí	Nhân	11/Jul/07	60104851	3.1	3	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2130	Đỗ Đức	Nhân	18/Aug/07	60104852	3.1	3	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2131	Phạm Nguyễn Thảo	Nhi	29/May/07	60104853	3.1	3	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2132	Lê Ngọc	Như	10/Sep/07	60104854	3.1	3	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2133	Lê Thảo	Như	11/Aug/07	60104855	3.1	3	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2134	Quách Tuyết	Phương	15/May/07	60104856	3.1	3	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2135	Võ Thu	Quỳnh	22/Jun/07	60104857	3.1	3	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2136	Nguyễn Hoàng Kim	Thư	17/May/07	60104858	3.1	3	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2137	Bùi Đỗ Đình	Ấn	23/Mar/07	60104859	3.2	3	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2138	Nguyễn Lê Phương	Anh	27/Mar/07	60104860	3.2	3	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2139	Nguyễn Văn	Đạt	20/Aug/07	60104861	3.2	3	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2140	Trần Khánh	Duy	20/Apr/07	60104862	3.2	3	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2141	Nguyễn Tấn	Khải	11/May/07	60104863	3.2	3	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2142	Bùi Phúc	Tấn	14/Apr/07	60104864	3.2	3	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2143	Nguyễn Đỗ Phương	Anh	16/Oct/07	60104865	3.2	3	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2144	Lê Văn	Thành	18/Aug/07	60104866	3.2	3	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2145	Trần Bá	Minh	28/Nov/06	60104867	4.1	4	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2146	Trần Cao	Minh	11/Oct/06	60104868	4.1	4	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2147	Trần Đồng Hoài	Phong	24/Jan/06	60104869	4.1	4	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2148	Nguyễn Thị Thùy	Trang	2/Jul/06	60104870	4.1	4	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2149	Võ Hoài	An	5/Feb/05	60104871	5.1	5	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2150	Nguyễn Thị Kim	Ánh	22/Jun/05	60104872	5.1	5	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2151	Nguyễn Đức Tài	Anh	10/Feb/05	60104873	5.1	5	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2152	Lê Hồng Ngọc	Hà	26/Nov/05	60104874	5.1	5	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2153	Hoàng Diệu	Linh	14/May/05	60104875	5.1	5	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2154	Nguyễn Ngọc Trúc	Linh	11/Feb/05	60104876	5.1	5	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2155	Lê Tuyết	Loan	18/Apr/05	60104877	5.1	5	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2156	Lương Phạm Bình	Minh	25/Mar/05	60104878	5.1	5	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2157	Đinh Hoàng	Nam	21/May/05	60104879	5.1	5	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2158	Đinh Bích	Ngọc	21/Aug/05	60104880	5.1	5	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2159	Nguyễn Diễm	Phương	20/Jun/05	60104881	5.1	5	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2160	Lê Quốc	Tuấn	26/Jun/05	60104882	5.1	5	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2161	Mai Hoàng	Thái	5/Mar/05	60104883	5.1	5	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2162	Phan Thị Thanh	Thảo	13/Jun/05	60104884	5.1	5	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2163	Nguyễn Văn Quốc	Thắng	8/Apr/05	60104885	5.1	5	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2164	Nguyễn Tuyết	Trâm	16/Nov/05	60104886	5.1	5	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2165	Mai Lê Bảo	Trần	20/Apr/05	60104887	5.1	5	Tân Tạo	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2166	Đỗ Ngọc Thủy	Tiên	15/May/07	60104888	3.1		Tân Tạo A	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2167	Phạm Viết	Lâm	8/Dec/07	60104889	3.1		Tân Tạo A	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2168	Phạm Đức	Tuấn	21/Aug/07	60104890	3.2		Tân Tạo A	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2169	Đồng Gia	Bảo	28/Oct/07	60104891	3.2		Tân Tạo A	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2170	Nguyễn Ngọc Nhật	Vy	12/Feb/06	60104892	4.1		Tân Tạo A	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2171	Phạm Nguyễn Ngọc	Quỳnh	2/Feb/06	60104893	4.1		Tân Tạo A	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2172	Phạm Võ Quỳnh	Anh	3/Aug/06	60104894	4.1		Tân Tạo A	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2173	Nguyễn Hoàng Ngọc	Hân	18/Mar/06	60104895	4.1		Tân Tạo A	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2174	Đỗ Quốc Kim	Ngân	5/Mar/06	60104896	4.2		Tân Tạo A	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2175	Nguyễn Kim	Ngân	24/Feb/06	60104897	4.2		Tân Tạo A	Quận Bình Tân	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2176	Đoàn Vũ Nguyệt	Ánh	27/Sep/04	60104898	5.1		Tân Tạo A	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2177	Hoàng Đăng	Sáng	3/Feb/05	60104899	5.1		Tân Tạo A	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2178	Bùi Trần Yến	My	7/Jul/05	60104900	5.1		Tân Tạo A	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2179	Nguyễn Lê Hồng	Thy	18/Oct/05	60104901	5.1		Tân Tạo A	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2180	Phạm Thế	Lực	26/May/05	60104902	5.1		Tân Tạo A	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2181	Bùi Duy	Anh	17/Feb/07	60104903	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2182	Nguyễn Trần Khánh	Băng	3/Apr/07	60104904	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2183	Hồ Thùy	Diên	9/Oct/07	60104905	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2184	Nguyễn Phạm Quang	Đăng	11/Jul/07	60104906	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2185	Nguyễn Hà	Giang	30/May/07	60104907	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2186	Ngô Phan Ngọc	Hân	8/Jul/07	60104908	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2187	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	3/Dec/07	60104909	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2188	Nguyễn Giáng	Son	12/Feb/07	60104910	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2189	Đào Duy	Tân	17/Apr/07	60104911	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2190	Phạm Nguyễn Phương	Uyên	1/Nov/07	60104912	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2191	Nguyễn Gia	Bảo	26/Apr/07	60104913	3.2	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2192	Trương Thị Kim	Chi	22/Aug/07	60104914	3.2	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2193	Nguyễn Trọng	Đức	27/Mar/07	60104915	3.2	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2194	Trần Gia	Huy	14/Oct/07	60104916	3.2	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2195	Trương Học	Hữu	17/Jun/07	60104917	3.2	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2196	Trương Nguyễn Anh	Kiệt	8/Jul/07	60104918	3.2	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2197	Huỳnh Hoàng	Long	31/Oct/07	60104919	3.2	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2198	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	25/Feb/07	60104920	3.2	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2199	Nguyễn Đỗ Như	Thùy	25/Oct/07	60104921	3.2	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2200	Nguyễn Phúc Quỳnh	Anh	24/Mar/07	60104922	3.3	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2201	Đào Gia	Bảo	16/Jul/07	60104923	3.3	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2202	Nguyễn Hữu Quốc	Cường	4/Apr/07	60104924	3.3	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2203	Bùi Nguyễn Thế	Hào	13/Jan/07	60104925	3.3	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2204	Nguyễn Đăng	Khoa	18/Jan/07	60104926	3.3	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2205	Phan Anh	Khôi	20/Jan/07	60104927	3.3	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2206	Phạm Thị Ánh	Ngọc	23/May/07	60104928	3.3	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2207	Lê Thành	Nhân	4/Nov/07	60104929	3.3	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2208	Trần Lê Mai	Phương	23/Jan/07	60104930	3.3	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2209	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	17/Oct/07	60104931	3.3	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2210	Nguyễn Thạch Thảo	Vy	19/Apr/07	60104932	3.3	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2211	Phạm Ngọc	Nga	20/Jul/07	60104933	3.4	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2212	Trần Ngọc Lan	Phương	3/Sep/07	60104934	3.4	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2213	Nguyễn Viết	Thanh	22/Jan/07	60104935	3.4	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2214	Nguyễn Đình	Triết	26/Apr/07	60104936	3.4	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2215	Phạm Thanh	Tùng	13/Nov/07	60104937	3.4	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2216	Võ Trần Gia	Bảo	16/Jan/07	60104938	3.5	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2217	Hồ Khang	Huy	20/Oct/07	60104939	3.5	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2218	Nguyễn Khánh	Linh	15/Jul/07	60104940	3.5	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2219	Trương Công	Minh	24/Nov/07	60104941	3.5	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2220	Huỳnh Võ Hạnh	Ngân	1/Jan/07	60104942	3.5	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2221	Phạm Phú	Thịnh	15/Apr/07	60104943	3.5	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2222	Phan Thị Kim	Tiền	28/Jun/07	60104944	3.5	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2223	Nguyễn Đăng Nhật	Tường	14/May/07	60104945	3.5	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2224	Trần Mai Thảo	Vy	13/Jan/07	60104946	3.5	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2225	Đỗ Trần Phương	Anh	20/Aug/07	60104947	3.6	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2226	Phạm Phương	Anh	14/Jul/07	60104948	3.6	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2227	Trừ Quang	Bách	19/Jul/07	60104949	3.6	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2228	Nguyễn Đặng Kim	Ngân	24/Jul/07	60104950	3.6	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2229	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	11/Jun/07	60104951	3.6	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2230	Nguyễn Bảo	Thy	18/Jun/07	60104952	3.6	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2231	Trần	Việt	22/Aug/07	60104953	3.6	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2232	Trần Hồng Nam	Anh	13/Feb/07	60104954	3.7	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2233	Trần Ngọc Bảo	Châu	14/Aug/07	60104955	3.7	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2234	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu	8/Jan/07	60104956	3.7	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2235	Đoàn Thị Bình	Minh	29/Nov/07	60104957	3.7	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2236	Phan Thị Thúy	Nga	4/Jul/07	60104958	3.7	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2237	Đặng Tấn	Phát	24/Dec/07	60104959	3.7	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2238	Nguyễn Trần Thu	Thảo	27/Apr/07	60104960	3.7	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2239	Ngô Trần Phương	Thảo	27/Oct/07	60104961	3.7	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2240	Phạm Thị Thúy	Vy	8/Feb/07	60104962	3.7	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2241	Trần Thị Thanh	Vy	17/Oct/07	60104963	3.7	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2242	Mai Huỳnh Kim	Xuân	5/Apr/07	60104964	3.7	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2243	Võ Thị Triệu	An	17/Aug/07	60104965	3.8	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2244	Vũ Gia	Hưng	29/Jul/07	60104966	3.8	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2245	Nguyễn Yến	Nhi	10/Dec/07	60104967	3.8	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2246	Phạm Ngọc Hữu	Phương	30/Jan/07	60104968	3.8	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2247	Nguyễn Thị	Trang	21/May/07	60104969	3.8	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2248	Trần Hữu Quốc	Anh	3/Jan/07	60104970	3.9	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2249	Nguyễn Phúc Khánh	Linh	26/Nov/07	60104971	3.9	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2250	Nguyễn Lê Hoàng	Long	3/Sep/07	60104972	3.9	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2251	Bùi Quỳnh	Mai	20/Jun/07	60104973	3.9	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2252	Phạm Trần Khánh	Như	30/Mar/07	60104974	3.9	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2253	Tăng Thành	Phát	1/Jun/07	60104975	3.9	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2254	Lê Minh	Quang	11/Feb/07	60104976	3.9	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2255	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	31/Aug/07	60104977	3.9	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2256	Lê Phạm Thúy	Hiền	21/Apr/07	60104978	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2257	Trần Văn	Hiếu	6/Mar/07	60104979	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2258	Đoàn Văn Thành	Huy	15/Feb/07	60104980	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2259	Huỳnh Khánh	Huy	16/May/07	60104981	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2260	Nguyễn Minh	Long	9/Jun/07	60104982	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2261	Đinh Ngọc Xuân	Mai	27/Jan/07	60104983	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2262	Trần Thi Thu	Sương	24/Jan/07	60104984	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2263	Nguyễn Trần Minh	Thư	18/Jul/07	60104985	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2264	Đào Duy	Trường	2/Jan/07	60104986	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2265	Lê Phạm Thúy	Hiền	21/Apr/07	60104987	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2266	Trần Văn	Hiếu	6/Mar/07	60104988	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2267	Đoàn Văn Thành	Huy	15/Feb/07	60104989	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2268	Huỳnh Khánh	Huy	16/May/07	60104990	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2269	Nguyễn Minh	Long	9/Jun/07	60104991	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2270	Đinh Ngọc Xuân	Mai	27/Jan/07	60104992	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2271	Trần Thi Thu	Sương	24/Jan/07	60104993	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2272	Nguyễn Trần Minh	Thư	18/Jul/07	60104994	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2273	Đào Duy	Trường	2/Jan/07	60104995	3.1	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2274	Nguyễn Phạm Quốc	Huy	30/Oct/07	60104996	3.13	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2275	Trương Sỹ	Huy	10/Dec/07	60104997	3.13	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2276	Lê Phan Kim	Ngân	13/Mar/07	60104998	3.13	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2277	Huỳnh Tuyết	Như	5/Apr/07	60104999	3.13	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2278	Nguyễn Hoàng Ngọc	Thủy	27/Apr/07	60105000	3.13	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2279	Nguyễn Ngọc Song	Thư	24/May/07	60105001	3.13	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2280	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	21/Jun/07	60105002	3.13	3	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2281	Nguyễn Ngọc	Hân	3/Jul/06	60105003	4.1	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2282	Trần Tố	Huyền	17/Jan/06	60105004	4.1	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2283	Lê Nguyễn Văn	Nguyên	16/Sep/06	60105005	4.1	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2284	Huỳnh Thị Yến	Nhi	20/Mar/06	60105006	4.1	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2285	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Như	27/Feb/06	60105007	4.1	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2286	Vũ Việt	Hoàng	12/Jan/06	60105008	4.2	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2287	Nguyễn Thị Kim	Ngân	13/Mar/06	60105009	4.2	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2288	Nguyễn Minh	Phúc	25/Oct/06	60105010	4.2	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2289	Hoàng Trường	An	16/Nov/06	60105011	4.3	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2290	Lại Minh	An	1/May/06	60105012	4.3	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2291	Huỳnh Thảo	Anh	16/Jun/06	60105013	4.3	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2292	Tiêu Quốc	Anh	16/Aug/06	60105014	4.3	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2293	Nguyễn Minh	Hiếu	20/Oct/06	60105015	4.3	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2294	Nguyễn Trần Duy	Khang	2/Dec/06	60105016	4.3	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2295	Trương Thị Thảo	Nhi	29/Nov/06	60105017	4.3	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2296	Trần Nguyễn Bảo	Quân	18/Jul/06	60105018	4.3	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2297	Lê Đăng	Tiến	10/Oct/06	60105019	4.3	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2298	Phan Nguyễn Thùy	Trâm	2/Jan/06	60105020	4.3	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2299	Tạ Nguyễn Thanh	Trúc	17/Feb/06	60105021	4.3	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2300	Nguyễn Thanh Hạ	Uyên	17/Mar/06	60105022	4.3	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2301	Nguyễn Tường	Vy	27/Mar/06	60105023	4.3	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2302	Nguyễn Thành	An	13/Jun/06	60105024	4.4	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2303	Nguyễn Thành	Chung	30/Apr/06	60105025	4.4	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2304	Trần Hoàng	Chúc	22/Oct/06	60105026	4.4	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2305	Nguyễn	Duy	14/Aug/06	60105027	4.4	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2306	Nguyễn Phạm Bảo	Khánh	14/Oct/06	60105028	4.4	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2307	Nguyễn Thị Khánh	Linh	7/Feb/06	60105029	4.4	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2308	Phan Thị Thùy	Linh	24/Dec/06	60105030	4.4	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2309	Đặng Thanh	Lợi	1/May/06	60105031	4.4	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2310	Nguyễn Dương	Minh	20/Oct/06	60105032	4.4	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2311	Nguyễn Văn	Minh	28/Sep/06	60105033	4.4	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2312	Vũ Văn	Minh	3/Nov/06	60105034	4.4	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2313	Nguyễn Thảo	Nguyên	16/Oct/06	60105035	4.4	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2314	Nguyễn Thị Thúy	Như	27/Dec/06	60105036	4.4	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2315	Trịnh Ngọc	Phú	14/Feb/06	60105037	4.4	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2316	Quách Thị Hoài	Thu	29/Aug/06	60105038	4.4	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2317	Huỳnh Hoàng Kim	Trang	29/Sep/06	60105039	4.4	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2318	Nguyễn Ngọc	Trâm	17/Aug/06	60105040	4.4	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2319	Trần Chí	Vỹ	25/Apr/06	60105041	4.4	4	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2320	Nguyễn Thị Vân	Anh	2/Aug/05	60105042	5.2	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2321	Lại Thị Minh	Châu	26/Oct/05	60105043	5.2	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2322	Nguyễn Thanh	Hải	10/Feb/05	60105044	5.2	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2323	Trần	Lăng	30/Sep/05	60105045	5.2	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2324	Nguyễn Thiện	Nhân	10/Sep/05	60105046	5.2	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2325	Lê Trần Huỳnh	Phong	2/Jan/05	60105047	5.2	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2326	Nguyễn Trần Hữu	Thắng	11/Mar/05	60105048	5.2	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2327	Nguyễn Đỗ Thanh	Trúc	11/Oct/05	60105049	5.2	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2328	Nguyễn Thế	Anh	23/Nov/05	60105050	5.3	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2329	Đặng Kim	Dung	20/Aug/05	60105051	5.3	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2330	Trương Bảo	Hằng	20/Jul/05	60105052	5.3	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2331	Nguyễn Quang	Huy	23/Jan/05	60105053	5.3	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2332	Thị Huỳnh Trúc	Ly	19/May/05	60105054	5.3	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2333	Bùi My	Na	25/Mar/05	60105055	5.3	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2334	Trịnh Thị Thanh	Ngọc	28/Nov/05	60105056	5.3	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2335	Diệp Lê Xuân	Nhi	3/Mar/05	60105057	5.3	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2336	Trịnh Nguyễn Xuân	Nhi	17/Apr/05	60105058	5.3	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2337	Đào Thị Như	Ý	28/Nov/05	60105059	5.3	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2338	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	11/Jun/05	60105060	5.4	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2339	Trương Anh	Dũng	16/May/05	60105061	5.4	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2340	Nguyễn Minh	Đức	22/Aug/05	60105062	5.4	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2341	Trương Hoàng Gia	Huy	26/Nov/05	60105063	5.4	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2342	Nguyễn Quỳnh	Hương	29/Dec/05	60105064	5.4	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2343	Huỳnh Bảo	Long	6/Apr/05	60105065	5.4	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2344	Đặng Thảo	My	2/Nov/05	60105066	5.4	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2345	Bạch Thị Ngọc	Nga	10/Jan/05	60105067	5.4	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2346	Lê Thị Thanh	Ngân	10/Nov/05	60105068	5.4	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2347	Nguyễn Thùy	Ngân	6/Dec/05	60105069	5.4	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2348	Phạm Thị Hồng	Nhung	26/Jul/05	60105070	5.4	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2349	Võ Phương	Như	19/Oct/05	60105071	5.4	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2350	Lê Thọ Trường	Sanh	15/Apr/05	60105072	5.4	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2351	Phạm Nguyễn Thu	Thùy	20/Sep/05	60105073	5.4	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2352	Trịnh Thị	Thương	29/Apr/05	60105074	5.4	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2353	Trịnh Tường	Vy	9/Jan/05	60105075	5.4	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2354	Lê Thị Kiều	Yến	11/Sep/05	60105076	5.4	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2355	Trương Bảo	Hân	22/Mar/05	60105077	5.5	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2356	Nguyễn Thị Thu	Hương	12/Aug/05	60105078	5.5	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2357	Hồ Trần Anh	Khoa	28/Oct/05	60105079	5.5	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2358	Lê Hoàng	Nguyên	7/Mar/05	60105080	5.5	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2359	Trương Ngọc Diễm	Quỳnh	28/Jan/05	60105081	5.5	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2360	Đào Ngọc Thùy	Trang	31/Jul/05	60105082	5.5	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2361	Hồ Huỳnh Kim	Trâm	27/Sep/05	60105083	5.5	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2362	Bùi Thị Hồng	Tươi	26/Nov/05	60105084	5.5	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2363	Trần Phạm Kiệt	Tường	20/Mar/05	60105085	5.5	5	Ngô Quyền	Quận Bình Tân	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2364	Nguyễn Huỳnh	Đăng	19/Dec/05	60105086	5A	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2365	Liao Gia	Hân	8/Dec/05	60105087	5A	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2366	Nguyễn Ngọc	Hân	16/Oct/06	60105088	5A	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2367	Tăng Kính	Quyên	21/Dec/05	60105089	5A	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2368	Đinh Ngọc Quỳnh	My	28/Oct/05	60105090	5A	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2369	Huỳnh Trí	Năng	16/Oct/05	60105091	5A	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2370	Dương Thị Kim	Ngân	2/Nov/05	60105092	5A	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2371	Nguyễn Bách	Phong	1/Jun/05	60105093	5A	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2372	Trần Ngọc Minh	Phượng	22/Apr/05	60105094	5A	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2373	Hồng Tích	Quyên	19/Aug/05	60105095	5A	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2374	Phạm Nguyễn Văn	Quỳnh	6/Jun/05	60105096	5A	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2375	Mạch Tài	Son	23/Feb/05	60105097	5A	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2376	Trần Quân	Thành	11/Sep/05	60105098	5A	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2377	Bùi Nguyễn Lan	Trinh	12/Jul/05	60105099	5A	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2378	Nguyễn Hoàng	Tỷ	26/Jul/05	60105100	5A	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2379	Trần Hào	Vinh	29/Jun/05	60105101	5A	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2380	Kan Ya	Yu	13/Apr/05	60105102	5A	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2381	Phạm Đức	Thành	11/Jul/05	60105103	5A	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2382	Kim	Suin	25/May/05	60105104	5A	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2383	Huỳnh Tuấn	An	5/Oct/05	60105105	5B	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2384	Huỳnh Mỹ	Anh	17/Jan/05	60105106	5B	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2385	Hồ Tùng	Chi	21/Apr/05	60105107	5B	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2386	Lý Hồng	Đồ	5/Jul/05	60105108	5B	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2387	Huỳnh Vĩnh	Khang	4/Jan/05	60105109	5B	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2388	Nguyễn Thanh Hiền	Linh	9/Jun/05	60105110	5B	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2389	Trần Thư	Mẫn	13/Jul/05	60105111	5B	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2390	Lê Kim Thảo	My	13/Jun/05	60105112	5B	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2391	Phạm Hoàng	Phúc	9/Mar/05	60105113	5B	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2392	Nguyễn Đình Thu	Phương	7/May/05	60105114	5B	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2393	Phạm Khánh	Quỳnh	16/Sep/05	60105115	5B	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2394	Lê Hoàng Bảo	Trần	1/Jan/05	60105116	5B	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2395	Hà Mạnh	Uy	8/May/05	60105117	5B	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2396	Dương Thục	Văn	7/Jan/05	60105118	5B	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2397	Chiêu Hứa Gia	Toàn	19/Jan/05	60105119	5B	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2398	Phạm Thanh	Bình	2/Oct/05	60105120	5B	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2399	Lê Ngọc Uyên	Vy	30/Apr/05	60105121	5B	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2400	Nguyễn Hoàng	Phú	16/Nov/05	60105122	5B	5	Dân Lập Việt Mỹ	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2401	Ngô Gia	Bảo	25/Jan/07	60105123	3.1	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2402	Nguyễn Ngọc Mỹ	Dung	23/Sep/07	60105124	3.1	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2403	Tchang Dậu	Hào	26/Sep/07	60105125	3.1	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2404	Long Văn	Hưng	19/Oct/07	60105126	3.1	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2405	Vô Dư Bảo	Khôi	12/Jul/07	60105127	3.1	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2406	Vương Ngọc	Nguyễn	20/Mar/07	60105128	3.1	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2407	Lê Phương	Như	12/Jun/07	60105129	3.1	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2408	Long Văn	Phát	19/Dec/07	60105130	3.1	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2409	Lê Thái Khánh	Phát	22/Jan/07	60105131	3.1	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2410	Đặng Minh	Quân	27/Oct/07	60105132	3.1	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2411	Vương Mỹ	Quyên	11/Dec/07	60105133	3.1	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2412	Nguyễn Anh	Tú	15/Jul/07	60105134	3.1	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2413	Đỗ Nhật Tường	Vy	27/Feb/07	60105135	3.1	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2414	Phạm Quỳnh	Anh	19/Apr/07	60105136	3.2	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2415	Trần Bảo	Châu	7/May/07	60105137	3.2	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2416	Ngô Minh	Long	14/May/07	60105138	3.2	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2417	Liêu Khánh	Như	21/Mar/07	60105139	3.2	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2418	Tiêu Bối	An	4/Oct/07	60105140	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2419	Chiêm Mỹ	Anh	18/Jan/07	60105141	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2420	Lư Tú	Hạnh	1/Feb/07	60105142	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2421	Thân Trác	Hy	22/Feb/07	60105143	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2422	Hồ Gia	Mẫn	25/Jun/07	60105144	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2423	Phùng Phương	Nghi	4/Oct/07	60105145	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2424	Phạm Trọng	Nhân	3/Oct/07	60105146	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2425	Lữ Hân	Ni	8/Mar/07	60105147	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2426	Tăng Vĩnh	Phát	3/Jul/07	60105148	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2427	Lê Nhã	Văn	21/Apr/07	60105149	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2428	Dương Thị Thúy	Vi	9/Feb/07	60105150	3.3	3	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2429	Vương Gia	Bảo	9/Mar/06	60105151	4.1	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2430	Trương Tuấn	Bảo	14/Mar/06	60105152	4.1	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2431	Nguyễn Mai	An	14/Apr/06	60105153	4.1	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2432	Huỳnh Thiếu	Dju	10/Jan/06	60105154	4.1	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2433	Lý Mỹ	Phụng	12/May/06	60105155	4.1	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2434	Lưu Mỹ	Tiên	3/Feb/06	60105156	4.1	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2435	Phan Hạnh	Nhi	7/Jul/06	60105157	4.1	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2436	Hồ Hoàng	Luân	16/Jun/06	60105158	4.1	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2437	Nguyễn Anh	Khoa	24/Sep/06	60105159	4.1	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2438	Thị Chí	Vinh	25/Oct/06	60105160	4.1	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2439	Sơn Lê Minh	Hào	10/May/06	60105161	4.2	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2440	Lý Mẫn	Trình	10/Jan/06	60105162	4.2	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2441	Nguyễn Tường	Vy	21/Sep/06	60105163	4.2	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2442	Khưu Văn	Nghĩa	6/Aug/06	60105164	4.2	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2443	Nguyễn Trần Thanh	Bình	5/Mar/06	60105165	4.2	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2444	Trần Duy	Khoa	22/Oct/06	60105166	4.2	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2445	Huỳnh Tấn	Tài	24/Feb/06	60105167	4.2	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2446	Nguyễn Gia	Bảo	9/Oct/06	60105168	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2447	Tạ Thị Kim	Thanh	16/Oct/06	60105169	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2448	Tăng Huỳnh Mỹ	Duyên	31/May/06	60105170	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2449	Võ Chấn	Luân	2/Oct/06	60105171	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2450	Thái Phối	Mi	16/Mar/06	60105172	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2451	Lê Nguyễn Đông	Nghi	15/Jun/06	60105173	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2452	Trần Đông	Nghi	17/Oct/06	60105174	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2453	Phan Trương Thanh	Ngọc	17/May/06	60105175	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2454	Lâm Tuấn	Kiệt	12/Sep/06	60105176	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2455	Trương Ái	Nghi	4/Jul/06	60105177	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2456	Trịnh Kiến	Phát	5/Dec/06	60105178	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2457	Lý Kiến	Sơn	12/Nov/06	60105179	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2458	Bùi Minh	Thạc	8/May/06	60105180	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2459	Trần Mỹ	Trần	27/Jul/06	60105181	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2460	Nguyễn Bảo	Trúc	28/Jan/06	60105182	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2461	Lục Gia	Văn	16/Aug/06	60105183	4.3	4	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2462	Nguyễn Thanh Hoài	Anh	2/Mar/05	60105184	5.1	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2463	Tất Lê Quốc	Cường	11/May/05	60105185	5.1	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2464	Lê Thành	Nhân	28/Jan/05	60105186	5.1	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2465	Đỗ Hoàng Quỳnh	Như	14/Oct/05	60105187	5.1	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2466	Tất Thúy	Lài	21/Jun/05	60105188	5.1	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2467	Quách Tú	Phương	17/Jan/05	60105189	5.1	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2468	Nguyễn Ngọc Tú	Trâm	8/May/05	60105190	5.1	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2469	Huỳnh Ái	Vy	15/Aug/05	60105191	5.1	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2470	Nguyễn Vân	Anh	31/May/05	60105192	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2471	Tạ Khánh	Băng	4/Jul/05	60105193	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2472	Hoàng Lê Hải	Đăng	29/Nov/05	60105194	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2473	Văn Anh	Đạt	1/Sep/05	60105195	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2474	Lê Trọng	Đức	16/Sep/05	60105196	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2475	Thái Ngọc	Hân	31/Jul/05	60105197	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2476	Trần Huy	Hoàng	7/Dec/05	60105198	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2477	Từ Tuấn	Hưng	5/May/05	60105199	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2478	Lâm Quốc	Khoa	16/May/05	60105200	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2479	Trần Nguyễn Trung	Kiên	23/Nov/05	60105201	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2480	Nguyễn Thành	Luân	19/Dec/05	60105202	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2481	Nghê Trần Kim	Mai	23/Jun/05	60105203	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2482	Huỳnh Khải	My	3/Jun/05	60105204	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2483	Nguyễn Phương	Ngân	26/Dec/05	60105205	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2484	Vũ Phúc	Nguyễn	24/May/05	60105206	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2485	Bành Tùng	Nguyễn	4/Feb/05	60105207	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2486	Nguyễn Thị Tuyết	Như	30/Dec/05	60105208	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2487	Tạ Vinh	Phát	25/Nov/05	60105209	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 19	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2488	Châu Triều	Phong	9/Apr/05	60105210	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2489	Nguyễn Thị Phi	Phụng	6/Oct/05	60105211	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2490	Trang Bội	Phụng	20/Nov/05	60105212	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2491	Nguyễn Hoàng Minh	Phượng	4/Nov/05	60105213	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2492	Trần Bội	Quân	12/Oct/05	60105214	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2493	Đình Phạm Hữu	Quốc	25/Aug/05	60105215	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2494	Huỳnh Đức	Son	4/Mar/05	60105216	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2495	Phạm Thị Phương	Thanh	27/Nov/05	60105217	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2496	Vương Hoài	Thương	27/Feb/05	60105218	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2497	Bùi Mai	Thy	2/Apr/05	60105219	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2498	Trương Gia	Tuấn	12/Jan/05	60105220	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2499	Tiêu Tuấn	Văn	28/May/05	60105221	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2500	Trần Hoàng Kim	Vy	28/Apr/05	60105222	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2501	Nguyễn Ngọc Thanh	Xuân	1/Jan/05	60105223	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2502	Trần Ngọc Thiên	Ý	16/Feb/05	60105224	5.2	5	Lê Đình Chinh	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2503	Nguyễn Thúy Quỳnh	Anh	11/Jan/07	60105225	3.1	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2504	Trần Lê Ánh	Dương	28/Jul/07	60105226	3.1	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2505	Võ Minh	Hiếu	16/Jun/07	60105227	3.1	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2506	Huỳnh Xuân	Hùng	16/May/07	60105228	3.1	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2507	Lê Quang	Huy	2/Mar/07	60105229	3.1	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2508	Nguyễn Gia	Khải	12/Jan/07	60105230	3.1	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2509	Phan Gia	Khang	28/Dec/07	60105231	3.1	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2510	Thái Minh	Thy	28/Feb/07	60105232	3.1	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2511	Phan Phương	Phương	14/Aug/07	60105233	3.1	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 20	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2512	Nguyễn Võ Ngọc	Nhi	14/Oct/07	60105234	3.1	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2513	Phạm Thảo	Minh	5/Sep/07	60105235	3.1	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2514	Trương Thanh Ngọc	Minh	9/Sep/07	60105236	3.1	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2515	Nguyễn Hoàng Phương	Nghi	24/Nov/07	60105237	3.1	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2516	Nguyễn Hoàng Minh	Nguyệt	17/Jul/07	60105238	3.1	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2517	Nguyễn Duy	Thành	27/Jun/07	60105239	3.1	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2518	Thái Võ Song	Thi	2/Dec/07	60105240	3.1	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2519	Lê Nhật	Duy	27/Apr/07	60105241	3.1	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2520	Nguyễn Thanh	Băng	24/Feb/07	60105242	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2521	Trần Mỹ	Châu	1/Oct/07	60105243	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2522	Trần Minh	Dũng	20/Nov/07	60105244	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2523	Nguyễn Lê Hiếu	Hạnh	3/Apr/07	60105245	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2524	Đào Nguyên	Lâm	31/Aug/07	60105246	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2525	Trần Phúc Thiện	Nhân	5/Jan/07	60105247	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2526	Trần Mỹ	Như	1/Oct/07	60105248	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2527	Nguyễn Ngọc Bảo	Minh	15/Nov/07	60105249	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2528	Hồ Đức Minh	Quân	16/Nov/07	60105250	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2529	Trần Phúc Như	Tâm	5/Jan/07	60105251	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2530	Nguyễn Thị Khánh	Châu	26/Oct/07	60105252	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2531	Lưu Nguyễn Thanh	Ngân	15/Dec/07	60105253	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2532	Huỳnh Nhật	Trí	14/Dec/07	60105254	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2533	Nguyễn Lê Minh	Trí	17/Oct/07	60105255	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2534	Lê Kim	Ngọc	14/Sep/07	60105256	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2535	Nguyễn Trí	Thanh	18/Sep/07	60105257	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 21	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2536	Nguyễn Thị Phương	Mai	4/Dec/07	60105258	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2537	Hồ Hoàng	Phúc	13/Feb/07	60105259	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2538	Lê Hoàng	Thịnh	28/Dec/07	60105260	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2539	Dương Ngọc Minh	Thư	26/Jan/07	60105261	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2540	Thái Trọng	Đăng	14/Aug/07	60105262	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2541	Trần Huỳnh Vân	Anh	20/Jun/07	60105263	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2542	Trịnh Ngọc	Yến	8/Nov/07	60105264	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2543	Lê Nhựt	Duy	29/Jul/07	60105265	3.2	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2544	Hoàng Ngọc Thảo	Anh	17/Nov/07	60105266	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2545	Nguyễn Ngô Kim	Anh	15/Jul/07	60105267	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2546	Bùi Đỗ Hải	Đăng	5/Mar/07	60105268	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2547	Trần Lê Phương	Thanh	19/Sep/07	60105269	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2548	Nguyễn Nguyên Ngọc	Châu	4/Apr/07	60105270	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2549	Mai Thanh	Vân	4/Jul/07	60105271	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2550	Nguyễn Gia Bảo	Tường	23/Dec/07	60105272	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2551	Lư Chí	Toàn	30/Apr/07	60105273	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2552	Nguyễn Nhật	Nam	27/Sep/07	60105274	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2553	Từ Bảo	Quang	1/Sep/07	60105275	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2554	Hồ Nguyễn Như	Ý	14/Oct/07	60105276	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2555	Thái Thơ	Kỳ	19/Jan/07	60105277	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2556	Diệp Thi	Mẫn	10/Apr/07	60105278	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2557	Nguyễn Trần Đông	Minh	30/Jul/07	60105279	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2558	Nguyễn Trần Minh	Khang	8/May/07	60105280	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2559	Trần Thanh Thảo	Nguyên	18/Oct/07	60105281	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 22	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2560	Nguyễn Trần Phúc	Nhân	20/Sep/07	60105282	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2561	Đỗ Nguyễn Quỳnh	Như	23/Mar/07	60105283	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2562	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	18/Dec/07	60105284	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2563	Đỗ Hoàng	Quân	16/Sep/07	60105285	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2564	Phạm Ngọc Minh	Như	24/Dec/07	60105286	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2565	Lê Ngọc Quỳnh	Trâm	30/Dec/07	60105287	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2566	Võ Nguyễn An	Phúc	3/Oct/07	60105288	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2567	Ngô Minh	Đức	27/Jul/07	60105289	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2568	Từ Bảo	Quang	1/Jul/07	60105290	3.3	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2569	Nguyễn Hoàng	Khang	6/Oct/07	60105291	3.4	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2570	Nguyễn Bạch Triều	Phương	6/Nov/07	60105292	3.4	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2571	Dương Thị Phương	Thảo	24/Apr/07	60105293	3.4	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2572	Nuyễn Đỗ Anh	Thư	4/Jan/07	60105294	3.4	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2573	Đinh Quang	Vũ	17/Jan/07	60105295	3.4	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2574	Lê Hoàng	Vương	5/Oct/07	60105296	3.4	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2575	Trương Hoàng Nhã	Anh	16/Nov/07	60105297	3.5	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2576	Kim Bu	Bin	20/Jun/07	60105298	3.5	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2577	Trần Vĩ	Đức	9/Aug/07	60105299	3.5	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2578	Đinh Huỳnh	Giao	18/May/07	60105300	3.5	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2579	Huỳnh Khải	Ngân	5/Feb/07	60105301	3.5	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2580	Phạm Xuân	Quỳnh	12/Jun/07	60105302	3.5	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2581	Phan Nguyễn Anh	Thư	30/Mar/07	60105303	3.5	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2582	Huỳnh Mỹ	Vy	30/Jul/07	60105304	3.5	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2583	Trần Thụy Hoàng	Anh	20/Apr/07	60105305	3.6	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 23	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2584	Đỗ Nguyễn Minh	Anh	16/Oct/07	60105306	3.6	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2585	Trần Minh	Cát	5/May/07	60105307	3.6	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2586	Phạm Bảo	Khánh	14/Dec/07	60105308	3.6	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2587	Nguyễn Khánh	Ngọc	8/Oct/07	60105309	3.6	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2588	Phạm Hoàng Đan	Nhi	10/Feb/07	60105310	3.6	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2589	Võ Đức Thanh	Quân	24/Oct/07	60105311	3.6	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2590	Phạm Nguyễn Gia	Hân	28/Oct/07	60105312	3.7	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2591	Lý Ngọc	Hiền	21/Jul/07	60105313	3.7	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2592	Trần Minh	Huy	21/May/07	60105314	3.7	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2593	Nguyễn Tuấn	Kiệt	27/Nov/07	60105315	3.7	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2594	Trần Thúc Anh	Kim	27/Sep/07	60105316	3.7	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2595	Nguyễn Vương Tịnh	Nhã	19/Mar/07	60105317	3.7	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2596	Phạm Hưng	Phát	4/Jul/07	60105318	3.7	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2597	Quách Thanh	Trúc	31/Oct/07	60105319	3.7	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2598	Võ Thành	Thái	8/Nov/07	60105320	3.7	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2599	Hồ Nhất	Thống	16/May/07	60105321	3.7	3	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2600	Nguyễn Mai Phương	Anh	24/Aug/06	60105322	4.1	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2601	Nguyễn Việt	Anh	28/Feb/06	60105323	4.1	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2602	Đinh Gia	Bảo	4/Jan/06	60105324	4.1	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2603	Nguyễn Thanh	Danh	2/May/06	60105325	4.1	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2604	Huỳnh Phúc An	Khang	19/Jun/06	60105326	4.1	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2605	Huỳnh Văn	Kiệt	29/Sep/06	60105327	4.1	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2606	Lê Gia	Linh	18/Apr/06	60105328	4.1	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2607	Lê Quang	Minh	2/Oct/06	60105329	4.1	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 24	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2608	Trần Phương	Nam	5/Jan/06	60105330	4.1	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2609	Đào Phương	Nhi	6/Feb/06	60105331	4.1	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2610	Lê Anh	Nhi	5/Feb/06	60105332	4.1	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2611	Hà Đoàn Khánh	Nhu	1/Jan/06	60105333	4.1	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2612	Vũ Lê Quỳnh	Như	13/May/06	60105334	4.1	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2613	Huỳnh Lâm Minh	Tâm	5/May/06	60105335	4.1	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2614	Vũ Gia	Thuận	12/Apr/06	60105336	4.1	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2615	Trần Nguyễn Minh	Thy	31/Oct/06	60105337	4.1	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2616	Nguyễn Dương Tường	Vy	12/Aug/06	60105338	4.1	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2617	Lê Ngọc Phương	Anh	18/Dec/06	60105339	4.2	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2618	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	17/Feb/06	60105340	4.2	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2619	Vũ Trương Minh	Hiếu	30/Jan/06	60105341	4.2	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2620	Trần Gia	Kiệt	18/Jan/06	60105342	4.2	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2621	Nguyễn Thành	Nhân	14/Oct/06	60105343	4.2	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2622	Nguyễn Minh	Nhật	19/Apr/06	60105344	4.2	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2623	Nguyễn Bảo Quỳnh	Như	17/Feb/06	60105345	4.2	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2624	Trịnh Hồng Minh	Phương	30/Oct/06	60105346	4.2	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2625	Ngô Thanh	Quang	14/Apr/06	60105347	4.2	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2626	Trần Ngọc Anh	Thư	28/Oct/06	60105348	4.2	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2627	Đỗ Minh	Thư	11/May/06	60105349	4.2	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2628	Nguyễn Ngọc Thảo	Tiên	28/Mar/06	60105350	4.2	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2629	Phan Vũ Đức	Trung	30/Jul/06	60105351	4.2	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2630	Ngô Tùng Anh	Tú	12/Dec/06	60105352	4.2	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2631	Nguyễn Hoàng Sơn	Tùng	14/Oct/06	60105353	4.2	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 25	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2632	Trần Cao	Tường	30/May/06	60105354	4.2	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2633	Lê Ngọc Phương	Uyên	1/Dec/06	60105355	4.2	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2634	Lê Gia	Cát	9/Sep/06	60105356	4.3	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2635	Nguyễn Hoàng Như	Cơ	14/Feb/06	60105357	4.3	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2636	Nguyễn Văn	Giang	1/May/06	60105358	4.3	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2637	Vân Nguyễn Quỳnh	Hương	4/Oct/06	60105359	4.3	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2638	Đỗ Nguyễn Ngọc	Huy	22/May/06	60105360	4.3	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2639	Nguyễn Đỗ Minh	Khang	2/Apr/06	60105361	4.3	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
2640	Nguyễn Trung	Kiên	16/Jul/06	60105362	4.3	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2641	Hồ Thanh	Lâm	22/Jan/06	60105363	4.3	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2642	Nguyễn Mai Hạo	Nhiên	18/Feb/06	60105364	4.3	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2643	Mạch Trí	Phong	10/May/06	60105365	4.3	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2644	Phan Thanh	Phúc	27/Jul/06	60105366	4.3	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2645	Nguyễn Châu Bình	An	23/Oct/06	60105367	4.4	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2646	Vũ Gia	Huy	8/Jan/06	60105368	4.4	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2647	Nguyễn Đăng Thị	Hòa	1/Feb/06	60105369	4.4	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2648	Hồ Trí	Anh	20/May/06	60105370	4.4	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2649	Trần Hoàng Minh	Duy	20/Jul/06	60105371	4.4	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2650	Nguyễn Vũ Đức	Trí	1/Mar/06	60105372	4.4	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2651	Mai Trần Ngọc	Anh	6/Aug/06	60105373	4.4	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2652	Trần Lê Tú	Hân	17/Jan/06	60105374	4.4	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2653	Huỳnh Cẩm	Thy	2/Aug/06	60105375	4.4	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2654	Bùi Gia	Thịnh	7/Jun/06	60105376	4.5	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2655	Nguyễn Hoàng	Oanh	9/Jan/06	60105377	4.5	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 26	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2656	La Bội	Thiên	3/Mar/06	60105378	4.5	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2657	Trần Hoàng Minh	Thư	27/Jun/06	60105379	4.5	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2658	Châu Mỹ	Quyên	16/Jun/06	60105380	4.5	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2659	Lê Hải	Anh	13/Feb/06	60105381	4.6	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2660	Nguyễn Tuấn	Bảo	20/Feb/06	60105382	4.6	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2661	Nguyễn Phúc Lê	Ngân	10/Oct/06	60105383	4.6	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2662	Bùi Duy	Bình	5/Sep/06	60105384	4.6	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2663	Nguyễn Trần Chí	Trí	27/Mar/06	60105385	4.6	4	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2664	Lại Thế Xuân	An	8/Jun/05	60105386	5.1	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2665	Nguyễn Hồ Nam	Anh	23/Oct/05	60105387	5.1	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2666	Vũ Hoàng Quỳnh	Anh	4/Nov/05	60105388	5.1	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2667	Nguyễn Quỳnh	Anh	13/Nov/05	60105389	5.1	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2668	Lâm Huỳnh Trí	Dũng	29/Jan/05	60105390	5.1	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2669	Trương Quang	Dũng	4/Mar/05	60105391	5.1	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2670	Hà Khánh	Duy	8/Nov/05	60105392	5.1	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2671	Lê Gia	Hy	14/Jan/05	60105393	5.1	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2672	Nguyễn Hữu	Khánh	21/Jan/05	60105394	5.1	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2673	Đinh Tấn	Khôi	15/Mar/05	60105395	5.1	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2674	Dương Ngọc	Minh	4/Mar/05	60105396	5.1	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2675	Trần Ánh	Ngân	5/Jan/05	60105397	5.1	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2676	Lê Phạm Bảo	Ngọc	16/Aug/05	60105398	5.1	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2677	Trần Tùng	Lâm	16/Jun/05	60105399	5.2	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2678	Hồ Hoàng Bảo	Nam	4/Jan/05	60105400	5.2	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2679	Nguyễn Đức Tuấn	Hưng	25/Mar/05	60105401	5.2	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 27	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2680	Bùi Thu	Phương	11/Nov/05	60105402	5.2	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2681	Lê Ngọc Diễm	Trâm	16/May/05	60105403	5.2	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2682	Trần Ngô Minh	Nhật	16/Jan/05	60105404	5.3	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2683	Nguyễn Hồ Mai	Anh	5/Feb/05	60105405	5.3	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2684	Huỳnh Hứa Xuân	Vy	7/Feb/05	60105406	5.3	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2685	Nguyễn Thế	Hưng	15/Jan/05	60105407	5.3	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2686	Lê Mạnh Quân	Quân	19/Sep/05	60105408	5.3	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2687	Nguyễn Cao Nhật	An	16/May/05	60105409	5.3	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2688	Lư Lữ	Linh	22/Apr/05	60105410	5.3	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2689	Nguyễn Nam	Khang	6/Apr/05	60105411	5.3	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2690	Võ Đức Thanh	Tùng	14/Apr/05	60105412	5.3	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2691	Trần Phúc An	Nhi	19/Dec/05	60105413	5.3	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2692	Phạm Quỳnh	Anh	21/Dec/05	60105414	5.3	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2693	Phạm Nguyễn Minh	Ngọc	13/Jan/05	60105415	5.3	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2694	Nguyễn Thị Mỹ	Kim	3/Aug/05	60105416	5.3	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2695	Quách Thanh	Trúc	7/jul/05	60105417	5.3	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2696	Ngô Gia	Hào	9/Jun/05	60105418	5.4	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2697	Trần Văn Quốc	Duy	5/Nov/05	60105419	5.4	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2698	Diệp Thế	Long	10/Apr/05	60105420	5.4	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2699	Phạm Bảo	Thiên	20/Sep/05	60105421	5.4	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2700	Đặng Nguyễn Thùy	Tiên	12/Oct/05	60105422	5.4	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2701	Vũ Ngọc	Anh	21/Dec/05	60105423	5.4	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2702	Bùi Huy	Thắng	15/Jan/05	60105424	5.4	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2703	Ngô Quý	Hào	1/Aug/05	60105425	5.4	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 28	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2704	Trương Minh	Uy	3/Mar/05	60105426	5.4	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 29	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2705	Võ Hứa Anh	Thư	14/Oct/05	60105427	5.4	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 29	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2706	Nguyễn Anh	Duy	28/Aug/05	60105428	5.4	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 29	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2707	Huỳnh Phúc	Khang	6/Mar/05	60105429	5.4	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 29	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2708	Trương Thục	Quỳnh	27/Nov/05	60105430	5.4	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 29	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2709	Thang Tấn	Huy	1/Sep/05	60105431	5.4	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 29	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM
2710	Trần Mai	Anh	9/Nov/05	60105432	5.1	5	Trung Trắc	Quận 11	Phòng 29	Ca 04	Tiểu học Võ Văn Tần Số 97 Phạm Đình Hổ, P.06, Q.06, HCM